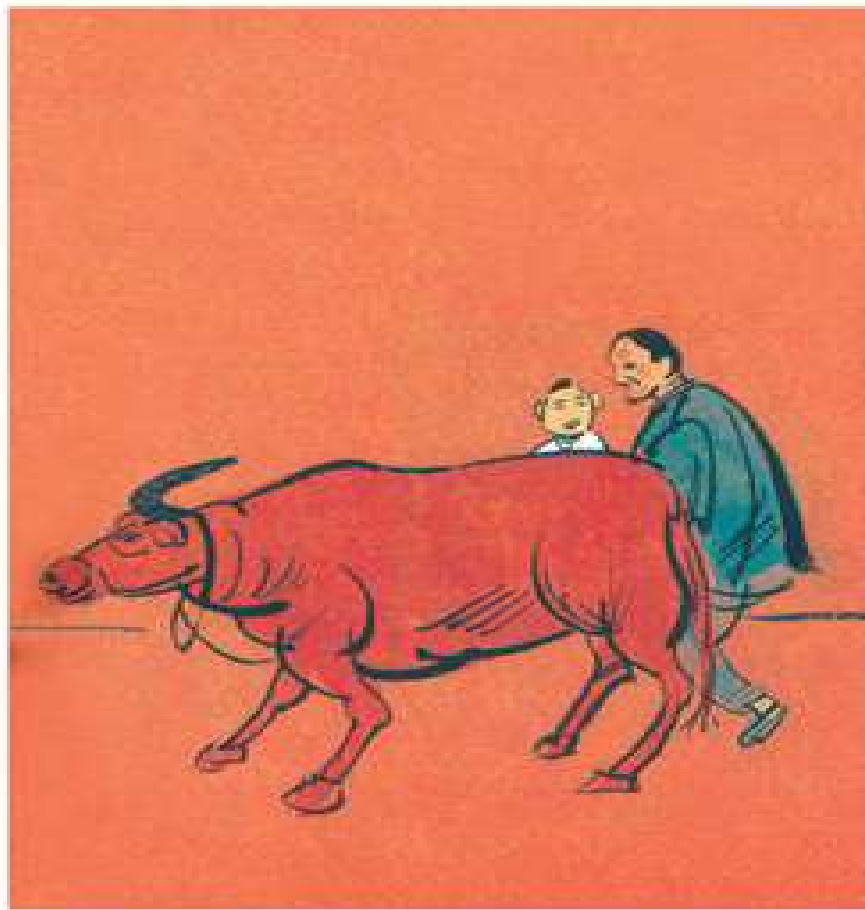


# MẠc NGÔn



## trâu thiến



nhà xuất bản VĂN HỌC

# MẠC NGÔN



## trâu thiến

 **vh** nhà xuất bản VĂN HỌC

Mạc NGÔN

trâu thiên

TRẦN TRUNG HỖ *địch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# Trâu Thiến

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.

*Một thiên truyện về những điều bình dị  
Như hoa lá cỏ cây, như sương đêm, như mưa nhỏ...  
hàng ngày ở nông thôn. Trong sự chất phác  
ẩn tàng những điều kì diệu, trong những tiếng cười  
lấp lánh những thanh đao...*

## 1.

Thuở ấy tôi vẫn còn là một đứa trẻ con.

Thuở ấy, tôi là đứa trẻ con hiếu động và nghịch ngợm nhất trong làng.

Thuở ấy, tôi còn là một đứa trẻ con bị người trong làng ghét nhất.

Điều làm người ta ghét đứa trẻ con ấy nhất là nó không hề ý thức được rằng người ta đang ghét nó. Chỗ nào có chuyện vui là nó có mặt; chẳng kể là ai đó nói một câu gì đó, nó đều dỏng tai lên nghe; cho dù có hiểu hay không hiểu, nó đều ngoác miệng xen vào. Nghe được bất kỳ câu gì, là nó ba chân bốn cẳng chạy khắp làng để tuyên truyền. Gặp người lớn nó nói lại với người lớn; gặp trẻ con nó kể lại với trẻ con; nếu không gặp người lớn hoặc trẻ con thì nó tự nói với chính mình; dường như nếu không nói ra ngoài được mà để trong bụng thì bụng nó sẽ nổ tung ra. Trong thâm tâm, lúc nào nó cũng cho rằng người ta rất thích nó và để làm cho mọi người vui vẻ, nó sẵn sàng làm không biết bao nhiêu là chuyện hoang đường.

Đơn cử một chuyện này. Một buổi trưa nọ, những người nhàn nhã trong làng đang tụ tập dưới bóng cây liễu bên bờ ao đánh tú lơ khơ, tôi mon men đến gần. Để cho mọi người chú ý, như một con mèo, tôi trèo lên cây, ẩn mình trong vòm lá rậm bắt chước tiếng con chim cu gáy lên mấy tràng. Cúc cù cu đến mấy lần mà chẳng có ai quan tâm, tôi cảm thấy cụt hứng bèn từ trên cao nhìn xuống theo dõi cục diện ván bài. Theo dõi một hồi lâu, miệng tôi cảm thấy ngứa ngáy, gào lên: Ông Trương Tam đã bắt được lá bài Đại Vương!

Trương Tam ngẩng mặt lên chửi: La Hán! Mày muốn chết à? Khi Lý Tứ bắt được lá Tiểu Vương, tôi cũng không chịu nổi, gào lên: Ông Lý Tứ có trong tay lá Tiểu Vương! Lý Tứ quát: Nếu ngứa miệng thì mày hãy cạ vào vỏ cây cho đỡ ngứa! Nhưng miệng tôi vẫn không chịu khép lại khiến mọi người nổi xung, đồng loạt chửi lên. Họ ở dưới chửi vọng lên, tôi ở trên cao chửi xuống, cuối cùng họ không chịu nổi nữa, bỏ dở ván bài, hè nhau đi tìm gạch đá, đứng thành một hàng rồi nhắm thẳng lùm cây ném lên. Ban đầu, tôi cứ nghĩ là họ hù dọa mình, nhưng rồi một viên gạch đã đập thẳng vào đầu tôi. Một tiếng “bộp” vang lên, mắt tôi nảy đây sao, may mà hai tay đang ôm một cành cây lớn mới không bị rơi xuống đất. Lúc này tôi mới hiểu là họ chẳng đùa với mình. Để tránh những viên gạch, tôi nhắm đầu ngọn cây bò lên. Tới đầu ngọn cây, tay tôi chộp phải một cành cây khô và thế là cả người lẫn cành rơi thẳng xuống ao đánh bùm thật to, nước bắn lên bốn phía tung tóe. Mọi người cười rộ lên. Đã có thể làm cho họ cười được rồi! Tôi cao hứng vô cùng. Họ đã cười, có nghĩa là họ không ghét tôi nữa rồi, cho dù máu đang râm rấp chảy ra trên đầu, cho dù toàn thân đầy bùn nhão. Khi bò lên khỏi ao với thân thể chẳng khác nào con khi tắm bùn, tôi mơ mơ hồ hồ ý thức được rằng, thực ra là tôi cố ý chộp vào cành liễu khô và rơi xuống để làm cho mọi người chú ý, để thu được tiếng cười, để làm cho mọi người vui. Đầu tôi hơi choáng và hình như có mấy con vật nhỏ nóng hôi hổi đang bò từ trên đỉnh đầu xuống mặt tôi. Mọi người nhìn tôi, tôi nhìn mọi người và phát hiện trên mặt họ có biểu hiện của sự kinh ngạc lẫn sợ hãi. Khi tôi xiêu xiêu vẹo vẹo đứng tựa vào gốc liễu, có một người trong số ấy kêu lên: Không xong rồi! Thằng bé này chết mất! - Mọi người đứng ngây người một lát rồi vội vàng giải tán, nhanh như gió. Tôi cảm thấy buồn bực vô cùng, dựa vào gốc liễu và mơ mơ màng màng đi vào giấc ngủ...

Khi tôi tỉnh dậy thì đã thấy một đám đông đang tụ tập quanh mình. Người chú họ đang giữ chức đội trưởng sản xuất có gương mặt rõ chẳng rõ

chặt xốc nách tôi đứng lên: La Hán! - Ông ấy gọi tên tôi - Mày ở đây làm gì? Đầu mày tại sao lại bị thương? Trông bộ dạng mày kìa, đẹp mặt chưa! Mẹ mày gào khản cổ họng, cả thế giới đều nghe tên mày, mày lại ở đây làm trò quỷ. Cút xéo, về nhà ngay!

Đứng dưới nắng chiều lấp lóa, tôi cảm thấy đầu mình hơi choáng nhưng vẫn nghe rõ tiếng quát của chú Mặt Rỗ:

- Rửa sạch bùn và máu trên người đi!

Nghe lời chú, tôi đứng trên bờ ao khoát nước rửa mặt mũi tay chân. Nước lạnh thấm vào vết thương trên đầu, hơi rát nhưng không đau lắm. Lúc ấy, ông Đỗ - người chuyên chăm sóc trâu của đội sản xuất dặt ba con trâu đi đến và thì thào với chúng: Trâu ơi, đi thôi! Sợ cũng chẳng tránh được đâu. Đòi trâu chúng mày chạy đằng trời cũng không thoát chuyện bị thiến!

Ba con trâu này đều chưa xỏ mũi, đang ngẩng cao đầu trong nắng cường lại sợi dây buộc trên sừng nối với tay ông Đỗ. Chúng đều là bạn tôi. Những ngày mùa đông thức ăn khan hiếm của năm ngoái, tôi và ông Đỗ thường dặt chúng thả rông trên những đồng cỏ đã bị vùi trong tuyết. Giống như những con trâu được sinh ra trên vùng tuyết phủ chiếm một nửa thời gian trong năm, chúng đã học được cách dùng chân cào tuyết để kiếm những cọng cỏ vàng úa bị vùi lấp trong đó từ loài trâu Mông Cổ. Lúc ấy chúng còn bé lắm, không ngờ chỉ không đầy một năm mà chúng đã lớn đến ngần này. Tất cả đều là trâu đực, trong đó có hai con gốc loài trâu Lỗ Tây giống nhau như hai anh em sinh đôi, đều có bộ lông vàng và chiếc mõm trắng. Còn con có màu lông đỏ rực như lửa kia là kết quả của sự phối giống giữa con trâu nái Mông Cổ có chiếc đuôi cong vẹo và trâu đực bản địa, trên lưng có hai đường gờ nhô lên trông như hai chiếc sừng, tôi đặt tên cho nó là Song Tích. Song Tích rất lưu manh, mùa đông năm ngoái, lúc gặm cỏ bên bờ sông, nó cứ lì lợm trèo lên lưng con trâu nái Mông Cổ mẹ nó. Ông Đỗ rất khinh thường Song Tích, cho rằng nó trèo lên lưng mẹ chẳng qua là trò đùa vui, nhưng ngay lập tức

ông ấy đã phát hiện ra rằng, Song Tích đã có thể làm chuyện loạn luân nên vôi vàng dùng dây thừng trói chặt hai chân trước của nó. Nhưng trói chặt cũng chẳng ngăn được Song Tích chồm lên lưng những con trâu nai khác, kể cả mẹ nó. Ông Đỗ vẫn thường nói: La ngựa là loài động vật quân tử, còn trâu dê thì chẳng bao giờ biết đến mẹ là ai!

- Ông Đỗ, mau lên một tí có được không? - Chú Mặt Rỗ quát lớn - Chậm như rùa, để đồng chí Đống chờ quá lâu rồi đó!

Đứng bên cạnh bức tường rào nhà Tiểu Quý, lão Đống phì phèo nhả thuốc lá, nói:

- Không sao, không sao! Chẳng có gì mà phải vôi vàng!

Lão Đống là nhân viên ở trạm thú y công xã, vóc người to lớn, mặt đen sì, môi thâm xịt, mắt sâu, đeo kính đen, lưng cong như lưng tôm. Lão này là tay nghiện thuốc lá hạng nặng, đốt hết điếu này là nối điếu khác, ho khùng khục và nhổ đờm xoành xoạch, mấy ngón tay trên bàn tay phải đen sì khói thuốc bám. Hai ngón tay kẹp điếu thuốc của lão cực kỳ điệu nghệ, chẳng khác những ngón tay của những diễn viên ca kịch. Sau này lớn lên, cách kẹp điếu thuốc của tôi là học từ lão đồng chí Đống này.

Chú Mặt Rỗ đi vòng ra phía sau ba con trâu, đấm hai đấm vào hai con trâu Lỗ Tây, đá một đá vào con Song Tích. Cả ba chồm về phía trước mấy bước, đứng dưới gốc cây liễu.

Ông Đỗ bị chúng lôi đi xềnh xệch, kêu lên oai oái:

- Làm ăn kiểu gì lạ thế?

Chú Mặt Rỗ gằn giọng:

- Ông kêu gào cái gì? Tôi đã bảo ông dắt trâu đến thật sớm kia mà!

Lão Đống đứng dậy, nói:

- Vôi gì, vôi gì. Chỉ mấy phút là xong thôi.



- Cái gì, chỉ mấy phút thôi à? Ông bảo chỉ có mấy phút mà thiến xong ba con trâu à? - Ông Đỗ lắc lắc cái đầu trọc lóc, đôi mắt tròn tròn - Lão đồng chí Đồng, tôi đã chứng kiến tận mắt người ta thiến trâu như thế nào rồi đấy!

Lão Đồng ngậm thuốc lá đi vòng ra sau gốc liễu, vạch quần đái tong tòng xuống ao. Tiếng nước vừa dứt đã thấy lão quay trở lại, khuyệnh hai chân vén ống quần, xoa tay hỏi:

- Ông thấy thiến trâu từ bao giờ?

- Trước giải phóng... Hồi ấy người ta dùng một sợi dây thắt chặt dải trâu để cho các mạch máu không lưu thông nữa, kê dưới dải trâu một hòn đá to, sau đó dùng một chiếc chày gỗ đàn hương đập nhẹ cho đến khi hòn dải nát nhuyễn. Thiến được một con phải mất cả buổi sáng, con trâu nào cũng phải tròn tròn mắt trắng, chắc là đau lắm.

Lão Đồng phun mẩu thuốc lá bay đánh vèo, nói một cách khinh thường:

- Cái cách thiến dã man ấy đã bị chúng tôi bỏ lâu rồi. Xã hội cũ, người chịu tội, trâu cũng phải chịu tội như người.

- Quá đúng! Xã hội mới, người hưởng phúc trâu cũng hưởng phúc! - Chú Mặt Rỗ chêm vào.

Ông Đỗ trầm giọng nói:

- Nhưng xã hội cũ không hề nghe đến chuyện thiến dải người, xã hội mới lại có chuyện này...

- Ông Đỗ! Có lẽ ông thấy mình sống đã quá đủ rồi chẳng? - Chú Mặt Rỗ gầm lên - Về nhà tìm chiếc dây thừng mà treo cổ đi, đừng đứng đây tuyên truyền xằng bậy!

Ông Đỗ khom người, đôi mắt kèm nhèm nhấp nháy, lấp bắp:

- Tôi đã nói gì nhi? Tôi chẳng nói gì cả...

Lão Đồng đưa tay lên xem đồng hồ, nói:

- Bắt đầu! Lão Quán, ông hãy cầm chiếc đồng hồ này để xem tôi thiên một con hết bao nhiêu thời gian.

Nói xong, lão cởi chiếc đồng hồ đưa cho chú Mặt Rỗ, vén ống tay áo, rút chặt thắt lưng rồi moi trong túi ra một con dao nhỏ hình lá liễu sáng lấp lánh dưới nắng. Tiếp theo, lão lôi từ trong túi quần ra một lọ thủy tinh nhỏ màu đỏ, mở nắp rồi nhón một miếng bông tẩm cồn xoa nhẹ lên lưỡi dao và mấy ngón tay rồi vất xuống đất. Ngay lập tức, nó đã được Đào Thất - một người đến xem thiên trâu nhặt lên và xoa vào những vết thương lở loét trên chân.

- Lão Quán, bắt đầu thôi! - Lão Đồng nói.

Chú Mặt Rỗ đưa chiếc đồng hồ lên sát lỗ tai nghiêng đầu nghe ngóng, gương mặt vô cùng nghiêm trang. Tôi chạy đến trước mặt chú, trong lúc chú chưa kịp phản ứng vì không hiểu chuyện gì xảy ra, tôi nhảy chồm lên và đoạt lấy chiếc đồng hồ, la lớn:

- Cho cháu nghe một tí!

Tôi vừa đưa chiếc đồng hồ lên tai nhưng chưa kịp nghe thấy gì, tay tôi đã bị chú Mặt Rỗ chop lấy và giật chiếc đồng hồ lại, thuận tay chú còn giáng vào đầu tôi một cú thật mạnh.

- Cái thằng ngỗ nghịch này, sao mà lại dám đụng tới đồng hồ của đồng chí Đồng? - Giọng chú hết sức giận dữ - Sao mà lại thích làm phiền người khác thế nhỉ?

Vừa chửi, chú vừa tiếp tục giáng vào mặt tôi một bạt tai nữa, nhưng tôi lại thấy mãn nguyện vô cùng mặc dù mặt tôi bỏng rát. Cuối cùng thì tôi cũng đã sờ được vào chiếc đồng hồ của đồng chí Đồng, không chỉ sờ mà tôi còn đặt nó bên tai để nghe và hình như tôi đã nghe được một âm thanh nào đó.

Lão Đồng bảo ông Đỗ đưa dây thừng buộc hai trong số ba con trâu cho người khác giữ hộ. Ông Đỗ nghe lời, đưa sợi dây buộc con Song Tích và con

Lỗ Tây lớn cho hai người đứng bên cạnh, trong tay ông ta chỉ còn dây buộc con Lỗ Tây nhỏ. Lão Đồng hạ thấp giọng - một chất giọng không phải người vùng này, nói:

- Tốt rồi, bây giờ ông đừng quan tâm đến tôi, chỉ cần ông dắt nó đi thẳng về phía trước.

Ông Đỗ làm đúng như lời của lão, miệng làu bàu gì đó nhưng không ai nghe rõ ông ta nói gì.

- Lão Quân, khi ông thấy tôi cúi xuống là phải nhìn đồng hồ nhé. Khi tôi chưa cúi xuống, ông không được nhìn đâu đấy! - Lão Đồng nói với chú Mặt Rỗ.

Chú Mặt Rỗ có vẻ lúng túng:

- Đồng chí Đồng à, không giấu gì ông, tôi không biết xem đồng hồ...

Lão Đồng đành phải bước về phía chú Mặt Rỗ để dạy cho chú cách xem đồng hồ. Tôi nghe lão nói: Ông cứ nhìn cây kim nhỏ có đầu màu đỏ này, nó chạy đúng một vòng là một phút.

Lúc này, ông Đỗ đã dắt con Lỗ Tây nhỏ quay trở lại. Lão Đồng nói:

- Dắt nó quay lại và đi tiếp đi! Ông chỉ có việc dắt nó đi thẳng, tôi chưa bảo ông quay đầu lại thì chớ có mà quay đầu.

- Nếu tôi quay đầu thì sao? - Ông Đỗ hỏi.

- Ông mà quay đầu lại là máu sẽ tươi đầy mặt ông ngay! - Lão Đồng nói với giọng cực kỳ nham hiểm.

Lúc ấy, nắng chiều rất rực rỡ, lông của con trâu như được bôi một lớp dầu trơn mượt. Ông Đỗ đi trước con trâu, kéo căng dây thừng trong tay như muốn kéo nó đi nhanh thêm một tí, nhưng không hiểu vì sao nó lại dùng dằng không muốn bước. Nó ngược đầu lên, toàn thân đổ về phía sau như muốn bước thụt lùi. Đáng ra nó phải bước về phía trước thật nhanh, bởi nguy hiểm đang rình rập ở phía sau chứ không phải là ở phía trước. Lão Đồng đi cách

sau đuôi nó vài ba bước chân còn chúng tôi lục tục kéo theo sau lão với khoảng cách khoảng mười bước, mắt không rời lưng lão một giây. Thành linh chúng tôi nghe lão hô giật giọng:

- Lão Quán, bắt đầu!

Ngay lập tức chúng tôi thấy chiếc lưng cong như lưng tôm gập xuống ngang với sống lưng của con Lỗ Tây nhỏ, hai tay tuồn vào giữa hai đùi của nó. Chúng tôi không thể thấy đôi tay giữa hai đùi ấy đang làm gì nhưng chúng tôi biết đôi tay ấy đang làm gì. Chúng tôi thấy sống lưng lão chuyển động nhưng chúng tôi lại không hiểu vì sao con Lỗ Tây nhỏ lại không chạy được về phía trước mấy bước. Chúng tôi còn nghe nó kêu lên đau đớn nhưng lại không hiểu vì sao nó lại không tung đôi vó sau lên để đá lão Đồng văng ra. Kể lại thì chậm nhưng mọi việc diễn ra vô cùng nhanh, chỉ một loáng lão Đồng đã đứng thẳng dậy, một hòn dái trâu đã nằm lăn lóc run rẩy trên đất, một hòn nữa đang nằm trong tay lão. Miệng lão Đồng đang kẹp con dao lá liễu, như bị nghẹt mũi, lão nói:

- Lão Quán, xong rồi!

- Không hết ba vòng, thôi thì cứ cho là ba vòng! - Chú Mặt Rỗ nói.

Đôi mắt của chú Mặt Rỗ chỉ dán vào chiếc kim đồng hồ, không hề nhìn thấy những tuyệt chiêu của lão Đồng đã thi thố để cắt dái con Lỗ Tây. Lúc này chú mới ngược mắt lên, hỏi:

- Thế nào, xong rồi à? - Nhưng ngay lập tức chú đã nhìn thấy cái gì nằm dưới đất và trên tay lão Đồng, bèn kinh sợ la lên - Trời ơi! Chỉ không đây ba phút mà ông đã thiến xong một con trâu! Đồng chí Đồng, ông đúng còn lợi hại hơn cả Ngưu Ma Vương!

Ông Đỗ đi vòng ra phía sau con Lỗ Tây nhỏ, nhìn chăm chăm vào chỗ trống không giữa hai đùi của nó. Máu tươi đang nhỏ giọt từ mảnh da nhãn

nheo còn sót lại. Hình như ông Đỗ đã nhận ra chỗ sai sót của lão Đông, bèn nói:

- Đồng chí Đông, ông phải khâu vết thương lại chứ?

- Nếu các ông cần khâu, tôi sẽ làm một loáng là xong - Lão Đông nói - Nhưng theo kinh nghiệm nhiều năm của tôi, khâu lại không bằng cứ để nguyên như thế.

- Ông Đỗ! Ông nói nhăng nói cuội gì thế? Đồng chí Đông của chúng ta đã tốt nghiệp đại học thú y, cả đời chỉ nghiên cứu mỗi công việc thiện trâu. Câu này nói ra có vẻ khó nghe nhưng cũng phải nói là, số dái trâu mà đồng chí Đông đã lấy được còn nhiều hơn cả số trứng gà mà ông đã ăn bao nhiêu năm nay rồi đó!

- Lão Quân, ông thích nói phóng đại quá rồi đấy. Có lẽ ông cũng chẳng khác nào Lý Bạch khi nói rằng “Hoa tuyết Yên Sơn to như tấm chiếu” rồi!

Vừa nói lão vừa dùng ngón tay đẩy gọng kính lên cao rồi cẩn thận nhặt hòn dái nằm dưới đất lên, đặt xuống bên gốc cây liễu, nói:

- Ông Đỗ, tiếp tục dắt con khác lại đây!

Ông Đỗ đưa dây thừng buộc con Lỗ Tây nhỏ cho người đứng bên cạnh rồi quay sang cầm lấy sợi dây buộc con Lỗ Tây lớn kéo đi. Đôi mắt ông Đỗ chăm chăm nhìn vào mắt lão Đông, còn lão thì hất hàm ra hiệu cho ông Đỗ cứ dắt trâu đi về phía trước. Giống như con Lỗ Tây nhỏ, con Lỗ Tây lớn này không hề tự nguyện khi bị dắt đi, tôi cảm thấy lo lắng thay cho nó. Lỗ Tây lớn, tại sao mà không chạy biến đi? Lẽ nào mà không trông thấy tình cảnh của em mà hay sao? Lão Đông chẳng nói chẳng rằng khom người cúi xuống, chú Mặt Rỗ cũng chẳng nhìn đồng hồ nữa mà đôi mắt dán vào đôi bàn tay lão Đông. Đôi chân của tất cả mọi người đều bước theo một cách vô thức. Chỉ chớp mắt, một hòn dái màu trắng đục rơi xuống đất, tiếp theo là

một hòn nữa - vẫn nắm trên tay lão Đông, miệng lão vẫn kẹp con dao lá liễu. Chú Mặt Rỗ vỗ đùi kêu lớn:

- Đồng chí Đông, tôi bái phục ông! Đ. mẹ, khẩu phục tâm phục luôn! Ngón này của ông còn độc hơn cả chiêu “Dưới lá trộm đào” của con khi họ Tôn ngày xưa!

Lão Đông cầm hai hòn đá của Lỗ Tây lớn đi đến gốc cây liễu và đặt xuống bên cạnh hai hòn đá của Lỗ Tây nhỏ rồi quay người lại, dùng ngón tay đầy máu đẩy gọng kính râu trên sống mũi lên, hất hàm có ý bảo ông Đỗ dắt con Song Tích đến. Đôi mắt ông Đỗ lăm lét đến độ thâm hại nhìn chú Mặt Rỗ, hỏi nhỏ:

- Đội trưởng, lẽ nào không lưu lại một con để làm giống sao?

- Giống má cái quái gì! - Chú Mặt Rỗ gằn giọng - Tôi đã dặn đi dặn lại các người rằng hãy chú ý đến nó, nhưng các người đã làm được gì nào? E rằng trong bụng các con trâu cái của toàn đội đã mang phải giống của loài tạp chủng này rồi!

Lão Đông lấy lưỡi dao ra khỏi hàm răng, hoảng hốt hỏi gặng:

- Cái gì? Con này đã làm chuyện ấy với trâu cái rồi à?

Đây là dịp để tôi ngoác mồm chen vào câu chuyện của họ:

- Ba mươi con trâu cái trong đội đều đã bị nó nhảy lên lưng làm chuyện bậy bạ, ngay cả mẹ nó cũng không thoát...

- Cái thằng này, mày đang đánh rắm thối hoặc ra đấy! - Câu nói của tôi bị tiếng quát của ông Đỗ cắt ngang - Mày đã biết trâu cái đá ở chỗ nào đâu mà nói lung tung?

- Chính mắt tôi trông thấy nó nhảy lên lưng toàn bộ trâu cái trong đội - Tôi gân cổ cãi - Chuyện này chỉ có tôi mới có quyền phát ngôn. Ông Đỗ chỉ thấy có một lần Song Tích nhảy lên lưng mẹ nó nên nghĩ rằng cột chân nó lại là xong, rồi sai tôi coi trâu để ông ấy nằm trùm áo da dê ngủ trên bờ mương.

Mọi chuyện chỉ có mình tôi trông thấy. Lỗ Tây lớn và Lỗ Tây nhỏ cũng rất muốn làm chuyện bậy bạ nhưng chẳng ra làm sao cả vì cái của ấy của chúng chỉ lớn hơn quả ớt nên vừa nhảy lên lưng bọn trâu cái thì đã bị bọn này quay lại húc cho nhừ tử. Song Tích thì không tệ như thế. Nó giả vờ như chăm chú gặm cỏ và mò mẫm đến gần bọn trâu cái, xem thấy vừa đúng tầm là dựng đứng người lên rồi đổ ập xuống lưng bọn trâu cái từ phía sau. Tôi đã dùng roi đánh liên tục vào mông nó nhưng nó có bao giờ chịu xuống đâu...

Tôi đang say sưa khua môi múa mép thì một tiếng gầm giận dữ của chú Mặt Rỗ đã vang lên bên tai. Hình như đất đang nứt toác dưới chân tôi...

Tôi vừa húng hắng ho, vừa liếc nhìn gương mặt rỗ chẳng rỗ chịt tái xanh của chú. Đôi mắt chú cũng đang nhìn vào tôi và trong cái nhìn ấy, tôi nhận ra hàng nghìn quả chùy nặng nghìn cân vùn vụt lao về phía mình.

- Nhà họ Quản của tao bao đời tích đức hành thiện, sao lại chui ra cái giống trời ơi đất hời như mày kia chứ?

Một cú tát như trời giáng đập vào mặt khiến tôi văng sang một bên. Chẳng nói gì thêm, chú Mặt Rỗ quay người đi, quát ông Đồ:

- Dắt trâu đi về phía trước đi, nhanh lên!

Lão Đồng vội vàng nói:

- Gượng đã, để tôi xem qua một tí!

Nói xong, lão thò tay vào giữa hai đùi con Song Tích mân mê hồi lâu. Song Tích rướn thân hình về phía trước và chân sau của nó vung lên đập thẳng vào đầu gối lão Đồng. Lão kêu lên thê thảm, chiếc mông nặng nề rơi bịch xuống đất.

Chú Mặt Rỗ vội vàng chạy đến đỡ lão đứng dậy, lo lắng hỏi:

- Đồng chí Đồng, có bị làm sao không?

- Không sao, không sao! - Lão Đồng cúi người xoa nắn đầu gối nói.

Ông Đồ đập tay thật mạnh vào lưng con Song Tích, vừa cười vừa chửi:

- Đồ tạp chủng! Sao mày lại dám đá đồng chí Đồng? Tao e rằng mày đã sống đủ kiếp trâu của mày rồi đấy.

Lão Đồng nhảy lò cò thẳng vào nhà Tiểu Quý, ngồi xuống vừa thở vừa nói:

- Lão Quán à, con trâu này không thể hiến được rồi.

- Sao lại không hiến được?

- Nó giao phối quá nhiều khiến mạch máu bên trong nở to ra rồi, hiến thì được nhưng e là máu không cầm đâu.

- Ông nghe thằng nhóc ấy nói bậy nói bạ làm gì. Con trâu này còn bé tẹo, so với hai con trước còn non hơn cả mấy tháng...

Lão Đồng đưa tay về phía chú Mặt Rỗ, nói:

- Đưa cho tôi!

- Đưa cái gì?

- Đồng hồ!

Chú Mặt Rỗ đưa tay lên, nhìn chiếc đồng hồ, nói:

- Lẽ nào ông nghĩ là tôi sẽ lấy chiếc đồng hồ của ông? Quả là nực cười!

- Tôi không nói là ông lấy đồng hồ của tôi.

- Đồng chí Đồng à, mời được ông đến đây không phải dễ dàng, hãy nghe tôi nói. Ở đây chúng tôi thiếu thức ăn cho trâu trầm trọng, cỏ cũng chẳng có. Nếu không như thế, việc gì chúng tôi phải đi chăn thả chúng trong những ngày đông tháng chạp giá rét cho khổ. Nuôi được những con trâu này thật cũng chẳng dễ dàng gì. Trâu là gia súc lớn, là tư liệu sản xuất, cho nên giết trâu là phạm pháp. Giết cũng không được mà nuôi cũng không xong. Năm ngoái tôi đã từng răn đe ông Đỗ rằng, nếu ông ta còn để cho con trâu cái nào có chửa, tôi sẽ trừ công điểm. Ai ngờ ông ta lại để cho toàn bộ trâu cái có chửa hết rồi. Đồng chí Đồng, ông thử nghĩ mà xem, nếu hiến không được con trâu này, đội sản xuất chúng tôi tan hoang mất. Năm ngoái chúng tôi đem



ba con trâu ghé vắt ngoài chợ, cứ nghĩ là đã vắt được ba cục nợ, nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, đến chiều tối chúng lại chạy về. Không chỉ về ba con, mà lại rủ rê thêm hai con nữa, dùng gậy đánh cho tóe máu mông mà chúng chẳng chịu bỏ đi cho. Tay phụ trách nuôi trâu dùng gậy đánh trâu lại bị ai đó tố cáo lên đến đảng ủy cách mạng công xã nên bị tập trung học tập cải tạo một tháng ở Miêu Phố - Người ta thường nói, chẳng thà xuống âm ty địa ngục còn hơn là vào Miêu Phố thành Nam - Người ta gán cho hẳn cái tội danh phá hoại sản xuất, là phản cách mạng, đánh cho què một chân, bây giờ chỉ biết bò lê trong nhà...

- Được rồi, được rồi! - Lão Đồng ngắt lời chú Mặt Rỗ - Lão Quán, ông đã nói như vậy tôi càng không dám làm. Nếu tôi thiến xong mà con trâu này lăn đùng ra chết, e rằng tôi không tránh được chuyện lao động cải tạo ở Miêu Phố thành Nam đâu!

Nói xong, lão bốt một vốc đất lên xoa máu dính trên tay, đi cà nhắc về phía chiếc xe đạp, mở khóa rồi ngồi lên yên. Chú Mặt Rỗ chạy vù tới, khóa trái lại rồi rút chìa khóa nhét vào túi quần, nói:

- Đồng chí Đồng! Bữa nay ông không thiến con trâu này thì đừng có hòng mà rời khỏi làng này!

Mặt lão Đồng xanh rờn rồi chuyển sang tím tái, lắp bắp:

- Lão họ Quán kia! Ông dám làm như thế với tôi sao?

- Tôi vốn đã từng làm những điều không ai nghĩ tới, ông làm gì được tôi nào? - Chú Mặt Rỗ cười ngạo mạn.

- Ông... đúng là đồ lưu manh!

- Đúng, tôi là đồ lưu manh, ông làm gì được tôi!

- Mấy năm nay, đồ rác rưởi các người đã học được cách coi thường người khác, tôi còn làm gì được các người. Nào là bản nông cố nông trung nông, nào là giai cấp lãnh đạo, nào là...

- Đồng chí Đồng! Ông chớ có nói những lời khó nghe như thế. Nếu ông muốn còn là bạn tôi và mọi người ở đây, ông hãy hiến con trâu này cho tôi. Nếu ông không muốn làm bạn, chúng tôi cũng chẳng có cách nào ép ông được, nhưng chiếc đồng hồ và chiếc xe đạp của ông hãy để lại đây, chúng tôi sẽ mang ra chợ bán, được bao nhiêu tiền chúng tôi đem mua thức ăn cho trâu tất tần tật. Để cho trâu của công xã chết đói là chuyện vô cùng nghiêm trọng đấy, ông biết không?

Lão Đồng khinh khỉnh nói:

- Lão Quán ơi! Ông nói nhặng xì gì thế? Trâu công xã chết đói có liên quan gì đến lão Đồng tôi đây?

- Sao lại không liên quan? - Chú Mặt Rỗ nói - Toàn bộ trâu của công xã chết ráo thì trạm thú y của ông còn tồn tại để làm quái gì. Ông cũng thế, cái chức bác sĩ thú y cũng vất cho chó gặm. Ông nên nhớ rằng công xã nhân dân có trâu thì ông với cái chức bác sĩ thú y mới vênh váo lên được.

Lão Đồng chẳng biết phải đối đáp thế nào, đành gượng cười chua chát nói:

- Gặp phải thằng vô lại như ông, tôi cũng chẳng còn cách nào hơn. Thảo nào người ta thường nói, mười thằng mặt rỗ thì chín thằng hư hỏng, còn thằng thứ mười là đồ vô lại!

- Nói gì thì tùy ý ông, xem ra chuyện này phải chấm dứt ở đây thôi, làm hay không thì tùy ý ông - Chú Mặt Rỗ cười rất đều cáng, đưa chiếc đồng hồ đeo ở cổ tay lên sát tai nghe ngóng, nói - Quả đúng là rất tuyệt, tiếng tích tắc nghe rất giòn, lại còn có cả tiếng chuông kêu nữa, tất cả đều hoàn hảo!

- Ông trả đồng hồ lại cho tôi! - Lão Đồng quát lớn.

Đôi mắt ti hí của chú Mặt Rỗ trừng to hết cỡ, nói:

- Ông dựa vào đâu mà bảo đây là đồng hồ của ông? Ông bảo nó là của ông, vậy ông thử gọi, nó có thưa không? Nếu ông gọi mà nó thưa, nó lại là

của ông!

Lão Đồng giận đến tím mặt, nói:

- Đ. mẹ! Bữa nay quả là xui hết cỡ tôi mới gặp phải cái đồng thịt dai nhách như ông. Được rồi, tôi làm. Thiến xong con trâu, tôi sẽ thiến nốt ông luôn!

- Thiến tôi thì đâu phải cần đến tay của bác sĩ thú y như ông. Mùa xuân năm ngoái, tôi đã nhờ tay Lưu ở bệnh viện công xã làm chuyện đó rồi - Chú Mặt Rỗ cười to, nói.

- Lão Mặt Rỗ kia, nói câu này khó nghe nhưng phải nói trước. Nếu con trâu này ba sống hai chết, ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm!

- Ba sống hai chết cái cục cứt! Cắt cái đó chẳng qua là cắt một thứ đồ thừa thôi mà.

Lão Đồng lấy con dao ra khỏi túi áo, hướng về phía mọi người nói:

- Các đồng chí cố nông bản nông trung nông hãy làm chứng cho tôi. Tôi không muốn thiến con trâu này nhưng lão mặt rỗ này đã ép buộc tôi...

- Được rồi, được rồi! - Chú Mặt Rỗ nói - Chuyện này là do tôi ép ông làm, có gì không hay tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Thế thì tốt, đã nói ra lời thì giữ lấy lời đấy!

- Ông đừng có phí lời nữa, thưa Đồng tiên sinh!

Lão Đồng chăm chú nhìn Song Tích, nó cũng đang đưa mắt liếc nhìn lão ta. Khi lão Đồng vừa đưa tay ra vừa đi vòng ra sau đuôi nó, nó lại vẩy đuôi và bước về phía sau lưng ông Đ. Ông Đ vội vàng vòng ra trước đầu nó, nó tiếp tục vẩy đuôi và vòng về phía sau lưng ông ta. Ông Đ lăm bằm:

- Đồ quái quỷ này, mà thành tinh rồi sao?

Lão Đồng nhìn chú Mặt Rỗ, nói:

- Thế nào, lão Quán! Không phải là tôi không muốn thiến đâu nhé!

- Nghe những lời ông nói, tôi đã cứ tưởng là ngay cả hổ ông cũng thiến được, thế mà ngay cả một con trâu bé tẹo ông lại bó tay. - Chú Mặt Rỗ chằm chọc - Đưa dao đây cho tôi, đứng tránh về một bên mở to mắt mà xem nhé, xem thằng cố nông chưa hề đặt chân đến trường đại học thú y thiến trâu đây. Ông không xứng đáng được ăn lương nhà nước đâu!

Mặt lão Đồng xanh như chàm, nói:

- Lão mặt rỗ kia! Đúng là ông đã dùng mắt chó để nhìn người quá thấp. Lão Đồng này bữa nay không thiến được con trâu này thì sẽ đi ngược đầu xuống đất trở về công xã cho ông xem.

- Đừng có nói dóc nữa, ai nói dóc mà chẳng được! - Chú Mặt Rỗ bồi thêm.

Chẳng thèm đôi co nữa, lão Đồng cúi người nhẹ nhàng đi ra phía sau đuôi con Song Tích. Nó chẳng chờ lão đến nơi đã vội vàng tránh qua một bên, lão Đồng cùng di chuyển theo. Nó đi vòng quanh ông Đổ, sợi dây vốn được ông Đổ buộc vào thắt lưng lúc này đã quấn quanh bụng ông ta đến ba vòng khiến ông ta hết đường cựa quậy, con trâu cũng chẳng đi thêm được nữa. Ông Đổ hét lên thất thanh:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Chớp lấy cơ hội này, lão Đồng thọc tay vào giữa hai đùi nó. Vừa muốn động thủ thì bụng lão đã nhận một cú đá hậu trời giáng của Song Tích, hực lên một tiếng đau đớn và ngã ngời xuống đất. Con trâu đi ngược trở lại, chiếc đuôi dài ve vẩy đập thẳng vào mặt lão làm gọng kính trên sống mũi lão văng tít ra xa. Với kinh nghiệm tiếp xúc lâu năm với loài trâu, lão không hề quan tâm đến chiếc kính, cũng không quan tâm đến cơn đau thắt bụng mà lẩn một vòng, tránh xa nơi nguy hiểm. Chú Mặt Rỗ xông đến nhặt gọng kính lên, còn mấy người đàn ông vội vã đỡ lão Đồng dìu vào nhà Tiểu Quý, để lão ngời xuống bên cạnh bức tường. Mặt lão vàng ệch, những giọt mồ hôi to bằng hạt đậu rịn ra trên trán. Chú Mặt Rỗ trờ tới, hỏi một cách rất quan tâm:

- Đồng chí Đồng, ông không sao chứ? Không bị thương chứ?

Lão Đồng không trả lời, dường như lão cũng không thể thở mạnh nữa. Rất lâu sau, lão mới mở miệng, lại là một câu chửi:

- Lão mặt rỗ kia! Tôi đá vào mặt con mẹ nhà ông!

Giọng chú Mặt Rỗ có vẻ bất nhẫn:

- Thành thật xin lỗi đồng chí Đồng. Thôi, đừng thối nữa vậy. Đi thôi, về nhà tôi. Biết ông sẽ đến nên tôi đã bảo vợ bán mấy cân khoai khô để mua lít rượu chờ ở nhà rồi.

Xem ra lão Đồng đang rất đau. Lão móc gói thuốc nhàu nát trong túi áo, lấy ra một điếu rồi run rẩy đánh lửa, rít một hơi thật sâu. Hơi thuốc bị ép chặt trong bụng đến nửa phút mới từ từ tuôn ra từ hai lỗ mũi lão.

- Thành thật xin lỗi ông, đồng chí Đồng! - Chú Mặt Rỗ cầm gọng kính chùi lên vạt áo rồi trang trọng đeo vào mắt lão Đồng, cởi đồng hồ và lục tìm chìa khóa, nói - Tất cả đều trả lại cho ông đây!

Lão Đồng xua tay, không cầm đồng hồ và chìa khóa, đứng dậy.

- Ôi chao, ông giận rồi à, đồng chí Đồng? Đùa với ông một tí thôi mà! - Chú Mặt Rỗ nói - Đi thôi, về nhà tôi uống rượu thôi! Vừa nói, chú vừa lôi tay lão Đồng, đồng thời quay lại bảo ông Đổ - Ông Đổ, dắt trâu về đi! Rồi chú bảo tôi - La Hán, mày lượm bốn hòn đá đem về nhà tao đưa cho thím mày, bảo bà ấy xào lên để tao và đồng chí Đồng nhắm rượu. Bảo bà ấy lọc sạch những thớ gân bên trong trước, nếu không thì không nhai nổi đâu...

Chấp hành lệnh chú Mặt Rỗ, tôi nhặt bốn hòn đá dưới gốc cây liễu lên. Ông Đổ nhìn chăm chăm vào chúng thật lâu rồi miễn cưỡng cầm lấy mấy sợi dây thừng. Đúng lúc ấy, lão Đồng quát lên:

- Gượm đã!

Tất cả đều khựng lại. Chú Mặt Rỗ hỏi lớn:

- Sao thế, đồng chí Đồng?

Lão Đồng không thèm nhìn chúng tôi, cũng chẳng nhìn chú Mặt Rỗ. Đôi mắt sau cặp kính đen đang nhìn chăm chú vào bộ dái treo lủng lẳng giữa hai đùi con Song Tích.

- Bà tổ cô cái đồ hung hãn này! Bữa nay ông mày không cắt được dái mày, ông mày không còn mang họ Đồng nữa!

Chú Mặt Rỗ nheo mắt, lôi ống tay áo lão nói:

- Thôi đi, đồng chí Đồng. Một bác sĩ thú y có danh như ông chẳng đáng phải điên như thế vì một con trâu nghé. Một cú đá của nó đập vào bụng ông đã khiến chúng tôi cảm thấy mình có lỗi, vạ nhất nó cho vào dái ông một cú nữa, chúng tôi đảm đương không nổi đâu...

Lão Đồng trừng mắt cắt ngang:

- Đ. mẹ ông! Quản Mặt Rỗ! Ông đừng có chửi khéo, cũng đừng hòng dùng cách này để khích tướng tôi. Đừng nói là một con trâu, mà ngay cả một con voi, một con hổ, bữa nay tôi cũng phải xử lý nó.

- Đồng chí Đồng, theo tôi là bỏ qua đi cho rồi! - Chú Mặt Rỗ nói.

Lão Đồng vén tay áo, thắt chặt dây nịt lưng, hít hơi thật mạnh rồi bước về phía Song Tích. Nó kéo ông Đỗ chạy thẳng. Ông ta ngã ngựa về phía sau, kêu gào:

- Đội trưởng! Tôi phải thả dây thừng đây, tôi phải...

- Mẹ kiếp, ông mà buông tay, tôi bắt ông thiến thay nó!

Chú Mặt Rỗ nói xong thì vội vàng chạy theo giúp ông Đỗ kéo con Song Tích lại. Lão Đồng trầm ngâm:

- Xem ra là phải dùng biện pháp mạnh thôi.

- Biện pháp mạnh là thế nào? - Chú Mặt Rỗ hỏi.

- Trước tiên là buộc nó vào gốc cây liễu - Lão Đồng nói.

Ông Đỗ buộc Song Tích vào gốc cây liễu. Lão Đồng ngược cổ nhìn lên vòm cây liễu, nói:

- Tìm hai sợi dây thừng và một chiếc đòn - Lão Đồng bảo.

- Sao? Phải trói lại à? - Ông Đồ hỏi.

- Với con trâu hung hãn thế này, e rằng chỉ còn cách ấy!

Chú Mặt Rỗ bảo chú Tám Hậu đi tìm tay coi kho của đội để mượn dây thừng và đòn. Loáng một cái, Tám Hậu đã biến khỏi đám đông.

Lấy ra một điều thuốc, lão Đồng đưa lên miệng rồi đánh lửa. Xem ra thái độ của lão đã nhẹ nhàng từ tốn khá nhiều. Lão cũng vắt một điều cho chú Mặt Rỗ. Chộp lấy điều thuốc đang bay trên không, chú Mặt Rỗ riu rít cảm ơn, nhưng hình như lão Đồng chẳng quan tâm đến những biểu hiện ấy, bảo:

- Năm ngoái, nông trường quốc doanh Giao Hà có một con la cực kỳ hung hãn, có đến ba hòn đá, đá và cắn người rất lợi hại, chẳng có ai dám đến gần. Cuối cùng tôi đã phải dùng đến cách này mà nhắc nó lên khỏi mặt đất.

- Tôi đã nói từ lâu rồi - Chú Mặt Rỗ nói - Đưa cho ông một con hổ, ông cũng có cách.

- Ông cứ thử tìm hổ về đây, tôi cũng hiến được thật cho mà xem - Lão Đồng nói - Chỉ có những chứng bệnh trị không xong thôi chứ không có loài súc vật nào không hiến được.

- Đúng là chỉ biết nói dóc, nói dóc không cần giấy chứng nhận - Ông Đồ lầu bầu.

Lão Đồng hần học nhìn ông Đồ, không nói gì nữa. Tám Hậu vác đòn và dây hộc tốc chạy đến. Lão Đồng rít vôi vàng mấy hơi thuốc nữa rồi vắt tàn thuốc xuống đất. Nhanh như chớp, tôi xông đến nhặt lên rồi kẹp mẩu thuốc còn lại giữa hai ngón tay đưa lên miệng rít một hơi. Tiểu Lạc đứng bên cạnh van nài:

- La Hán, cho tớ thử một hơi có được không, xin cậu đấy...

Tôi búng mạnh tàn thuốc xuống đất khiến những sợi thuốc còn lại bung ra, giấy quần rách toạc, cười một cách đều cáng:

- Đấy, lượm lấy hút đi!

Tiểu Lạc tái mặt, chửi:

- La Hán, mày hãy chờ đấy. Từ nay đến chết, tao nhất định sẽ có cơ hội cho mày biết tay Tiểu Lạc này!

Chú Mặt Rỗ xô chúng tôi đứng dạt sang một bên. Dưới sự chỉ huy của lão Đồng và chú Mặt Rỗ, mấy người lớn lòn chiếc đòn dưới bụng con Song Tích, lùi về sau một tí, chỗ giáp giữa hai đùi và bụng. Lão Đồng hô lên một tiếng, bốn người đàn ông ở hai đầu nhất tề nhấc chiếc đòn lên, hai chân sau của Song Tích rời khỏi mặt đất nhưng cả thân hình nó vẫn quẩy đập dữ tợn. Lão Đồng tự tay trói chặt hai chân sau của Song Tích lại rồi đưa hai đầu dây thừng cho hai người đứng bên cạnh. Sau cùng, lão chộp lấy đuôi nó buộc chặt vào một dây thừng khác rồi quăng lên cành liễu nằm ngang phía trên đầu, kéo căng ra rồi đưa đầu dây cho tôi, bảo:

- Giữ chặt, không được thả tay!

Tôi rất vinh dự vì được lão Đồng giao cho nhiệm vụ quan trọng nên nắm chặt lấy đầu dây kéo thật mạnh khiến đuôi con Song Tích căng cứng thẳng đuột. Ông Đỗ kêu toáng lên:

- Các người đâu có phải là đang thiến trâu! Các người đang muốn giết nó thì có!

Song Tích thở phì phò, mấy người đang nhấc đòn khiêng cũng thở hồng hộc, có ai trong số đó kêu lên:

- Đội trưởng, không chịu nổi nữa rồi!

Chú Mặt Rỗ tát vào đầu người ấy một cái rỗ mạnh, chửi:

- Sao yếu như mục già rụng răng thế? Bao nhiêu cơm ông ăn chui đi đâu hết rồi? Giữ chặt lấy! Chiều nay ghi cho mỗi người nửa ngày công điếm!

Lão Đồng rất nhàn nhã ngồi ở phía dưới, lăm bằm trong miệng:



- Mày nhảy cõn lên đi chứ, đá nữa đi chứ! Bản lĩnh của mày đâu rồi?...  
Vừa nói lão vừa vất một hòn đá to bự xuống - Tao đá thay cho mày vậy nhé!  
- Nói xong thì đứng dậy, quát lớn - Xong rồi, hạ xuống đi!

Mọi người đồng loạt hạ đòn khiêng xuống, tôi cũng buông lỏng sợi dây. Đôi chân vẫn còn bị trói của Song Tích quấy đạp lung tung, sợi dây chực đứt. Ông Đỗ sợ hãi nấp sau lưng mọi người, lẩm bẩm:

- Điên rồi, đúng là điên thật rồi!

Không biết ông ấy bảo trâu điên hay người điên!

Cuối cùng Song Tích cũng đã đứng yên, lão Đồng nói:

- Sao? Mệt rồi à, nhảy đạp nữa đi chứ!

Một tia máu màu đen bắn mạnh xuống đất, hai đùi sau của Song Tích nhuộm trong máu, dưới đất máu cũng đã đọng thành vũng. Đầu nó gục hẳn vào gốc cây liễu, toàn thân run lên từng đợt. Mặt lão Đồng bỗng nhiên vàng khè, những giọt mồ hôi to tướng rịn ra trên trán và chảy xuống mặt lão. Ông Đỗ kêu lớn:

- Máu chảy nhiều quá! Máu chảy nhiều quá!

Chú Mặt Rỗ cáu tiết:

- Chảy máu cái đồ con mẹ nhà ông! Ông biết đếch gì mà nói chảy máu nhiều chảy máu ít!

Lão Đồng vội vàng chạy về chiếc xe đạp, mở chiếc túi màu đen buộc sau xe lấy ra một ống tiêm bằng thép cắm vào đó một mũi kim. Xong xuôi, lão lấy ra ba ống thuốc nước. Chú Mặt Rỗ kêu lên:

- Đồng chí Đồng, đội chúng tôi nghèo rớt mồng tơi, không có tiền trả tiền thuốc cho ông đâu!

Lão Đồng chẳng hề để ý gì đến lời chú, bẻ đầu ba ống thuốc rồi hút vào ống tiêm. Chú Mặt Rỗ càu nhàu:

- Một con trâu giẻ rách mà lại có phúc khí như thế này sao!

Lão Đồng bước đến gần Song Tích chọc mạnh ống tiêm vào đùi nó. Song Tích chẳng hề có một chút phản ứng, hình như chút đau đớn này chẳng thấm tháp gì so với cực hình mà nó đã chịu vừa qua. Lão Đồng quỳ xuống phía sau đuôi nó quan sát thật kỹ vết thương, hình như lão không còn sợ chuyện con Song Tích vung chân đá hậu nữa. Tia máu phun ra yếu dần, cuối cùng chỉ còn rịn ra thành giọt và rơi xuống. Lão đứng dậy, thở ra một hơi thật dài. Chú Mặt Rỗ nhìn trời đã xế chiều nói:

- Được rồi, mọi người giải tán và ra đồng làm việc đi. La Hán, đem mấy hòn đá này về đưa cho thím mày. Đồng chí Đồng, đi thôi! Uống mấy ly cho đỡ căng thẳng!

- Bắt đầu từ bây giờ phải cử người theo dõi chúng. Nên nhớ, cho dù là ban ngày hay ban đêm cũng không được để chúng nằm xuống. Chúng mà nằm là vết thương mở miệng ra ngay - Lão Đồng bảo.

- Ông Đồ! Việc chăm sóc mấy con trâu này tôi giao cho ông lo liệu! - Chú Mặt Rỗ nói lớn.

- Nên đắp lên lưng chúng một tấm vải bố, đừng để cho chúng bị lạnh. Nhớ kỹ là không được để chúng nằm, đặc biệt là con này - Lão Đồng chỉ vào Song Tích.

- Đi thôi, ông nên nghĩ đến cái bụng là hơn - Chú Mặt Rỗ kéo tay lão Đồng đi, còn quay đầu lại chửi tôi - Thằng oắt con kia, mày có nghe tao nói gì không, sao còn đứng như trời trồng ở đó ?

## 2.

T ôi xông thẳng vào nhà chú Mặt Rỗ, vút sáu hòn dái xuống trước mặt thím, thờ hồng hộc:

- Thím! Chú bảo cháu đem cái này về cho thím!

Thím Quán đang cời trần đến ngực gội đầu trong sân bị mấy hòn dái lăn lông lốc dưới chân làm cho giật mình kinh sợ đến nỗi nhảy dựng lên. Bà nắm chặt mái tóc đang ướt sũng nước, đôi mắt nhắm nghiền, hỏi:

- Thằng du côn! Mà mang cái gì về thế?

- Dái của chú đấy! - Tôi nói - Chú bảo thím trước tiên là phải lọc lấy những sợi gân ở trong rồi hãy xào.

- Dễ sợ quá! Thế chú mà đâu? - Thím hỏi.

- Về ngay thôi! Chú sẽ về nhà với lão bác sĩ thú y của công xã. Về để uống rượu đó!

Thím Quán vội vàng kéo chiếc áo trùm lên vai, giật chiếc khăn bên cạnh lau tóc, nói:

- Thằng quý con! Sao mà không nói ngay từ đầu? Đồng chí Đồng là khách quý, mời được về nhà không dễ dàng gì đâu.

Khi thím đang nói thì chú Mặt Rỗ đã đẩy chiếc xe đạp của lão Đồng vào sân, lão Đồng đi sau ló đầu qua cổng quan sát. Cái cổ lão sao mà dài, chẳng khác cổ của một con ngỗng. Chân lão vẫn cà nhắc, trông lão giống hệt một con ngỗng què. Chú Mặt Rỗ kêu to:

- Bà nhà ơi! Xem ai đến đây này?

Thím Quán mặt mày tươi tắn, đơn đả:

- Ôi chao! Đây không phải là đồng chí Đồng sao? Ngọn gió tốt lành nào thổi ông đến xó xỉnh này vậy?

Lão Đồng cười, nói:

- Không ngờ bà chị cũng biết lão Đổng này!

- Sao lại dám không biết cơ chứ. Năm ngoái ông đã đến đây để hiến cho tôi một con lợn mà! - Thím Quán nói.

- Một năm không gặp, bà chị vẫn trắng trẻo như xưa - Lão Đổng cười nói.

- Đồng chí Đổng này, ông có chửi người ta thì cũng đừng dùng cách chửi ấy. Cứ đem tôi ra quăng vào đồng than hầm thì may ra tôi mới biểu lộ được chút trắng của mình.

Chú Mặt Rỗ chen ngang:

- Giữa thanh thiên bạch nhật, bà gọi đầu làm cái quái gì vậy?

- Không phải là có đồng chí Đổng đến hay sao? - Thím Quán nói - Tôi muốn lưu lại chút ấn tượng tốt cho lãnh đạo thôi mà.

Chú Mặt Rỗ nói to:

- Gọi hay không gọi cũng giống nhau cả mà thôi. Mau mau đi làm mấy cái của quý này đi, tôi và đồng chí Đổng muốn uống rượu. Còn trứng gà không? Tốt nhất là chiên cho tôi mấy quả trứng gà.

- Trứng à? Nếu tôi là gà mái, tôi sẽ cố rặn ra cho ông mấy quả ngay bây giờ - Thím Quán cong cớn.

- Bà chị à, thôi đừng phiền phức như thế nữa - Lão Đổng can thiệp.

- Đồng chí Đổng đã đến đây, cần phiền phức thì cứ phiền phức, có sao đâu. Đồng chí Đổng, ông cứ vào nhà ngồi, tôi sẽ xong ngay tắp lự.

- Đúng rồi! - Chú Mặt Rỗ đẩy lão Đổng vào nhà, nói - Ngồi đi, ngồi đi! - Vừa nói, chú ấn lão Đổng ngồi xuống giường, quay sang tôi bảo - La Hán, giúp thím mày một tay nhé!

- Thôi, ông cứ nói chuyện với khách đi, đừng có làm vướng tay vướng chân người ta - Thím Quán nói - La Hán, mày bơm cho thím ít nước.

Tôi bơm lên hai thùng nước. Thím bảo:

- Ra ngoài góc vườn hái cho thím một ít rau hẹ.

Tôi hái một nắm rau hẹ ở ngoài góc vườn.

- Rửa rau cho thím đi!

Tôi rửa qua loa nắm rau vừa hái được rồi đứng bên cạnh thím. Thím Quán đặt mấy hòn dái trâu lên thớt, bắt đầu thái. Con dao không được sắc lắm nên thái không được, thím bèn đặt nó lên miệng vại nước, liếc qua liếc lại mấy lần. Tiếng liếc dao xoèn xoẹt, lửa tóe ra thành đường. Thím đưa dao lên thử, quả nhiên đã sắc hơn nhiều. Thím bỡ chúng ra làm đôi mới phát hiện bên trong rất nhiều các thớ gân, khó lòng có thể lọc hết được. Đúng lúc ấy, chú Mặt Rỗ gõ gõ vào trụ cửa nói:

- Phải lọc hết gân đi đấy, nếu không, không thể ăn được đâu!

Thím Quán phát cáu, nói:

- Cứ yên tâm, không yên tâm thì vào đây mà làm! - Rồi hạ giọng nói tiếp, chỉ để cho tôi nghe - Muốn lọc sạch à, có mời tay y sĩ có biệt danh Khoái Dao họ Lưu đến đây cũng lọc không hết được đâu!

Thím Quán không thèm lọc nữa, vung dao băm lạch xạch biến sáu hòn dái thành một đồng thịt bày nhầy. Thím còn bảo: Cho dù có đầu bếp của Tường Giới Thạch chế biến cũng không hết mùi tanh của cái thứ quái quỷ này. Mà cái độc đáo của nó là ở cái mùi tanh ấy chứ, mà nói có đúng không? Tôi liên tục nói đúng đúng. Lúc ấy, chú Mặt Rỗ lại gõ lên trụ cửa, nói to:

- Nhanh lên một tí nào!

- Xong rồi, xong rồi! Loáng cái là xong thôi mà! La Hán, nhóm lửa đi!

Tôi đến trước bếp lò, nhặt từ trong đồng cỏ khô ra một đồng cỏ huyền, đánh lửa.

Thím Quán dùng bàn chải khuấy mấy vòng để rửa qua loa chiếc xoong rồi cầm chai dầu lên đổ mấy giọt vào trong. Mùi thơm lừng xộc vào mũi tôi.

Ngay lúc ấy, tôi nghe tiếng gọi từ bên ngoài:

- Đội trưởng! Đội trưởng!

Tôi nhận ra ngay đó là tiếng gọi của ông Đỗ.

Ngay sau đó, ông Đỗ tay cầm dây thừng tiến vào cổng, ba con trâu vừa bị nhục hình đang chen nhau đứng bên ngoài. Chúng đang vươn cao đầu, đôi chân quỳnh quáng, có cảm giác là chúng sẵn sàng khuy xuống bất cứ lúc nào. Chú Mặt Rỗ nhảy xuống giường, chạy ra sân, hỏi:

- Làm gì thế? Ông định làm cái quái quỷ gì vậy?

Lão Đồng cũng chạy theo chú Mặt Rỗ, hỏi với vẻ rất quan tâm:

- Có chuyện gì xảy ra à?

Ông Đỗ chẳng thèm đếm xỉa gì đến lão Đồng, gào lên với chú Mặt Rỗ:

- Đội trưởng đại nhân! Ông chỉ biết ăn uống một mình thôi à? Còn tôi thì sao?

Chú Mặt Rỗ nghiêm giọng:

- Ông Đỗ! Ông chừng này tuổi rồi mà sao còn trẻ con, chẳng hiểu lý lẽ gì cả thế. Nhà nước còn có Ủy ban lễ tân chuyên lo việc mời khách, Kiều Quán Hoa mời Kissinger ăn tiệc, lẽ nào ông cũng muốn tham gia hay sao?

- Tôi không hề có ý đó! - Ông Đỗ vội vàng nói.

- Ông không có ý đó thì có ý gì nữa? - Chú Mặt Rỗ hỏi.

Ông Đỗ phân trần:

- Đồng chí Đồng dặn đi dặn lại là không được để cho ba con trâu này nằm xuống, đặc biệt là con Song Tích, đúng không? Chỉ cần nằm xuống là vết thương sẽ há miệng ra, đúng không? Mà vết thương há miệng ra là tai họa, đúng không? Nhưng tất cả chúng đều muốn nằm, tôi dắt chúng nhưng chúng lại muốn nằm, chỉ cần tôi nới tay là chúng sẽ nằm xuống ngay.

- Thế thì ông đừng rời xa chúng - Chú Mặt Rỗ nói.

- Nhưng tôi cũng phải về nhà ăn miếng cơm chứ - Ông Đỗ nói - Tôi không được vinh hạnh tiếp đồng chí Đồng ăn dái trâu thì tôi cũng được quyền vào nhà ăn củ khoai phải không? Hơn nữa, ba mươi con trâu của đội cũng cần phải được tôi cho ăn chứ? Tôi cũng phải ngủ một chút chứ?...

- Rõ rồi, rõ rồi! Ông không cần nhiều lời quá như thế, Đảng không hề đãi bạc ông đâu - Rồi chú Mặt Rỗ kêu lớn - La Hán, giao một công việc tốt cho mày đây. Mày hãy cùng ông Đỗ chăm sóc mấy con trâu trong đêm nay, ghi cho mày một công lao động nặng.

Thím Quán đổ tô dái trâu bầy nhầy vào xoong, những tiếng xèo xèo râm ran, mùi tanh và mùi thơm trộn lẫn xông lên đến tận nóc nhà.

- La Hán, mày có nghe rõ không đấy? - Lại tiếng chú Mặt Rỗ ngoài sân vang lên.

Thím Quán hạ giọng thì thầm: Đi đi, thím để dành cho mày một bát, trời tối thím sẽ đến gọi mày.

Tôi đứng dậy bước ra sân. Mặt trời sắp lặn ở phía tây.

### 3.

Ông Đỗ giao dây thừng buộc ba con trâu cho tôi rồi vội vã bỏ đi. Tôi đuổi theo sau lưng ông ta, nói:

- Ông Đỗ, nhanh một tí nhé. Cháu cũng cần phải ăn cơm!

Ông Đỗ chẳng thèm ngoái đầu.

Tôi nhìn ba con trâu bất hạnh, chúng cũng đang nhìn tôi. Từ trong những đôi mắt dâm dấp nước của chúng, tôi cảm nhận được vẻ bi thương ai oán. Thế là cả đời chúng không còn cơ hội để leo lên lưng trâu cái nữa rồi. Trong ba đứa, có thể nói Song Tích là hạnh phúc nhất vì nó đã kịp lưu lại một đám con cháu cho đời, hai con Lỗ Tây coi như tuyệt tự. Nhìn vào mắt chúng, tôi phát hiện ngoài vẻ bi thương còn lấp lánh những luồng ánh sáng rất kỳ dị, tôi đoán đó là những luồng ánh sáng thể hiện sự thù hận đối với con người. Sự phỏng đoán này khiến tôi sợ hãi. Khi tôi dắt chúng, chúng hoàn toàn có khả năng tấn công tôi từ phía sau, cho dù chúng đang bị thương và cạn kiệt về sức lực cũng như tinh thần nhưng chuyện làm cho tôi sống không được mà chết cũng không xong là quá dễ dàng đối với chúng. Nghĩ vậy, tôi nói với chúng: Các bạn, chuyện hôm nay chúng mày không thể oán hận tao. Chúng mình đã từng là bạn thân của nhau. Mùa đông năm ngoái, băng dày cả tấc, giọt nước vừa rỉ ra đã hóa thành băng, chúng ta đã từng trải qua gian khổ với nhau ở vùng trũng Đông Bắc. Nếu như tao có quyền lực, tao sẽ kịch liệt phản đối việc thiến chúng mày... - Trong những lời bộc lộ tấm lòng, tôi liếc nhìn vào mắt chúng và nhận ra được những ánh mắt biểu lộ sự cảm thông. Nước mắt chúng túa ra và hình như tôi nghe có những tiếng nấc nghẹn. Lẽ nào trâu cũng biết khóc thành tiếng? Tôi sờ đầu chúng và nói một cách thực lòng, tôi thông cảm vô cùng với những nỗi đau mà chúng phải gánh chịu. Tôi nói tiếp: Lỗ Tây, Song Tích! Vì tính mệnh nhỏ bé của mình, thôi thì chúng ta đi vậy! Tôi nghe rõ ràng tiếng Lỗ Tây lớn nói: Dái đã bị con người cắt mất rồi, sống



còn có ý nghĩa gì nữa đây? Tôi nói: Các bạn, đừng bao giờ nghĩ cạn như vậy, tục ngữ đã nói, “chết hạnh phúc không bằng sống khổ”, thôi chúng ta đi... - Tôi lôi chúng đi về phía trước theo con ngõ trước nhà chú Mặt Rỗ rồi đi thẳng ra phía bờ sông.

Khi chúng tôi sắp hàng một đi đến bên bờ sông, mặt trời đã khuất hẳn sau núi, những tia nắng cuối cùng còn đọng lại trên những cụm mây biển chúng thành màu đỏ khiến tôi liên tưởng đến dòng máu bắn ra từ dưới háng Song Tích. Trên mặt đê, những cây hòe đại đen đúa mọc lúp xúp. Đây đúng là mùa hoa hòe nở, mùi hương thơm lừng xộc vào mũi khiến tôi cảm thấy đầu óc mình choáng váng. Hoa hòe nguyên có hai loại, một loại trắng tinh, một loại có màu hồng phấn. Nhưng lúc này, dưới ánh nắng tàn, tất cả những bông hoa đều trở nên đỏ rực.

Tôi dắt ba con trâu đi một cách chậm chạp nhàn nhã dưới ráng chiều và mơ mơ màng màng trong mùi thơm của hoa hòe nhưng lòng tôi không cảm thấy một chút vui vẻ nào, tất nhiên ba con trâu cũng chẳng vui vẻ gì hơn tôi. Những miếng dái trâu xào hẹ lúc nào cũng ẩn hiện trong đầu tôi. Mùi dái trâu có hơi tanh một tí, nhưng suy cho cùng nó cũng là thịt. Tôi nhớ bữa ăn thịt cuối cùng trong đời mình cho đến lúc này là trong ngày chị tôi đi lấy chồng, tôi đã ăn vụng được cả một bát thịt lợn. Chuyện ấy đã năm năm rồi. Tôi không vui vì không được ăn dái trâu, trâu không vui vì đã bị con người cắt mất dái, ít nhiều giữa tôi và chúng đang “đồng bệnh tương liên”.

Bóng đêm đã ập xuống, cảnh vật nhạt nhòa nhưng vẫn không thấy bóng dáng ông Đỗ đâu cả. Tôi và ông già khó tính này đã chăn trâu cùng nhau nửa năm nay nên tôi rất hiểu tính cách tồi tệ của ông ta. Ông ta thường đào những hang chuột đồng lên, nhặt tất cả lương thực mà bọn chuột đồng tàng trữ trong hang cho vào túi áo mình. Ông ta còn bảo sẽ gả đứa con gái nhỏ của ông ta cho tôi, thực ra là ông ta lừa để biến tôi thành một con chó nhỏ luôn đi theo sau lưng ông ta. Nhà ông Đỗ nằm sát chân con đê, giữa một khoảnh vườn

trồng rau. Mảnh vườn này đã thấm không biết bao nhiêu mồ hôi của tôi, trong đó chủ yếu là trồng rau họ, mỗi lứa có thể bán được đến bốn năm mươi đồng, nhất là lứa đầu tiên vào mùa xuân thì càng đắt hơn nữa. Vừa nghĩ đến vườn rau nhà ông Đỗ là chân tôi cũng vừa đặt đến vườn rau ấy. Chung quanh vườn rau, ông Đỗ trồng toàn cây bào đồng, cây bào đồng đang rất tươi tốt, xanh um. Nghe đâu rằng đây là loại cây bào đồng có chất lượng tốt nhất được huyện Lan Khảo tặng cho khi cháu của ông ta còn làm bí thư đảng ủy công xã. Chín luống rau họ đã cao khoảng nửa thước, không còn bao lâu nữa đã có thể cắt để đem ra chợ rồi. Chỉ thoáng nhìn là tôi đã thấy ông Đỗ đang lúi húi giữa những luống rau và tôi biết là ông ta đang tưới nước phân người cho rau. Phân người là tài sản công cộng thuộc quyền quản lý của đội sản xuất, nhưng ông Đỗ lại to gan lén lén lút lút dùng nó để tưới cho vườn rau cá thể nhà mình. Ông ta dựa vào thế lực nào nhỉ? Ông ta dựa vào gã con rể đang làm cấp dưỡng trong nhà ăn công cộng trên công xã. Gã con rể này gầy như một con bọ ngựa. Nghe nói rằng những người đã từng nhận chức cấp dưỡng ở nhà ăn công xã, trước khi đến đó đều gầy như con bọ ngựa cả, nhưng không đầy một năm sau, ai ai cũng như được bươm căng không khí, mập đến độ đi không nổi mà phải lặn. Bí thư đảng ủy công xã rất tức giận, bảo những cái gì ngon nhất trong nhà ăn đều đã bị những tay cấp dưỡng này ăn vụng. Cho nên tất cả các tay cấp dưỡng nhanh chóng mập lên trước đây đều bị bí thư sai người đánh cho một trận rồi đuổi việc. Duy chỉ có con rể ông Đỗ đã làm cấp dưỡng mấy năm nay mà vẫn gầy như ngày mới đến, bí thư bèn bảo tay cấp dưỡng này chán ăn. Ông Đỗ đã thổ lộ với tôi rằng, kỳ thực thằng con rể của ông ăn rất nhiều, mỗi bữa ăn của gã phải có ba chiếc bánh bao to cộng với một bát thịt đầy ú ụ. Như thế nào thì gọi là cái bụng có phúc? Ông Đỗ nói, chính là thằng con rể của tao đáng được gọi là “cái bụng có phúc”, ăn không biết bao nhiêu là cá là thịt, quả không uống một lần được làm người trên thế gian này...

Với bao nhiêu suy nghĩ linh tinh, tôi đã đến bên cổng vườn và định cất tiếng gọi thì đã trông thấy đứa con gái út của ông Đỗ tên là Ngũ Hoa đang gánh hai thùng nước chạy như bay từ trên sườn đồi xuống.

Đây là đứa con gái mà ông Đỗ đã hứa gả cho tôi, tôi cũng đã từng xây không biết bao nhiêu mộng đẹp chung quanh cô gái này. Có một lần, tôi lấy trộm được trong túi chú Mặt Rỗ hai hào, chạy đến cửa hàng cung tiêu của công xã mua hai mươi viên kẹo trái cây. Không dẫn lòng được, tôi đã ăn mất hai viên, còn lại mười tám viên tôi mang đến tận nhà để tặng cho cô ta. Cô ta nhai kẹo một cách ngon lành, thỏa mãn lắm nên cười lên rinh rích, nhưng khi tôi vươn tay lên sờ vú thì cô ta chẳng do dự gì mà không thụi vào bụng tôi một cú như búa bổ, mạnh đến độ mộng tôi rơi đến bịch xuống đất. Cô ta nói: Thằng oắt con lông mọc chưa đủ mà cũng tư tưởng chuyện ấy rồi sao! Càng nghĩ tôi càng cảm thấy mình oan uổng quá, đã mất toi mười tám viên kẹo mà lại nhận được một cú đấm. Thế giới này quả thật không tìm ra người thứ hai ngu ngốc như tôi. Tôi vừa khóc tức tưởi vừa gào lên: Trả kẹo lại cho tôi... Trả kẹo lại cho tôi... Cô ta phun lên mặt tôi một búng nước bọt đầy mùi kẹo, nói: Cứt ỉa ra rồi còn thu vào bụng được không? Vật đã cho người ta rồi còn đòi lại được không? Tôi vẫn ngoan cố: Chị không trả kẹo lại cho tôi cũng được, nhưng chị phải cho tôi sờ! Cô ta cười: Về nhà mà sờ chị mày ấy! Tôi nói: Tôi không thèm sờ chị tôi, tôi chỉ muốn sờ chị thôi! Cô ta nói: Mày thử nói đi, bây giờ mày chỉ là một đứa trẻ con hỉ mũi chưa sạch mà đã bắt đầu lưu manh như vậy, lớn lên ai mà chịu nổi mày? Tôi nói: Chị không cho tôi sờ thì phải trả kẹo cho tôi! Cô ta nói: Mày quả là thằng bé hư hỏng! Nói xong lại đảo mắt nhìn bốn phía, hạ giọng hỏi: Còn muốn sờ nữa không? Tôi gật đầu, bởi lúc ấy tinh thần tôi đã bị kích động đến độ không thể nói được câu nào nữa. Cô ta đứng nép trong một lùm cây hòe, hai tay nắm chặt lấy hai chéo áo, có vẻ không bình tĩnh, nói: Muốn sờ thì đến đây nhanh lên! Tôi rụt rè đưa tay lên... Cô ta nói: Được rồi, được rồi! Tôi nói: Vẫn chưa được! Cô ta xô tôi ra,

nói: Mà cút đi, đủ cả vốn lẫn lãi rồi đó! Chuyện xảy ra đêm nay, mà dám nói lại với ai, tao sẽ vả cho miệng mày nát như ra! Tôi nói: Thực ra thì bố chị đã hứa gả chị cho tôi làm vợ rồi! Cô ta lạng người giây lâu rồi bùm miệng cười khùng khục. Tôi nói: Chị cười cái gì? Đây là sự thật, nếu không tin chị cứ về hỏi bố! Cô ta nói: Gả cho mày, một thằng oắt con? Đột nhiên tôi nhớ đến một câu chuyện mà thím tôi hay kể về một đôi chồng trẻ vợ già, bèn ứng khẩu đọc mấy câu trong câu chuyện ấy: Quả cân tuy nhỏ nhưng đỡ nổi ngàn cân, hạt tiêu tuy bé cũng khiến người xuýt xoa. Chớ thấy ngày nay người tôi nhỏ, chớp mắt một cái tôi đã to đùng! Cô ta nói: Ai dạy mày những câu ấy? Tôi đáp: Chị chớ quan tâm! Cô ta nói: Thế thì được, mày cứ lớn nhanh đi, chừng nào lớn đủ rồi thì hãy đến dạm hỏi tao! Nói xong, cô ta quay người rảo bước.

Chuyện này trôi qua chưa bao lâu thì một chuyện khác đã phát sinh khiến tôi đau đớn không thể chịu nổi. Đỗ Ngũ Hoa đã từng bảo là sẽ chờ tôi lớn lên để cưới cô ta, nhưng cuối cùng thì cô ta cũng đã chấp nhận lời dạm hỏi của tay thợ mộc ở làng bên cạnh. Tay thợ mộc này cao hơn tôi chẳng bao nhiêu, hai hàm răng đen sì, đầu tóc có bảy chiếc xoáy, do vậy tóc tai của hắn lúc nào cũng rối bù lên. Hắn thường mang theo bên mình một chiếc cưa và một chiếc rìu, ngày nào cũng lảng vảng ở làng tôi dạm hỏi mua cây. Trên tai hắn lúc nào cũng đeo một cây bút chì trông rất phong độ. Tôi đoán rằng vì cây bút chì giắt trên tai hắn mà Đỗ Ngũ Hoa đồng ý làm vợ hắn. Ngày đính hôn của cô ta, bà con trong thôn vây quanh nhà cô ta tò mò quan sát, tôi cũng đứng lẫn trong đám người đông đúc ấy. Tôi dỏng tai lên nghe những bà già kháo chuyện với nhau rằng, con gái nhà họ Đỗ đứa nào cũng đầu to mặt tròn nhiều thịt, nhất định sẽ là những đứa có số hưởng phúc. Cô con gái lớn gả cho nhân viên cấp dưỡng công xã, ngày nào cũng theo chồng ăn thịt ăn cá. Đứa thứ hai gả cho một công nhân lâm nghiệp ở tận vùng núi Đại Hưng An ở vùng Đông Bắc, về nhà thăm bố mẹ cả hai vợ chồng đều mặc áo lông chồn,

mũ lông chồn, quần nhung rất bảnh bao. Đứa thứ ba gả cho nhân viên nuôi chó dữ ở cục công an huyện, tuy bị người ta gọi cái tên không hay lắm là “Cẩu thừa - Đồ thừa của chó” nhưng bù lại, “đồ thừa của chó” lại là thịt tươi! Đứa thứ tư tuổi trâu, cuối cùng lại chui vào nhà của tay tổ trường tổ giết mổ Tống Ngũ Luân trên huyện, trên tay của gã họ Tống này ngày nào cũng có mấy chục tờ tem phiếu mua thịt, đi đến đâu là chỗ đó có mùi thơm của thịt bay lên. Đứa thứ năm, tức Đỗ Ngũ Hoa làm vợ tay thợ mộc, thoát trông cũng đã nhận ra hần là tay hái ra tiền. Mọi người đang kháo nhau về những đứa con của ông Đỗ thì đoàn đính hôn của nhà tay thợ mộc đã đến. Ôi trời! Một đoàn xe đạp bốn chiếc hiệu “Đại Kim Lộc” mới toanh bấm chuông inh ỏi trời tới, trên giá đèo hàng của mỗi chiếc là ba chiếc giỏ tre, trên miệng đều được dầy bằng những tấm lụa đỏ. Những chiếc xe vừa dừng, những người đàn bà cùng nhất tề xông đến lôi những lăm lụa đỏ xuống. Bên trong là những chiếc bánh bao thật to, trắng như tuyết, trên mặt bánh còn có những chấm màu đỏ. Ông Đỗ và bà Đỗ ăn mặc trông rất bảnh bao chải chuốt từ trong nhà bước ra nghênh tiếp, miệng cười rất tươi với những người trong đoàn đính hôn. Tôi cố ý tìm kiếm Đỗ Ngũ Hoa để xem trên mặt cô ta có những biểu hiện gì không nhưng chờ mãi vẫn không thấy bóng dáng cô ta đâu cả, có lẽ cô ta trốn tiệt ở đâu đó. Tôi thoáng liên tưởng, có lẽ lúc này cô ta đang trốn chui trốn nhủi như đặc vụ của Mỹ hoặc của Tưởng Giới Thạch. Sau này tôi mới nghe mọi người kháo với nhau rằng, nhà trai mang đến nhà ông Đỗ ba bộ quần áo, trong đó có một bộ may bằng vải nhung điều, một bộ vải nhung thường, một bộ vải ngoại - loại vải va - lê - tin quái quý gì đó. Còn có ba đôi vớ nilon, trong đó có một đôi màu đỏ, một đôi màu lam và một đôi màu tía; ba chiếc thắt lưng, trong đó một chiếc làm bằng da trâu, một chiếc bằng da chó và một chiếc là da nhân tạo. Lại còn nghe Đỗ Ngũ Hoa lấp bắp gì đó trước mặt bố của tay thợ mộc và người ta nghe rõ ràng cô ta kêu lên một tiếng “bố” và lão ta đã cho cô ta một trăm đồng. Nghe kể những tài sản khiến người ta giật

mình như vậy, những bất bình phần nộ trong tôi từ từ lắng xuống, tôi bình tĩnh trở lại. Tôi nghĩ, nếu mình là Đỗ Ngũ Hoa, cũng chẳng do dự gì mà không chấp nhận tay thợ mộc kia làm chồng mình.

Bây giờ, cô vợ huyệt Đỗ Ngũ Hoa của tôi trông chẳng khác nào một con diều hâu già đang quảy đôi thùng nước bay từ trên đê xuống. Cái gì của cô ta cũng to: đầu to, mặt to, mồm to, mắt to, tay to, chân to. Rõ ràng, chỉ cần một cú tát của cô ta là tôi đã có khả năng cắm đầu xuống đất mà gặm cỏ; chỉ cần một cú đá của cô ta là tôi có thể bay vèo đến ba bốn thước. Tôi mà cưới cô ta làm vợ, nếu làm không tốt vai trò của người chồng chắc chắn tôi phải chết dưới tay cô ta. Nhưng lạ một điều là tôi lại có cảm tình đặc biệt với tất cả những bộ phận to tướng trên thân thể cô ta, có lẽ bởi vì cô ta đã từng là vợ huyệt của tôi. Người ta đã đặt cho cô ta một cái biệt danh là “Sáu trăm công điểm”, kỳ thực là một năm, cô ta có thể kiếm được đến ba nghìn công điểm. Cô ta là người kiếm được nhiều công điểm nhất trong toàn bộ lao động nữ trong đội sản xuất. Cô ta còn có một biệt hiệu nữa là “Tam đại”, đương nhiên không phải là có liên quan đến ba tờ báo đều có chữ “đại” lúc này là Đại Minh, Đại Phóng, Đại Tự mà là đầu to, mông to và vú to. Tôi không thích cái biệt hiệu này và đương nhiên tôi cũng biết là cô ta rất phản cảm với nó. Sau khi đính hôn với gã thợ mộc, tôi gặp cô ta ngoài bờ sông, chẳng dẫn lòng được, tôi độc ác kêu lớn lên: Tam đại! Cô ta lao đến, giơ đòn gánh lên và đuổi theo tôi đến ba cây số. May mà từ nhỏ tôi đã học trèo tường leo cây, rèn luyện được đôi chân dẻo như cỏ và nhanh như sóc nên mới thoát khỏi chiếc đòn gánh trong tay cô ta. Tôi biết, ngày ấy mà bị cô ta chộp được, tôi khó lòng bảo toàn tính mạng của mình. Sau ngày ấy, mỗi lần gặp tôi là cô ta giương mày trợn mắt, còn tôi vừa trông thấy cô ta là đã cúi đầu khom lưng.

Cô ta quảy đôi thùng nước chạy đến bên tôi, nói:

- La Hán oắt con! Mày đi đi lại lại ở đây làm gì, phải chẳng muốn nhổ trộm rau hẹ của nhà tao?

- Báu gì mấy luống rau họ thối của nhà chị!
- Không báu gì, thế lén lén lút lút ở đây làm gì?
- Tìm ông bố khốn kiếp của chị!

Chẳng thèm để ý đến câu trả lời xác xược của tôi nữa, cô ta quảy đôi nước đi thẳng vào trong vườn rau. Rau họ nhà này sắp cắt được rồi, tôi biết, bởi vì trước khi động liềm, cả nhà họ Đỗ sống chết gì cũng tưới nước ngập ngụa cho chúng để hồng tăng thêm trọng lượng khi đem ra chợ bán. Chẳng thèm đặt đôi nước xuống đất, chiếc đòn gánh vẫn vắt ngang qua vai, cô ta nghiêng người, hai tay nắm hai mép thùng đổ ào nước xuống luống họ. Đúng là một cô gái có sức khỏe vô địch! Chỉ loáng một cái, cô ta đã quay lại trước mặt tôi, ngực ưỡn lưng thẳng. Tôi kéo ba con trâu ra đứng giữa đường, chặn mất lối đi ra sông. Cô ta trừng mắt nhìn tôi, nói:

- Tránh ra!

Tôi cũng trợn mắt nhìn cô ta, nói:

- Tôi đang dắt trâu của đội sản xuất, còn chị đang làm ăn tư bản chủ nghĩa. Dựa vào cái gì mà chị dám bảo trâu của công xã tránh đường cho chị?

- La Hán, tao biết mày vẫn còn oán tao, nhưng tại sao mày không đá ra để soi vào đó mà nhìn rõ mặt mình. Làm sao mà mày có thể làm chồng tao được?

- Từ khi chị đính hôn với thằng thợ mộc kia, tôi thấy chị ngày càng xấu!

- Tôi đốp chát.

- Tao vốn cũng chẳng đẹp đẽ gì, đến bây giờ mày mới phát hiện ra ư? -  
Cô ta nói.

- Trên mép chị đang có một hàng ria đen mọc ra tua tua kìa!

Cô ta đưa tay lên sờ quanh mép, cười không thành tiếng. Cười xong thì hạ thấp giọng nói:

- Tao xấu, trên mép tao có râu, tao là Tam đại, được chưa? Để cho tao đi, được không?

- Chị đã lừa tôi... Chị đã nói là sẽ chờ tôi lớn lên rồi sẽ lấy tôi...

Nói được câu này ra khỏi miệng thì nước mắt tôi đã trào ra. Tôi vốn có ý đồ cố làm ra vẻ đau khổ mong kiếm chác một tí gì đó để vớt vát, không ngờ tôi lại khóc thật, nước mắt cứ trào ra không thể kìm lại được. Đúng lúc ấy, tôi nghe một tiếng thở dài thoát ra từ lồng ngực đồ sộ của cô ta, cùng với tiếng thở dài ấy, gương mặt của cô ta cũng trở nên thân thiện hơn, ánh mắt cũng dịu dàng hơn. Những thay đổi ấy khiến tất cả những gì trên thân thể cô ta lại biến thành đẹp mê hồn trong mắt tôi. Cô ta lẩm bẩm:

- La Hán ơi là La Hán! Cậu đúng là đồ quái quỷ... Tôi biết nói với cậu thế nào cho phải đây? Cậu không nghĩ được là chờ cho cậu lớn lên, tôi đã biến thành một con yêu lông tóc trắng xóa cả rồi hay sao...

- Chị thân yêu, chị Tam đại yêu quý... Chị đính hôn với gã thợ mộc là một quyết định hoàn toàn đúng. Chỉ cần những chiếc bánh bao to đùng và trắng nõn của nhà hủn là đủ để cho chị đính hôn với hủn, nhưng tại sao chị lại không cho tôi một chiếc bánh bao? - Tôi nói.

- Cho cậu một chiếc bánh bao, cậu không giận chị nữa chứ? - Cô ta cười.

- Đúng thế - Tôi nói - Có được chiếc bánh bao, có lẽ tôi sẽ không giận chị nữa!

- Chuyện này dễ lắm, thế thì hãy nhớ là, một lời đã nói, bốn ngựa khó theo nhé! - Cô ta nói.

- Tôi còn muốn...

- Cậu còn muốn gì nữa? - Cô ta trừng mắt hỏi - Đừng có được đằng chân lân đằng đầu...

- Muốn sờ chị...



- Thế thì cậu hãy đi tìm gã thợ mộc thương lượng đi. Bây giờ tất cả những gì trên thân thể tôi đều đã thuộc sự quản lý của hắn. Chỉ cần hắn đồng ý, tôi cho cậu làm gì cũng được.

- Làm sao tôi dám tìm hắn?

- Tôi cũng đoán là cậu không dám gặp hắn. Chiếc rìu trong tay hắn còn nhanh hơn cả gió, e rằng chỉ cần vung lên là mấy chiếc móng chó trên tay cậu không cánh mà bay!

- Ngũ Hoa! Mà không gánh nước nữa à, đứng đó thăm thì với ai đó làm gì? - Ông Đỗ vắn lưng đứng thẳng dậy, có vẻ rất bức tức.

- Ông Đỗ, là tôi đây! - Tôi cao giọng nói - Ông chỉ lo làm giàu theo kiểu tư bản chủ nghĩa, giao ba con trâu của đội cho tôi, trông còn thể thống gì không? Ông là kẻ lợi dụng lao động trẻ con!

- La Hán! Chịu khó tí nữa, ông ăn miếng cơm rồi sẽ ra thay cho mà!

- Từ trưa đến giờ tôi đã có hạt cơm nào trong bụng đâu, da bụng cụng da lưng rồi đây này!

- Ông cháu ta sao lại ganh đua với nhau làm gì nhỉ? Đã cùng nhau chăn trâu cả một mùa đông và nửa mùa xuân cũng được xem là thâm giao. Mà dẫu chúng thêm tí nữa, ông sẽ ra ngay.

Đồ rác rưởi! Lại muốn dùng lời lẽ ngọt như mật để lừa tôi nữa à? - Tôi chửi thăm trong bụng - Tôi chẳng để cho bố con ông lừa nữa đâu! - Nghĩ thế, tôi quẳng dây thừng xuống đất nói:

- Song Tích tự này giờ đã muốn nằm xuống rồi. Nó mà chết, để xem đội trưởng sẽ tìm ai thanh toán đây?

Chiêu này của tôi quá lợi hại nên đã bốt ông Đỗ từ trong vườn rau liệng ra ngoài, lập bập:

- La Hán ơi là La Hán! Mà đừng tệ bạc như vậy!

Vừa nói, ông ta vừa nhặt chiếc dây thừng đặt vào tay tôi, nói:

- Mày dắt chúng một tí nữa, ông ăn miếng cơm rồi ra thay cho mày!

Nói xong quay lưng đi vào nhà.

Đỗ Ngũ Hoa nói một cách lạnh lùng:

- Mày đối xử với bố tao thậm tệ như thế, còn đòi sờ tao nữa à?

- Nếu chị cho tôi sờ chị, lẽ nào tôi lại đối xử như thế với bố chị? - Tôi  
trông tráo.

## 4.

Chúng tôi dắt ba con trâu đi qua đi lại trên con ngõ nhà chú Mặt Rỗ, người và trâu đều mệt đến độ chân cứ lú lú muốn khuyu xuống bất cứ lúc nào. Cứ mỗi lần đi ngang qua nhà chú Mặt Rỗ, đôi chân của tôi lẫn ông Đổ không hện mà cùng chậm lại, đôi tai dỏng lên nghe ngóng động tĩnh từ bên trong. Đôi mắt ông Đổ lấp lánh trong đêm tối, khịt khịt mũi lẩm bẫm: Mẹ nó chứ, sao mà thơm thế!

Chính tôi cũng ngửi thấy mùi thơm, nhưng có phải đó là mùi thơm của dái trâu xào hẹ hay không, tôi không thể đoán chắc. Liệu bên trong nhà, ngoài dái trâu xào hẹ ra còn có món ngon gì khác?

Tôi nhét dây buộc trâu vào tay ông Đổ rồi nhanh chóng vọt vào nhà chú Mặt Rỗ. Tôi có thể quên mọi thứ trên đời nhưng không bao giờ quên lời thím Quán đã hứa là để dành cho tôi một bát xào dái trâu. Không chỉ thím đã hứa để dành cho tôi mà còn bảo trời tối là thím sẽ gọi, nhưng lúc này trời đã tối lâu lắm rồi, thím vẫn chưa gọi. Việc gì mà phải chờ thím gọi nhỉ? Muốn ăn mà phải chờ có người mời sao? Làm gì tôi có được cái điểm phúc được mời mọc như thế? Bây giờ mà tôi không xuất kỳ bất ý xông vào, e rằng món ăn mà tôi mong ngóng lâu nay sẽ tuồn vào miệng một ai đó mà thôi!

Không những không cầm lấy dây thừng tôi giao cho mà ông Đổ còn vất cả những dây thừng mà ông ta đang cầm trong tay xuống đất, chụp lấy cánh tay tôi, giận dữ nói:

- Mà y định đi đâu?

- Tôi lên vào nhà xem thím Quán đang làm món quái quỷ gì - Tôi nói.

- Không đến lượt mày vào xem đâu! - Ông Đổ nói - Nếu vào xem phải là tao!

- Dựa vào cái gì mà ông được giành cái quyền ấy? Tôi thu toàn bộ sức lực để vùng ra khỏi tay ông ta, gào lên.

- Tuổi tao lớn hơn mày! - Ông Đỗ nói - Tao còn có việc muốn hỏi ý kiến của đội trưởng!

Ông Đỗ đẩy tôi đến trước đầu ba con trâu, nói:

- Mày phải để ý đấy nhé, chớ cho bọn chúng nằm xuống!

Không chờ tôi nói thêm, ông ta đã hùng hù hỏ hỏ xông vào nhà chú Mặt Rỗ.

Máu nóng bốc lên đầu tôi. Tôi thấy ngay trước mắt mình cảnh tượng ông ta đang bê bát xào vốn là của tôi lừa một cách vội vã vào cái mồm xấu xí của ông ta và nuốt vội nuốt vàng xuống dạ dày. Lỗ Tây lớn, Lỗ Tây nhỏ, Song Tích! Bọn trâu mất dái chúng mày muốn nằm thì cứ nằm đi nhé! Chúng mày không sợ làm cho vết thương mở miệng thì chúng mày cứ nằm xuống vậy! Kể ra chúng mày sống như thế cũng đã đủ lắm rồi. Tao vốn là một thằng bé nổi danh ngộ nghịch và quái ác lâu nay ở trong thôn, không đời nào tao để cái vốn thuộc về tao cho ông Đỗ giật khỏi miệng đâu! Tôi để bọn chúng đứng ở ngoài đường, lạng lẽ đi vào sân nhưng không dám tiến thẳng vào nhà vì rất sợ chú Mặt Rỗ. Tôi quan sát thật kỹ động tĩnh rồi nhẹ nhàng tiến đến cánh cửa được dán bằng một lớp giấy mỏng trên khung của nhà bếp. Bắt chước những câu chuyện xưa, tôi thè lưỡi liếm cho ướt giấy rồi đưa ngón tay khoét một lỗ tròn. Ghé mắt qua chiếc lỗ bằng đồng xu, tôi nhìn vào trong. Vật đầu tiên đập vào mắt tôi đương nhiên là một chiếc mâm với ba chiếc bát đặt trên chiếc bàn gỗ sơn đỏ, chiếc thứ nhất chỉ còn sót lại mấy cọng rau hẹ, chiếc thứ hai cũng chỉ còn sót lại mấy cọng rau hẹ dính quanh, chiếc thứ ba vẫn còn thừa lại một ít thịt dái trâu lẫn lộn với rau hẹ. Ngoài ba chiếc bát trên, trong mâm còn có hai chiếc cốc uống rượu, hai đôi đũa màu đỏ. Trên bàn còn có một chai thuốc trừ sâu màu lục, đương nhiên lúc này nó không đựng thuốc trừ sâu nữa mà chú Mặt Rỗ dùng nó để đựng rượu. Thời ấy, người ở quê tôi

thường rất thích dùng chai đựng thuốc trừ sâu để đựng rượu. Sau khi dùng hết thuốc, chúng tôi thường vứt vỏ chai xuống sông ngâm bốn năm ngày, sau đó vớt lên và dùng đựng rượu. Chú Mặt Rỗ bảo rằng, dùng chai thuốc trừ sâu đựng rượu thì mùi rượu rất thơm. Trên giường, lão Đồng và chú Mặt Rỗ ngồi đối diện nhau, giữa hai người là chiếc bàn thấp bằng gỗ sơn đỏ, sáng lóa như vỏ quả cà. Đây là cửa hồi môn mà thím Quán mang về nhà chồng trong ngày cưới, là bảo vật đáng giá nhất trong nhà chú Mặt Rỗ lúc này, nếu không phải là khách quý, chẳng đời nào chú chịu đem ra dùng. Tôi nghĩ thầm: Lão đồng chí Đồng ơi! Đúng là cái mặt của lão cũng đáng giá lắm đấy! Thím Quán đang ngồi nghiêng nghiêng trên mép giường bên cạnh chú Mặt Rỗ, gương mặt đỏ bừng, xem ra thím cũng đã uống một ít rượu rồi. Cuối cùng, tôi không thể không nhìn lướt qua gương mặt đáng ghét của ông Đồ, ông ta đang ngồi trên một chiếc ghế đầu cạnh đầu giường. Tôi chửi thầm: Lão Đồ Ngọc Dân chết đâm kia! Rõ ràng lão đã hứa là sẽ gả Đồ Ngũ Hoa cho tôi nhưng lại lén lút gả cho thằng thợ mộc làng bên! Đồ Ngọc Dân là tên thật, nhưng chúng tôi vẫn thường gọi ông ta là Đồ Lỗ Môn. Lão Đồ Lỗ Môn ấy đang ngồi trên chiếc ghế đầu, hai tay đặt lên đầu gối, lưng thẳng ngực ưỡn, trông chẳng khác nào đứa học sinh lớp một ngồi trước mặt cô giáo. Dưới cằm ông ta có một nhúm râu trông như râu sơn dương, khuôn mặt dài ngoẵng, môi trên ngắn, môi dưới dài; không những môi dưới rất dài mà còn rất to. Đôi mắt của ông ta mới kỳ lạ hơn nữa, bên to bên nhỏ. Sở dĩ có một mắt to là vì lúc nhỏ, trên mí mắt có mọc một cái nhọt to tướng. Lúc này thì con ngươi trong con mắt to ấy lại đứng im trong khi con ngươi trong con mắt nhỏ cứ đảo qua đảo lại. Ông ta đang mặc một chiếc áo bông to sụ màu đen có một hàng cúc bằng đồng, nghe đâu ông ta đã khoe với mọi người rằng, đây là những hạt cúc áo từ đời ông nội truyền lại. Hàng cúc áo đang lấp lóa, đầu ông ta cũng đang lấp lóa. Tôi nghe lão lắ bắ nói:

- Thừa đồng chí Đống, thừa đội trưởng! Tôi xin báo cáo. Hai con Lỗ Tây không còn chảy máu nữa, đến lúc ăn tối thì nơi dái của con Song Tích cũng không còn chảy máu nữa!

- Tốt quá, tốt quá! - Lão Đống nói - Chỉ cần không chảy máu là không có chuyện gì xảy ra nữa!

Gương mặt vốn xám ngoét của đồng chí Đống lúc này đã khá hồng hào, xem ra lão uống đã khá nhiều. Lão là người thành phố, là cán bộ nhà nước nên không thể ngồi xếp bằng tròn trên giường lâu như như chú Mặt Rỗ nên thi thoảng phải duỗi đôi chân ra cho đỡ mỏi rồi lại xếp vào.

- Đồng chí Đống này - Chú Mặt Rỗ nói - Nếu ông cần thoải mái hơn một tí thì hãy ngồi lên mấy chiếc gối trên đầu giường đi!

- Không tiện, không tiện đâu! - Lão Đống nói - Làm thế coi sao được!

- Ông đừng khách sáo nữa - Chú Mặt Rỗ nói xong cầm một chiếc gối lên kê xuống dưới mông lão Đống.

- Thế này thì dễ chịu hơn rồi! - Lão Đống nói.

Chú Mặt Rỗ cầm chai rượu lên rót đầy vào cốc lão Đống, nói:

- Uống đi! Bữa nay tôi đãi ông một bữa rượu thịt no say!

Lão Đống cầm cốc rượu lên, chép miệng một cái rồi dốc ngược vào mồm.

Đỗ Lỗ Môn liếm mép, nói:

- Đội trưởng, tôi có một đề nghị nhỏ!

- Đề nghị gì? - Chú Mặt Rỗ hỏi, có vẻ phìen lòng.

- Thiến trâu là một cuộc đại phẫu thuật, tôi đề nghị xuất kho một ít bánh đậu trộn vào thức ăn, bồi bổ cho chúng một ít dinh dưỡng để chúng chóng bình phục...

- Ông nói mà không nghĩ à? Ông cho là bánh đậu từ trên trời rơi xuống hay sao? Đội chúng ta nghèo đến độ không có chút dầu để mà đốt ngọn đèn

cơ mà! - Chú Mặt Rỗ nói.

- Đồng chí Đồng, ông thử nói xem, trâu sau khi bị thiến thì nên tẩm bổ một tí không? - Ông Đỗ hỏi.

Lão Đồng đưa mắt nhìn chú Mặt Rỗ nói:

- Nếu có điều kiện thì đương nhiên tẩm bổ một tí; không có điều kiện thì thôi cũng được. Suy cho cùng, trâu cũng chỉ là loài súc sinh thôi!

- Ông còn việc gì nữa không? - Chú Mặt Rỗ hỏi. - Không còn việc gì thì ra ngoài mà dắt trâu đi, thằng La Hán là khi thành tinh, không tin được.

- Tôi đi ngay đây - Đỗ Lỗ Môn đứng dậy rồi dường như sực nhớ ra điều gì, nói - Chỉ lo nói chuyện, suýt tí nữa thì quên một chuyện quan trọng.

Chú Mặt Rỗ đưa mắt nhìn ông ta, hình như cái nhìn của chú đã thấy hết tâm can của Đỗ Lỗ Môn.

- Thằng rể lớn nhà tôi nghe nói đội chúng ta đang thiến trâu nên đã vội vã về nhà - Ông ta đưa mắt nhìn vào mâm, nói tiếp - Nó bảo, bí thư đảng ủy công xã Trần rất thích món dái trâu nên bảo nó về đây mang lên cho bí thư. Tôi bảo, mày về đến đây thì đã muộn, đừng nói là sáu hòn dái mà sáu mươi hòn dái cũng đã chui tọt vào trong bụng của đội trưởng Quán! Thằng rể tôi sợ là quay về sẽ bị quở trách, tôi bèn bày cho nó nói rằng, đội trưởng Quán đã đem mấy hòn dái trâu ấy biếu cho ông Trương gia đình liệt sĩ ăn rồi, ông Trần có không vui cũng chẳng nói được gì đâu. Thằng rể tôi bảo, bố thật là nhanh trí, kế của bố tuyệt hay. Nó còn dặn tôi là hãy bày cách chế biến dái trâu lại cho mọi người. Trước tiên là cho vào một ít dấm, một chút rượu mạnh, một ít tỏi, nếu có hoa hồi thì cũng nên cho vào một vài cánh rồi đem hầm, như thế cho dù không lọc gân cũng chẳng dai, lại không tanh chút nào. Nếu không cho những gia vị ấy vào, có làm gì đi chăng nữa thì cũng không hết mùi tanh - Ông ta cầm một chiếc đũa của lão Đồng lên, khoắng vào bát thịt, đưa lên miệng nhắm rồi nhận xét: Các vị chỉ xào với rau hẹ thôi sao?

Rồi lại cầm thêm một chiếc đũa nữa gắp một miếng đưa lên mũi hít hít, nói tiếp: Đồ ngon thế này mà các vị chế biến không đúng cách, quá phí, đáng tiếc, đáng tiếc! Nếu gọi thẳng rẽ tôi đến chế biến cho, mùi vị của nó so với bây giờ còn ngon hơn cả trăm lần! Nói xong ông ta liếm miếng thịt, nói: Tanh, tanh lắm, tiếc quá, tiếc quá đi mất!

- Ông anh cứ ăn thử vài miếng, có thể là ăn vào mồm, nó không còn tanh nữa! - Thím Quán nói.

Chú Mặt Rỗ tức giận chửi thím Quán:

- Cái thứ tanh và nhớp như thế này, bà lại cố nài anh Đổ đây thường thức sao? Trong nhà của ông ấy cá thịt để cho hôi thiu, đâu thềm đựng đến những thứ này!

Ông Đổ bỏ miếng thịt vào lại trong bát, đặt đôi đũa xuống trước mặt lão Đống, nói:

- Nói rằng nhà tôi để cho thịt cá thiu thối là hơi cường điệu, là nói bậy. Nhưng nói rằng nhà tôi cá thịt không bao giờ dứt trong bữa ăn là chuyện đúng. Nếu không như thế thì tôi chẳng dám tự hào là bố vợ của một tổ trưởng tổ giết mổ huyện!

- Ông Đổ! - Lão Đống lúc này mới lên tiếng - Ông là người có phước nhất mà tôi gặp đầu tiên trong đời. Bố của bí thư công xã chưa chắc đã được hưởng phúc như ông!

- Chẳng dám nhận lời tán tụng của ông đâu! Ông Đổ vừa nói vừa bỏ ra ngoài. Ra đến cửa còn ngoái đầu lại, nói - Đội trưởng, tôi già rồi, không đủ sức để thức trắng đêm với mấy con trâu đầu. Từ giờ đến nửa đêm tôi lo, sau nửa đêm tôi không chịu trách nhiệm nữa!

- Ông không chịu trách nhiệm thì ai chịu? Ông là người phụ trách bọn chúng kia mà?



- Tôi phụ trách việc nuôi dưỡng chứ không phụ trách việc dắt chúng đi suốt đêm trên đường - Ông Đỗ nói.

- Tôi không quan tâm đến chuyện ấy, dù sao thì chúng có xảy ra sự cố gì, tôi sẽ thanh toán với ông! - Chú Mặt Rỗ xẵng giọng.

- Ông đúng là loại người coi thường người khác, coi thường người già cả! - Ông Đỗ uất ức nói.

Ông ta còn lăm bắm chửi trong miệng câu gì đó nữa rồi rời khỏi cửa. Tôi sợ bị ông ta phát hiện, vội vàng ngồi thụp xuống chân tường bên cạnh cửa. Nhưng từ trong ánh sáng bước ra, mắt ông ta chưa quen được với màn đêm nên không thể trông thấy tôi. Ông ta bước những bước rất nặng nề, đầu nặng chân nhẹ. Thừa cơ hội này, tôi lẩn vào nhà bếp, mở vung chiếc nồi trên bếp, thò tay vào trong mò mẫm, quả nhiên tay tôi đụng phải một chiếc bát. Lại mò tiếp, trong bát quả nhiên có chứa cái gì đó, ngay lập tức mũi tôi phát hiện đó là dái trâu xào hẹ. Thím Quán đúng là người biết giữ lời hứa! Tôi bê chiếc bát lên, lén ra sân. Đúng lúc ấy, tôi nghe tiếng ông Đỗ kêu lên thất thanh từ ngoài đường:

- Không xong rồi, đội trưởng, đội trưởng! Trâu nằm xuống cả rồi!

Tôi chẳng thèm quan tâm đến tiếng kêu ấy, đứng nấp trong bóng tối của đồng cỏ trong góc sân, dùng tay bốc thức ăn bỏ vào miệng nhai nhồm nhoàm. Trước mắt tôi, trong bóng đêm mờ mờ, chú Mặt Rỗ và lão Đống chạy vọt từ trong nhà ra rồi tiếng chú Mặt Rỗ gào lên:

- La Hán! Thăng trời đánh, mày chạy đi đằng nào rồi?

Tôi vội vàng nhét tất cả vào mồm những gì còn lại trong bát rồi cố gắng nuốt qua cổ họng, tất nhiên là không kịp nhai, đương nhiên cũng chẳng kịp nhận ra là chúng có tanh hay không. Khi trong bát không còn miếng nào, tôi vất chiếc bát xuống đất, ợ một cái, từ sau đồng cỏ len lén trở ra. Mọi người

đang quát tháo ầm ĩ, còn trong tôi thì đặc ý ngấm ngấm - Đồ lão già thối! Bữa nay lão đã là bại tướng dưới tay La Hán này rồi!

Tôi vừa ló mặt ra khỏi cổng đã bị chú Mặt Rỗ thộp cổ, quát:

- Đồ oắt con! Mày đi đẻ trứng ở đâu hả?

Rất đường hoàng đĩnh đạc, tôi thản nhiên trả lời:

- Tôi không đi đẻ trứng, mà tôi đi ăn trứng trâu!

- Thế nào? Mày cũng được ăn dái trâu à? - Ông Đồ kinh ngạc hỏi.

- Đương nhiên là tôi đi ăn dái trâu - Tôi nói - Tôi ăn cả một bát đầy dái trâu xào họ!

- Xem đó, đội trưởng - Ông Đồ nói - Các người là người một nhà, đều là họ Quán, tôi bảo nó coi chừng trâu, nó lại bỏ đi ăn dái trâu khiến mấy con trâu này đều nằm hết xuống đất. Trâu mà không chết thì không sao, trâu chết tôi chẳng có tí trách nhiệm nào đâu nhé! Đồng chí Đồng, ông phải làm chứng cho tôi đấy nhé!

Lão Đồng vội vàng nói:

- Đừng nói nữa, mau mau lôi chúng đứng dậy!

Tôi đứng yên nhìn họ lôi trâu. Lôi được con Lỗ Tây nhỏ đứng lên thì con Song Tích nằm xuống; lôi được Song Tích đứng dậy thì Lỗ Tây lớn nằm xuống... Lâu lắm, họ mới lôi được cả ba con đứng dậy.

Lão Đồng bật lửa xem xét vết thương của ba con trâu. Máu đen đang vón lại thành từng giọt to tướng như quả nho đùn ra khỏi vết thương đang sưng tấy lên của con Song Tích. Lão Đồng cúi khom lưng, ợ lên một tiếng vừa khó nghe vừa khó ngửi, lúc lắc thân hình nói:

- Ổn trời, chỉ là máu ứ chảy ra, không chừng lại là điều may. Máu ứ đùn ra là rất tốt, còn cứ đọng trong ấy là rất phiền phức. Nhưng tôi cũng phải trình trọng nói cho mọi người hay rằng, đừng bao giờ để cho nó nằm xuống nữa. Nó chỉ cần nằm xuống một lần nữa thôi là nhất định sẽ có chuyện đấy.

Lão Quán, ông là đội trưởng, phải trực tiếp để mắt tới chuyện này! Làm cán bộ là phải như thế, năm mà không chắc chắn bằng không...

- Ông yên tâm, tôi sẽ tự tay làm. Tôi sẽ nắm chắc chúng lại, không thả ra nữa đâu... - Chú Mặt Rỗ nói.

## 5.

Chú Mặt Rỗ không hề tự tay làm, đương nhiên chú cũng chẳng nắm cái gì cả như đã nói. Đưa lão Đồng đến chiếc xe đạp, vin cho lão nhảy lên yên và đạp chạy như một con hươu bị mù xong, chú Mặt Rỗ vịn tay vào tường đứng đái xè xè. Ông Đỗ nói:

- Đội trưởng, ban ngày tôi phải cho trâu ăn, còn phải dọn vệ sinh chuồng. Ông không thể bắt tôi dắt trâu đi suốt đêm được!

Chú Mặt Rỗ quay mặt lại, nheo nheo mắt liếc xéo về phía lão, nói:

- Ông không dắt thì ai dắt? Lẽ nào tôi phải dắt thay ông? Đừng tưởng rằng ông có mấy thằng rể nhãi nhép đang làm tay sai trên công xã mà quên mất mình là ai, tên họ là gì! Đồ tể, đầu bếp trước giải phóng là loại người hạng ba, bây giờ lại vênh vênh vào vào cái mặt!

Ông Đỗ lạnh lùng nói:

- Thế ý của ông là, xã hội bây giờ không bằng trước giải phóng!

- Ai nói bây giờ không bằng trước giải phóng? - Chú Mặt Rỗ nói - Lão Quản tôi đây ba đời bần nông, khổ hận như trời như biển, trước giải phóng ngập ngựa trong bể khổ, sau giải phóng mới được bơi trong dòng nước ngọt lành, tôi lại nói là bây giờ không bằng trước giải phóng hay sao? Những lời đó chỉ có loại địa chủ phú nông như các ông mới nói lên thôi. Đừng quên rằng các ông vẫn là đối tượng liên kết, còn chúng tôi mới là lực lượng chủ yếu của cách mạng. Mao Chủ tịch nói, không có bần nông thì cũng không có cách mạng, ông có hiểu điều này không?

Nhuệ khí của ông Đỗ dường như tiêu tan, thều thào nói:

- Là tôi đang nghĩ cho tập thể thôi... Ba con trâu này quan trọng, nhưng còn ba mươi con trâu cái kia cũng quan trọng không kém...

- Cái gì mà quan trọng với không quan trọng? - Chú Mặt Rỗ nói - Ông làm cho tôi trở nên hồ đồ mất thôi, có gì ngày mai giải quyết!

Nói xong, chú bước vào sân, đóng cổng đánh rầm rồi khóa lại.

Ông Đỗ nhổ một bãi nước bọt lên cánh cổng, hạ giọng chửi:

- Mặt Rỗ! Mà sẽ tuyệt tự tuyệt tôn cho mà xem!

- Giỏi thật! Ông dám rửa cho chú thím tôi tuyệt tự? - Tôi hét lên.

- Tao chửi đấy, tao rửa đấy! - Ông Đỗ nói - Tao chửi cái thằng mặt rỗ đấy. Mặt Rỗ! Mà sẽ bị tuyệt tự! Mà chết không yên lành đâu! Đấy, tao chửi đấy, mà nói lại với Mặt Rỗ đi!

Nói xong, ông ta dắt Song Tích chậm rãi đi thẳng về phía trước. Nó ngúc ngắc đầu, bốn chân loạng quạng, trông chẳng khác nào một lão già lợm khọm sắp xuống lỗ. Nghĩ lại thời kỳ vàng son của nó vừa mới đây thôi vẫn còn trèo lên lưng của hàng chục con trâu cái khi được thả rông ở vùng trũng Đông Bắc, tôi thấy mũi lòng.

Tôi dắt hai con Lỗ Tây đi theo sau Song Tích. Đầu tôi cách đuôi Song Tích một khoảng rất gần, mũi tôi cao ngang sống lưng của nó. Tầm mắt tôi có thể vượt qua sống lưng cong cong của nó để thấy được tấm lưng của ông Đỗ đang đi trước mũi nó.

Trong yên lặng bao trùm, chúng tôi dắt trâu lên mặt đê. Mùi thơm của hoa hòe đại đậm đặc trong đêm tối xộc vào mũi khiến tôi hắt hơi mấy cái liền, Song Tích cũng hộc lên mấy tiếng như đang hắt hơi. Tôi chẳng đau đớn gì, thậm chí cảm thấy tinh thần càng trở nên sảng khoái hơn sau khi hắt hơi, nhưng tôi biết Song Tích hắt hơi là cơn đau nổi lên ghê gớm, bởi việc đó tất nhiên sẽ dẫn đến chuyện cơ bắp toàn thân nó rúng động và vết thương sẽ co bóp dữ dội. Thế cho nên mỗi khi nghe nó hắt hơi là tôi thấy lưng nó cong vồng lên, cong đến độ chẳng khác nào bươu lạc đà.

Ông Đỗ chẳng quan tâm gì đến tôi, thậm chí là nổi cáu với tôi, nguyên nhân cơ bản là từ bát xào ấy mà ra. Tôi hoàn toàn hiểu được tâm lý của ông ta. Ông ta kéo con Song Tích đến bên một gốc cây hòe cao lớn, buộc đầu dây thừng vào một cành cây cao hơn với tay. Để đề phòng Song Tích nằm xuống, ông ta thu dây thừng lại còn rất ngắn khiến cổ Song Tích lúc nào cũng phải ngẩng lên, chẳng khác nào nó đang bị treo lơ lửng trên cành cây. Tôi thầm khâm phục sự thông minh của ông ta. Một cách thức đơn giản như vậy tại sao tôi lại nghĩ không ra nhỉ? Tôi bắt chước làm theo, buộc dây thừng của hai con Lỗ Tây vào cành một cây hòe khác. Tôi đã giành được tự do! Tôi nói:

- Ông Đỗ à, ông thật thông minh!

Ngồi trên triền dốc con đê, ông Đỗ lạnh lùng nói:

- Trí óc tao thông minh thật nhưng làm sao bì được với đầu óc của lão gia?

- Ông Đỗ, tôi mới mười bốn tuổi, sao ông lại gọi tôi là lão gia? - Tôi hỏi.

- Không gọi mày là lão gia thì lão đây còn dám gọi ai là lão gia nữa? Lẽ nào lão đây xứng đáng được gọi là lão gia? Nếu lão đáng được gọi là lão gia thì tại sao một miếng nhỏ dái trâu cũng không lọt được vào mồm. Còn mày không phải là lão gia thì mẹ nó chứ, tại sao mày lại ăn được cả một bát đây? Đó mà gọi là đạo lý à? Đời này sao lắm chuyện bất công ngang trái thế?

Để ông ta bớt mùi lòng, tôi đành phải nói dối:

- Ông Đỗ à, ông tưởng tôi ăn được một bát đây dái trâu sao? Tôi chỉ thuận mồm nói phét để chọc mọi người thôi!

- Mày không được ăn thật à? - Ông Đỗ kêu lên, vừa kinh ngạc vừa vui vẻ.

- Sao ông không chịu nghĩ mà xem, chú Mặt Rỗ của tôi có khác nào một con sói đói, lão đồng chí Đống cũng chẳng khác nào một con hổ dữ, đừng nói

là sáu hòn dái mà ngay cả sáu mươi hòn cũng chưa chắc đã lấp đầy cái bụng không đáy của họ đâu.

- Thế trong mâm có đến ba cái bát là vì sao? - Ông Đỗ thật thà hỏi.

- Ông không nghĩ ra à? Đó là họ để dành cho thím Quán một ít đấy!

- Miệng mồm thẳng oắt con mà nhanh như tép nhảy, tao vẫn bán tìn bán nghi.

Tuy nói vậy nhưng tôi biết chắc ông Đỗ đã tin là tôi không hề được ăn miếng dái trâu nào cả, bởi vì từ trong tiếng thở của ông ta, tôi thấy tâm trạng của ông ta đã trở nên bình thường. Ông ta moi trong bụng ra một chiếc tẩu, nhồi thuốc rồi dùng một chiếc bật lửa ám đầy mồ hôi và nhựa thuốc đánh lửa. Mùi khói thuốc khét lẹt như những mũi dao chích thẳng vào mùi thơm của hoa hòe dại. Đã khuya lắm rồi, đèn đóm trong làng đều đã tắt ngấm. Đêm nay không trăng, sao sáng đầy trời, dải Ngân Hà rực rỡ vắt ngang qua bầu trời, thi thoảng có những vì sao phóng vụt xuyên qua dòng sông ấy. Tiếng nước chảy rì rào dưới dòng sông vượt qua con đê cao rồi chui vào tai chúng tôi. Hoa hòe từng chùm từng chùm trắng trắng lao xao trong những cơn gió hiu hiu chẳng khác nào một loài động vật sống lặng lẽ trong đêm. Gió Nam mơn man trên da thịt tôi. Đêm tháng tư sao mà thanh bình mát mẻ, nhưng khi tôi chạnh nhớ đến thân hình mập mạp nõn nà của Đỗ Ngũ Hoa, tôi lại thấy đêm tháng tư hoang lương hiu hắt, dễ khiến lòng người sinh buồn. Hơi thở của hai con Lỗ Tây trông ra đã bình thường, riêng hơi thở của Song Tích có vẻ rất nặng nhọc, tôi nghe rất rõ những tiếng ùng ục vang lên từ trong bụng chúng, bụng tôi cũng đang kêu lên ùng ục. Có lẽ vì có mối quan hệ thâm tình với loài trâu khá lâu nên tôi cũng có bản lĩnh nhai lại như chúng chẳng. Những miếng dái trâu nuốt vội nuốt vàng lúc này bây giờ đang quấy đạp trong bụng và chực trào lên. Tôi có thể từ từ mà nhâm nhi lại mùi vị của nó, nhưng tôi sợ rằng tiếng nhai trong đêm vắng của tôi sẽ bị lão già tinh tường hơn cả loài khi kia nghe thấy cho nên tôi cố gắng ép chúng quay về chỗ cũ. Tôi đặc ý thềm trong

bụng. Cảm giác của tôi lúc này là, trong khi mọi người đang không có gì để cho vào miệng, tôi vẫn còn giấu kín được một bát thịt ngon, nhưng lúc này rõ ràng là tôi không thể nhai được. Tôi xích lại gần ông Đỗ, nói:

- Ông Đỗ ơi! Ông cho cháu hút thuốc với!

- Thằng oắt con hỉ mũi chưa sạch mà đòi hút thuốc làm gì?

- Vừa rồi ông gọi cháu là lão gia, tại sao chỉ chớp mắt lại gọi cháu là đồ oắt con hỉ mũi chưa sạch?

- Vừa rồi là vừa rồi, bây giờ là bây giờ. Con người ấy à, người ta chỉ có thể nói những lời như thế này trong một lúc nhất định nào đó thôi - Ông ta gõ gõ chiếc tẩu vào đế giày, giọng đã bộc lộ sự bất bình - Lùi lại hai mươi năm trước, đừng nói là mấy hòn dái trâu tanh tươi mà ngay cả một mâm thịt lợn thơm lừng đặt ở trước mặt, tao cũng không thèm liếc mắt.

- Ông Đỗ, ông lại bắt đầu bốc phét rồi - Tôi nói.

- Trước mặt thằng oắt con mà, tao bốc phét làm quái gì? - Ông Đỗ nói - Tao nói cho mày nghe nhé, lúc ấy, mỗi khi chợ phiên Mã Tang họp, bố tao mua ít nhất cũng đến năm cân thịt. Ngày ấy cân đúng năm cân, so với bây giờ phải hơn bảy cân. Nếu lần nào không mua thịt thì ông mua cá, nào cá chép, cá hoa vàng, cá đầu đen đủ loại... Ngày ấy, chợ cá ở thị trấn Mã Tang dài đến hai cây số. Đúng mùa hoa hòe nở là cá hồ biển tràn ngập chợ, hai bên đường trắng loá loá, sáng loá đến độ người đi đường không dám mở mắt. Tôm cũng lớn lắm, cứ hai con được buộc chung vào một chiếc lạt trúc, hai con là nửa ký lô, nửa ký tôm chỉ có hai xu tiền đồng. Lúc ấy, chỉ cần cái miệng muốn ăn cái gì là có cái nấy, chỉ cần anh có tiền. Bây giờ cho dù có tiền cũng chẳng biết mò đâu ra những con tôm lớn đến như vậy, những con cá hồ dày sục đến như thế. Ôi! Những thức ngon ấy đã chạy đi đằng nào rồi nhỉ? Chúng đã chui vào miệng những loại người nào nhỉ? Thằng rể nhà tao bảo rằng, của ấy đều đã đem xuất khẩu, mày nói đi, người Trung Quốc chúng ta ngu quá phải không? Đồ ngon thì không giữ mà ăn, xuất khẩu làm quái gì? Xuất khẩu là để kiếm



tiền, nhưng tiền mang về lại chạy đi đâu? Thực ra là chui vào túi những ông lớn đang hành hạ làm khổ dân cả thôi. Nhưng dân chúng ta đâu có phải là hạng dễ bị che mắt, đúng không, người ta không nói ra miệng thôi, nhưng trong lòng ai ai cũng biết tổng. Bây giờ, cái công xã to như thế này, bốn mươi đại đội, mấy trăm đội sản xuất, bảy tám vạn nhân khẩu, mỗi lần họp chợ chỉ được phép mổ một con lợn, toàn bộ thịt con lợn này không đủ cho cán bộ lãnh đạo công xã ăn một bữa. Ngày ấy, riêng quầy bán thịt lợn trên chợ Mã Tang đã có đến ba mươi quầy, ngoài ra còn có thịt trâu, thịt lừa, thịt chó... Mà ừ nói xem, mà thích thịt gì nhất? Ngày ấy, trâu được mọi người cho ăn khoai lang, ăn bánh đậu nên mập lắm, lông lóng mượt, dáng đi lặc lè vì chân đỡ không muốn nổi thân thể quá nặng, con nào con nấy chẳng khác một ngọn núi, mỗi con trâu có khi đến năm trăm ký thịt. Thịt trâu rất mềm, cứ thái thành những mẩu vuông vuông bỏ vào nồi, chỉ cần nước sôi là đã mềm, bỏ ra năm đồng tiền là mua được một ký nóng hôi hổi, thêm hai đồng rượu cao lương rồi đặt tất cả lên bàn, ăn ăn uống uống, cười cười nói nói... Mà tưởng tượng xem, sống như thế có đáng không, có ý nghĩa không...?

Tôi nuốt nước bọt đánh ực, nói:

- Ông Đổ, ông chỉ đặt chuyện ra để lừa cháu thôi. Xã hội cũ làm gì mà lại có cuộc sống tốt đẹp như thế?

- Thằng oắt này, ai bảo với mà là xã hội cũ tốt đẹp? - Ông Đổ nói - Tao chỉ nói với mà là lúc ấy được ăn thịt tươi mềm, uống rượu hâm nóng mà thôi!

- Ông ăn thịt tươi mềm uống rượu hâm nóng có phải là trong xã hội cũ không? - Tôi hỏi.

- Hình như... hình như... là trong xã hội cũ thì phải... - Ông Đổ ấp úng.

- Thế thì, ông nói trong xã hội cũ ông được ăn thịt tươi mềm, được uống rượu hâm nóng, có khác gì ông nói xã hội cũ là tốt đẹp?

- Mà... mà đúng là đồ con nít độc ác - Ông Đỗ nhảy dựng lên, tức giận - Mà nói thế có khác nào vẽ một cái vòng rồi buộc tao phải nhảy vào trong đó sao?

- Không phải là tôi vẽ cái vòng nào để cho ông nhảy vào cả - Tôi nói - Đây là vấn đề lập trường giai cấp!

Ông Đỗ trầm ngâm giây lát rồi thận trọng nói:

- Tiểu lão gia, hãy nói cho lão đây biết, thế nào thì được gọi là lập trường giai cấp?

- Ngay cả lập trường giai cấp mà ông chưa hiểu hay sao? - Tôi hỏi.

- Quả thật là lão chẳng hiểu gì cả!

- Lập trường giai cấp là... - Tôi ấp úng - Nói gì thì nói, nó chính là thế này, xã hội cũ chẳng có gì tốt cả, xã hội mới cái gì cũng tốt; bần nông cố nông trung nông không có chỗ nào xấu, không phải bần nông cố nông trung nông không có chỗ tốt. Ông rõ chưa?

- Rõ rồi, rõ rồi... - Ông Đỗ đáp úng - Nhưng... nhưng rõ ràng thời ấy thịt cá đều nhiều hơn bây giờ...

- Nhiều hơn bây giờ thì sao? Lúc ấy bần nông cố nông có cá có thịt để ăn không, tất cả đều bị địa chủ phú nông ăn hết.

- Tiểu lão gia, chỗ này thì mà cũng không thấy được rồi. Có nhiều địa chủ phú nông không dám ăn thịt cá, nhưng cũng có bần cố nông có thịt có cá để ăn. Như lão Phương Thất đó, ngay cả vợ con lão cũng không có cái quần cho ra hồn để mặc nhưng những món ngon vật lạ đều chui vào mồm lão. Mỗi mùa gặt hái, lão mang đi bán tất tần tật mua về nào thịt nào cá. Lương thực hết sạch, cuối cùng chuồn xuống Nam Sơn để đi ăn xin!

- Ông đang đặt chuyện để miệt thị bần nông phải không? - Tôi hỏi.

- Phải phải, tôi đơm đặt, tôi đơm đặt!

Chúng tôi ngồi đối diện nhau, không muốn nói gì nữa. Không khí trở nên đặc quánh, sương đã khá dày. Tiếng ếch nhái râm ran từ dưới sông văng lên. Tôi nghe ông Đỗ lầm bầm: Ếch nhái kêu, vậy là còn khoảng ba mươi ngày nữa là được ăn bột mì mới... Bột mì mới sao mà dẻo thơm, làm sủi cảo cũng ngon, làm miến cũng ngon, làm bánh nướng cũng ngon, hấp bánh bao lại càng ngon... Bánh bao mới trắng tinh, nóng hôi hổi, bẻ ra có mùi thơm lừng, ăn đến khi say thì thôi...

- Ông Đỗ... - Tôi van nài - Ông đừng nói đến chuyện ăn nữa có được không? Ông càng nói tôi càng đói...

- Không nói nữa, không nói nữa! - Ông ta đốt tẩu thuốc, bập thuốc một cách chậm rãi. Đầu chiếc tẩu lúc sáng lúc tối chiếu lên gương mặt nhăn nheo.

Tôi ngáp dài.

Ông Đỗ cũng ngáp dài.

- La Hán, chúng ta không thể qua đêm một cách ngu ngốc thế này - Ông Đỗ nói - Dù sao thì chúng ta cũng đã không cho bọn trâu nằm xuống, thế là được rồi, mà thấy tao nói có đúng không?

- Rất đúng!

- Thế tại sao chúng ta lại không thay nhau mà ngủ chứ?

- Lỡ chúng nằm xuống thì sao? - Tôi hơi lo, hỏi.

Ông Đỗ đứng dậy kiểm tra tất cả dây thừng cũng như nút buộc, nói:

- Chẳng có chuyện đó đâu, tao dám bảo đảm là không có chuyện gì cả. Dây thừng không thể đứt, bọn chúng không thể nằm được.

- Thế thì, tôi về nhà ngủ trước vậy - Tôi nói.

- Mà là thằng nhóc có trình độ giác ngộ quá thấp, năm nay tao đã sáu mươi tám tuổi, lớn hơn ông nội mày một tuổi thế mà mày đòi ngủ trước tao?

- Trình độ giác ngộ của ông cũng đâu có hơn gì tôi? Năm nay ông đã sáu mươi tám, đâu cần phải ngủ nữa!

- Thế thì thế này nhé, tao đưa ra một câu đố để mày đoán, nếu mày đoán ra, mày có quyền về nhà ngủ, nếu đoán không ra, tao sẽ về nhà ngủ, được chưa?

Không chờ tôi đồng ý hay không, ông ta đọc ngay:

- Lao Sơn ở vùng Đông Nam có rất nhiều tùng, tổng cộng có ba vạn sáu ngàn cây, mỗi cây có chín nhánh, mỗi nhánh có chín tổ chim, mỗi tổ có chín quả trứng, trong mỗi quả trứng có chín con chim. Mày hãy tính xem, tất cả có bao nhiêu con chim?

Ngày còn đi học, mỗi khi tới giờ toán là tôi đau đầu. Dưới mười tôi còn có thể bấm đầu ngón tay tính được, có khi cũng đúng bảy tám phần, quá mười là tôi nhầm lẫn lung tung. Ngay câu mở đầu của ông Đỗ đã là hàng vạn, làm sao tính cho ra. Vả lại, tôi mà có khả năng tính ra bài toán này, đâu đến nỗi phải dặt trâu lang thang ngoài trời lúc nửa đêm canh ba thế này?

- Ông Đỗ, ông đừng có nghĩ đến chuyện thách đố tôi. Tôi tính không ra, mà có tính ra đi nữa tôi cũng chẳng thèm tính. Vì cái gì mà tôi phải hao tâm tổn trí cho chuyện tính toán nhặng xị này? - Tôi nói.

Ông Đỗ thở dài đánh sượt, than:

- Trẻ con thời này sao lại như thế này? Chịu thiệt một tí đã nhảy dựng lên!

- Ông già thời này cũng chẳng có ai chịu thiệt lấy một tí - Tôi trả đũa.

- Gặp phải thằng mới nứt mắt mà đã ranh như mày, thôi thì tao cũng đã gặp phải đối thủ xứng tầm rồi - Dẫn đo giây lát, ông Đỗ nói tiếp - Thôi được, cả hai cùng ngủ, nhưng là ngủ ở đây!

Ông ta ngồi bệt xuống đất, nhóp nhép hút thuốc.

Tôi tựa lưng vào gốc một cây hòe, ngẩng mặt lên trời đếm sao.

## 6.

Trong mơ mơ màng màng, tôi nghe văng vẳng tiếng khóc của ba con trâu, lại trông thấy mồm chúng lúc khép lúc mở và những đụn bột mép lạnh căm căm bắn thẳng vào mặt tôi. Hai con Lỗ Tây chửi tôi mấy câu rồi yên lặng, còn Song Tích thì vô cùng giận dữ hạch tội tôi:

- Cậu đúng là thứ tạp chủng, tôi với cậu chẳng oán chẳng thù gì nhau, sao cậu lại chúi mũi vào chuyện tôi trèo trên lưng của mười ba con trâu cái. Chính cậu là kẻ xúi giục lão Đồng quyết tâm ra tay, vặt mất hai hòn dái của tôi. Không chỉ cậu thúc giục lão Đồng làm chuyện ấy mà cậu còn ăn dái của tôi - Lỗ Tây lớn và Lỗ Tây nhỏ chêm vào: Cậu ta cũng ăn cả dái của hai anh em tôi - Song Tích tiếp tục nói: Không thể tưởng tượng được rằng đồ tạp chủng cậu lại tàn nhẫn đến thế.

Tôi muốn hét lên rằng tôi oan uổng, nhưng cổ họng tôi đã bị một chiếc đuôi trâu chẹn ngang, âm thanh không thể phát ra được. Song Tích nói với hai anh em Lỗ Tây:

- Hai bạn ơi, cuộc đời chúng ta từ nay không còn ý nghĩa gì nữa. Tuy sống nhưng liệu có được sống vui vẻ không, mất dái rồi sống không bằng chết. Trước đây chúng ta rất sợ thằng nhóc tạp chủng này, nhưng liệu bây giờ nó còn có gì để cho chúng ta sợ không?

- Đúng là chẳng có gì đáng sợ nữa cả! - Anh em Lỗ Tây nói.

- Nếu không còn gì đáng sợ nữa, chúng ta giẫm chết nó đi. Chúng ta không thể để cho kẻ ăn dái chúng ta sống một cách đường hoàng được - Song Tích nói.

- Các anh em có cảm giác gì không? Khi thằng nhóc này ăn dái anh em mình, tôi cảm thấy dái mình đau buốt như bị người ta dùng hàng trăm mũi dao chọc vào - Lỗ Tây lớn nói.

Rõ ràng dái của chúng đã bị lão Đông cắt và chính tay tôi mang đến cho thím Quán, vậy làm sao còn biết đau nhĩ? - Tôi nghĩ.

- Chúng tôi cũng thấy đau lắm! - Song Tích và Lỗ Tây nhỏ đồng thanh nói, rồi Song Tích nói tiếp - Họ là một lũ bất nhân, chúng ta không cần bàn luận gì thêm nữa. Trước tiên là chúng ta dùng sừng đâm cho lòi ruột thẳng nhóc này ra, sau đó chúng ta sẽ đi tìm lão Mặt Rỗ và những người khác thanh toán cho sòng phẳng...

Tôi cố gắng lúc lắc thân hình để leo lên cây, ngồi vắt vẻo trên một cành to, nước mắt trào ra. Tôi gào to nhưng chỉ có những âm thanh vo ve như tiếng muỗi vang lên. Tôi nói:

- Các bạn ơi, tôi oan uổng lắm... Chẳng qua là tôi không còn cách nào khác... Đội trưởng bảo tôi làm, tôi không thể không chấp hành... Song Tích! Lẽ nào cậu đã quên chuyện mùa đông năm ngoái tôi đã dùng chiếc lược gãy răng của bà tôi chải lông cho cậu sao? Tôi đã bắt cho cậu không biết bao nhiêu là vắt, không đến một cân cũng quá nửa cân. Lỗ Tây lớn, Lỗ Tây nhỏ! Tôi cũng đã từng giúp hai cậu chải lông, đúng không? Cũng đã từng bắt vắt cho hai cậu, đúng không? Nếu không có tôi, các cậu đã bị vắt hút hết máu mà chết rồi. Lúc ấy, các cậu đã biểu lộ lòng tri ân đối với tôi, Song Tích còn biểu hiện một động tác vô cùng thân thiết là thè lưỡi liếm tay tôi... Các cậu không thể trở thành kẻ vong ơn phụ nghĩa được...

Tiếng nói của tôi tuy nhỏ nhưng hình như cả ba đều đã nghe, bởi tôi nhìn thấy trong ba đôi mắt đang đỏ sòng sọc kia từ từ dịu lại và những ánh mắt đã thân thiện khá nhiều ngược lên nhìn tôi. Năm chắc cơ hội, tôi uốn ba tấc lưỡi kể về những ân tình giữa chúng tôi trong quá khứ, vừa kể vừa liếc mắt nhìn chúng thăm dò. Cả ba đưa mắt nhìn nhau, trong cái nhìn của chúng tôi đọc được ý nghĩ: Tha cho La Hán! Tôi nói:

- Các bạn của tôi, chỉ cần các bạn tha cho tôi, tôi thề là suốt cuộc đời này tôi không bao giờ quên các bạn. Sau này, khi tôi nắm được quyền hành trong

tay, tôi đảm bảo là sẽ chọn những thứ thức ăn ngon nhất dành cho các bạn, các bạn không hề bước chân xuống đồng, mùa hè tôi quạt, mùa đông tôi mặc áo bông cho các bạn. Tôi sẽ làm cho các bạn trở thành những con trâu hạnh phúc nhất trên thế giới...

Nghe những lời nói ngọt ngào của tôi, hai con Lỗ Tây cảm động đến độ chảy nước mắt. Song Tích nói:

- Chúng tôi không cần cậu quạt, mà cậu cũng không thể quạt cho chúng tôi. Chúng tôi cũng không cần mặc áo bông, mà cậu cũng chẳng thể mặc áo bông cho chúng tôi, bởi ngay cả cậu cũng chưa chắc có áo bông để mặc. Những lời của cậu ngọt ngào quá, vượt qua sức của cậu nhiều khiến chúng tôi nhận ra đó chỉ là những lời sáo rỗng. Mục đích của cậu chẳng qua là dùng những lời ngon ngọt để tránh né sự trả thù của chúng tôi, vượt qua ải rồi cậu sẽ dùng đôi chân như thỏ của cậu chạy mất tăm mất dạng thôi.

- Đại ca Song Tích ơi! Người trong thôn nói gì mặc họ, nhưng với tôi thì một tấm chân tình đối diện với đất trời! - Tôi nói.

- Cậu chớ có diễn kịch với tôi nữa - Song Tích nói - Những lời cậu vừa nói, chúng tôi đã nghe từ nhỏ rồi. Tiếp theo sau sẽ là “Bắt rồng cùng anh xông biển rộng, Trói hổ ta cùng vượt núi cao” chứ gì?

Tôi liên tục nói đúng thế, đúng thế. Song Tích nói với anh em Lỗ Tây: Nhân lúc trời chưa kịp sáng, chúng ta làm thịt thẳng tạt chúng này đi vậy! Ba cặp sừng cứng như thép của chúng vãnh lên cùng nhắm thẳng vào bụng tôi. Tôi kêu lên một tiếng kinh hoàng, mở mắt. Một vầng thái dương đỏ rực đang từ từ vượt lên khỏi con đê phía đông xa xa.

Vầng thái dương đỏ rực vượt qua khỏi con đê chiếu thẳng vào mắt khiến tôi cảm thấy choáng váng. Tôi đưa tay dụi mắt rồi quan sát cảnh vật chung quanh, bất giác kêu lên một tiếng “mẹ ơi” rưng rờ. Ba con trâu đều đang nằm bẹp trên đất, cho dù dây thừng không hề đứt nhưng hình như cổ của cả ba đều dài ra rất nhiều nối thẳng thân thể chúng với cành cây, răng nhe ra dữ

tợn, mắt con nào cũng trợn tròn toàn một màu trắng trông chẳng khác nào những con quỷ treo cổ. Tôi thu hết can đảm nhìn kỹ một lượt, đúng là cả ba con đều đã nằm bệt xuống đất. Không còn nghĩ gì đến toàn thân bị sương thấm ướt sũng ngứa ngáy và lạnh cóng, tôi nhảy dựng dậy phóng vù tới và lôi mấy sợi dây thừng. Cả ba sợi dây thừng đều căng cứng, làm sao tôi có thể lôi chúng dậy nổi. Lôi không nổi, tôi nổi điên đá vào mông chúng, nhưng cho dù tôi đá đến ê chân, chúng vẫn không nhúc nhích. Tôi phát hoảng thật sự, tôi nghĩ thế là hỏng bét, cả ba con trâu đều đã chết. Nhân lúc chúng tôi ngủ say, bọn chúng đã thương lượng với nhau và chọn cách tự sát tập thể. Cả cuộc đời còn lại bọn chúng không thể lấy vợ, không thể sinh con đẻ cái nên quyết định treo cổ tập thể cũng là chuyện bình thường. Đúng lúc ấy, tôi chợt nhớ đến ông Đỗ, té ra ông ta thừa lúc tôi ngủ say đã lén lút bỏ đi. Lão già khốn kiếp, lão định dồn trách nhiệm lên đầu tôi à? Tôi thấy ông ta quá ghê gớm và chính vì vậy, tôi quên phắt tình yêu của mình đối với Đỗ Ngũ Hoa. Đỗ Lỗ Môn! Đỗ Lỗ Môn! - Tôi vẫn thừa biết là Đỗ Lỗ Môn không thể nghe thấy tiếng gào của tôi, nhưng tôi vẫn cứ gào - Đỗ Lỗ Môn, tôi không tha cho ông đâu! Nếu lúc ấy mà ông ta xuất hiện trước mắt tôi, có lẽ tôi sẽ biến thành một con chó sói mà nhảy xổ vào ông ta cắn xé. Ba con trâu này đúng là đã chết trong tay ông ta, nếu tôi có nhảy xổ vào ông ta mà cắn cho đến chết thì cũng chỉ vì báo thù cho ba con trâu mà thôi. Tôi sai bước chạy một mạch về nhà Đỗ Lỗ Môn.

Khi chân tôi đạp lên mảnh vườn trồng rau, tôi trông thấy ngay cái thân hình cong vẹo như một con khỉ của Đỗ Lỗ Môn đang bò cắt rau hẹ. Những luống rau vừa mới bị cắt còn trơ lại gốc trông chẳng khác nào một đầu tóc vừa mới húi, lờm chờm. Con gái ông ta - Đỗ Ngũ Hoa cũng đang lảng xảng chạy đi chạy lại giữa vườn rau. Những nắm rau được ông ta sắp và bó lại thật ngay ngắn chỉnh tề, còn Đỗ Ngũ Hoa thì nhặt những bó rau đã được bó lại ấy bỏ vào trong thùng nước để ngâm. Ngâm rau hẹ trong nước có hai công dụng, một là sạch và tươi, hai là cân nặng. Đúng là những ai xuất thân từ nhà họ Đỗ



này đều có đầu óc làm ăn rất thực dụng. Lúc Đỗ Ngũ Hoa nhặt từng bó từng bó từ trong thùng nước ra, trông chúng thật ngon mắt; từng dòng nước trong vắt như những chuỗi cườm thủy tinh chảy xuống, tiếp xúc với mặt nước trong thùng kêu lên róc rách giống như tôi vẫn thường đứng trên bờ mương đá xuống dòng nước dưới mương. Khi làm công việc ngâm rau vào nước, gương mặt Đỗ Ngũ Hoa trông rất đẹp. Tuy tôi hận bố cô ta đến độ có thể nhảy vào cắn xé bất kỳ lúc nào, nhưng tôi không có cách nào để phủ nhận một sự thật là cô ta rất đẹp. Căn cứ vào kinh nghiệm của tôi, nước làm cho con gái đẹp lên; nếu đã là một đứa con gái đẹp rồi, tiếp xúc với nước lại càng thêm đẹp; còn như một đứa con gái không đẹp mà tiếp xúc với nước cũng có thể biến thành đẹp. Chẳng hạn như, con gái tắm trên sông, con gái gội đầu bên bờ giếng, con gái đứng bên thùng nước ngâm rau..., tất cả đều đẹp. Mặt trời đỏ chiếu trên gương mặt vuông vức to bè của Đỗ Ngũ Hoa, biến nó thành một mảng thủy tinh màu đỏ, hai bên đầu có hai bím tóc vừa to vừa ngắn trông như hai chiếc đuôi lừa. Nếu không có Đỗ Ngũ Hoa trong vườn lúc này, chắc chắn tôi sẽ gào to: Đỗ Lỗ Môn! Lão già thối kia! Trâu chết cả rồi! Nhưng Đỗ Ngũ Hoa đang có mặt, tôi đành nuốt những lời ấy xuống bụng để nói những lời tử tế hơn:

- Ông Đỗ ơi! Có chuyện rồi!

Ông Đỗ ngược đầu nhìn tôi, hỏi:

- La Hán, mày không ở đó mà coi chừng trâu, chạy đến đây làm gì?

- Ông mau đến đó mà xem đi, trâu của chúng ta... chết cả rồi...

Như một con báo bị trúng tên, ông Đỗ nhảy dựng lên, hỏi:

- Mày nói cái gì hả?

- Trâu chết cả rồi, trâu của chúng ta chết cả rồi, ba con trâu của chúng ta chết cả rồi...

- Mày nói bậy! - Ông Đỗ khom người phóng vèo qua phía tôi, vừa chạy vừa quát - Mày nói bậy cái gì thế? Lúc tao về đây thì bọn chúng vẫn còn

đang đứng quấy đầu đập chân cơ mà, sao lại chỉ chớp mắt mà đã chết?

- Làm sao tôi biết được chúng tại sao lại chết, nhưng nhìn điệu bộ của chúng, tôi đoán chắc là chúng tự sát tập thể!

- Mà lại ăn nói hồ đồ rồi! Tao sống đến sáu mươi tám tuổi, chưa hề nghe nói có chuyện trâu tự sát, đừng nói là tự sát tập thể!

Nói xong, ông ta chạy thục mạng về phía bờ đê, nơi chúng tôi buộc trâu.

- La Hán, mà lại đang làm trò quỷ quái gì thế? - Đổ Ngũ Hoa hỏi.

- Ai thèm giở trò quỷ quái gì với chị? Bố chị bỏ trâu về nhà ngủ rồi làm ăn theo đường tư bản chủ nghĩa, kết quả là ba con trâu đã treo cổ tự tử rồi!

- Thật thế không? - Đổ Ngũ Hoa vắt mấy bó rau họ trên tay, nhảy bổ tới, kéo tay tôi chạy về phía bờ đê. Những ngón tay cô ta chẳng khác gì những chiếc móc sắt, cánh tay cô ta lại khỏe vô cùng, tôi chạy theo cô ta mệt đến đứt hơi, chân không bèn đất. Cô ta vừa chạy vừa trách tôi:

- Mà lại làm ăn gì lạ thế? Bố tao không có ở đó thì vẫn còn có mà cơ mà...

- Tôi ngủ quá say... - Tôi vừa thở vừa phân trần.

- Bảo mà lại chăm sóc trâu, tại sao mà lại ngủ cơ chứ? - Cô ta chất vấn.

- Tôi mà không ngủ quên thì liệu bố chị có lên được về nhà để cắt rau họ hay không? - Tôi càu nhàu.

Tôi còn định nói thêm vài câu thật khó nghe nữa cho bố hận bố tức, nhưng chân chúng tôi đã đập lên triền đê.

Ông Đổ đang túm chặt lấy sợi dây thừng định kéo ba con trâu đứng dậy, nhưng rõ ràng là ông ta không thể kéo nổi. Trong lòng tôi nghĩ, chúng đã chết rồi, làm sao ông bắt chúng đứng lên được. Ông Đổ vứt dây thừng, chụp lấy đuôi chúng kéo dựng lên, trong lòng tôi nghĩ, ông làm sao có thể kéo một con trâu chết đứng lên cho được? Tuy ông ta không thể kéo chúng đứng lên được, nhưng qua những lần kéo vừa rồi, tôi trông thấy đuôi của Song Tích đã cử

động một cách yếu ớt. Té ra là con Song Tích vẫn còn sống! Mà Song Tích còn sống thì hai con Lỗ Tây nhất định cũng còn sống. Quả đúng như vậy, con Lỗ Tây lớn đang nhúc nhắc hai lỗ tai, Lỗ Tây nhỏ đang vươn lưỡi liếm lỗ mũi. Ba con trâu không chết! Tôi phấn khởi vô cùng. Nhưng, ba con trâu không chết cũng làm tôi chán nản vô cùng. Thời ấy, tôi còn là một đứa trẻ, chỉ thích xem những trò vui, thích tham dự vào những chuyện ồn ào, ngay cả chó trong thôn cũng chẳng ưa gì tôi. Tôi hy vọng đêm nào cũng có chiếu phim trong thôn, nhưng chuyện này tuyệt đối không thể xảy ra. Tôi hy vọng ngày nào cũng được trông thấy Hồng vệ binh đấu tố bọn đầu trâu mặt ngựa phản động, nhưng chuyện này cũng nhất định không thể diễn ra liên tục. Tôi hy vọng trong thôn có người đánh nhau mỗi ngày, nhưng chuyện này chắc chắn cũng không thể là sự thật. Không có những cảnh náo nhiệt như hy vọng của tôi vừa kể trên, thế thì tôi hy vọng trâu cái trong đội đẻ con, chó đực nhà Trương Quang làm chuyện bậy bạ với chó cái nhà Lưu Hán sẽ xảy ra hàng ngày, nhưng cuối cùng hy vọng của tôi cũng không thể trở thành hiện thực được. Lão đồng chí Đồng đến để thiên trâu cho đội liệu có thường xuyên xảy ra không? Tất nhiên là không rồi! Cho nên tôi ước ao, ba con trâu này cùng lúc treo cổ tự tử, chuyện này đủ làm cho toàn thôn chấn động, không những thế chuyện này còn liên quan trực tiếp đến tôi, ông cứ nghĩ mà xem, nó khiến cuộc sống của tôi thêm nhiều ý vị phong phú, nó khiến tôi được mọi người chú ý, ai ai cũng dùng đôi mắt hiếu kỳ nhìn tôi, trông chờ tôi kể lại từ đầu đến cuối nguyên nhân và hậu quả... Lúc ấy tôi mặc sức mà diễu võ dương oai, khua môi múa mép. Nhưng tiếc thay, ba con trâu lại không chịu chết. Ông Đỗ trừng đôi mắt con lớn con nhỏ quát vào mặt tôi và con gái ông ta:

- Chúng mày đã chết đứng ở đó rồi à?

Lão già chết tiệt này, câu vừa rồi của lão có ý gì nhỉ? Ông ta bảo tôi và con gái ông ta “chết đứng” là nhằm ẩn ý gì không nhỉ? Rõ ràng câu này chẳng có ý gì tốt đẹp, nhưng tôi nghe nó có vẻ thân thiết vô cùng, làm như tôi

và Đỗ Ngũ Hoa từ lâu đã có mối quan hệ đặc biệt nào đó. Đúng rồi, quan hệ giữa tôi và Đỗ Ngũ Hoa nào phải là quan hệ bình thường, tôi đã từng...

- Đừng có đứng đực ra đó nữa, mau giúp tao đỡ mấy con trâu đứng lên!  
- Ông Đỗ quát lớn.

Tôi miễn cưỡng bước đến bên Song Tích, nắm lấy đuôi nó. Đỗ Ngũ Hoa chẳng nói chẳng rằng hất mạnh một cái, tôi văng sang một bên rồi lẳng lẳng nắm lấy đuôi trâu.

Tôi nhẩy về phía trước ôm lấy cổ nó.

Ông Đỗ lại đẩy tôi tránh sang một bên rồi cúi xuống ôm lấy cổ con trâu.

Cuối cùng, tôi đành phải đứng bên cạnh Đỗ Ngũ Hoa, cầm chặt lấy cổ tay cô ta.

Một tiếng hô nhỏ, chúng tôi dùng sức giúp con Song Tích đứng dậy.

Tôi rất lo chuyện này: Nếu chúng tôi dùng sức quá mạnh, e rằng chúng tôi sẽ nhổ đuôi con Song Tích ra khỏi mông nó, nhưng kỳ thực là trong lòng tôi vẫn lóe lên một tia hy vọng là chúng tôi có thể nhổ chiếc đuôi ra khỏi mông nó. Có thể nhổ một chiếc đuôi trâu ra khỏi mông trâu đáng được xem là một chuyện lớn, có khi lại là một kỳ tích, chuyện này thậm chí còn lý thú hơn cả chuyện ba con trâu treo cổ chết. Nhưng cuối cùng thì đuôi trâu vẫn dính liền với mông trâu và chúng tôi đã buộc nó phải đứng lên.

Xong con Song Tích, chúng tôi tiếp tục nâng con Lỗ Tây lớn và Lỗ Tây nhỏ đứng dậy.

Sau khi bắt ba con trâu đứng dậy xong, ông Đỗ vội vàng di chuyển ra phía sau đuôi chúng, khom lưng quan sát thật kỹ.

Tôi và Đỗ Ngũ Hoa cũng khom lưng quan sát thật kỹ.

Vùng daί của hai con Lỗ Tây không sưng lên tí nào.

Đùm da còn lại giữa hai đùi của con Song Tích đang sưng lên to tướng, trương phềnh lên thành một chiếc túi lớn, căng phồng hơn cả trước khi bị

thiến, đở lựng, trông xấu xí vô cùng. Thêm nữa, toàn thân nó đang phát sốt, nóng hầm hập. Đứng bên cạnh nó mà tôi có cảm giác như mình đang đứng bên một lò than đang đốt cháy da thịt mình.

Ông Đỗ mở chiếc dây thừng buộc trên cành cây cho cả ba con trâu rồi đưa dây buộc hai con Lỗ Tây cho tôi, còn con Song Tích do tự tay ông ta dắt. Ông ta bảo Đỗ Ngũ Hoa:

- Con về đi, bảo mẹ nấu một nồi miến, đặng tí nữa bố và La Hán về ăn.

Đỗ Ngũ Hoa ném về phía tôi một cái nhìn cố làm ra vẻ không hề quen biết, tôi cũng dùng đôi mắt của kẻ xa lạ nhìn hai bố con cô ta. Tôi nghĩ thầm: Nấu miến cho tôi ăn? Quả là chuyện không tưởng, có khác nào mặt trời mọc ở đằng Tây! Tôi lại chăm chú nhìn vào mặt ông ta lần nữa và lần này tôi phát hiện trên gương mặt già nua ấy biểu lộ một vẻ hiền từ. Tôi đã sống trên thế gian này được mười bốn năm nhưng chưa bao giờ trông thấy bất kỳ một gương mặt đàn ông nào hiền từ như mặt ông Đỗ lúc này.

Chúng tôi dắt trâu đi một cách chậm rãi trên những con ngõ hẹp trong làng. Ông Đỗ ho khan mấy tiếng, nói:

- La Hán đại nhân, nói thực lòng, mày là thằng bé có thiên tính nhất trong thôn này. Bọn họ đều dùng mắt chó để nhìn nên đánh giá thấp người. Lão nói câu này ngay tại chỗ này, đảm bảo hai mươi năm sau ngoái đầu nhìn lại mày sẽ thấy nó đúng: Hai mươi năm sau, mày sẽ là một nhân vật có tiếng tăm!

Ôi! Tôi rất thích nghe những câu đại loại như câu của ông Đỗ nói vừa rồi!

Ông Đỗ nói tiếp:

- Hai chúng ta cả đêm không chợp mắt, dái con Song Tích lại sưng to lên như thế này mới thấy là không nên thiến nó, lão đồng chí Đống cũng đã nói là không nên. Lão cũng biết là trâu đã từng nhảy lên lưng trâu cái là

không nên thiếu nữa nhưng chú Mặt Rỗ nhà mày đâu có chịu. Cho nên dẫu có chuyện gì xảy ra, trách nhiệm cũng không thể thuộc về chúng ta được, mày nói có đúng không?

- Quá đúng! - Tôi trả lời.

## 7.

Quả nhiên là buổi sáng hôm ấy, ông Đỗ không hề nuốt lời, đã mời tôi đến nhà và chiêu đãi một bát miến. Vợ ông ta, tức là mẹ Đỗ Ngũ Hoa lại rất nhiệt tình và thân thiết. Lúc tôi ăn, bà ấy không ngừng đổ thêm nước vào trong bát miến của tôi, cứ như sợ không có nước tôi sẽ bị nghẹn. Đỗ Ngũ Hoa ngang ngược hỏi mẹ:

- Mẹ cứ chêm nước vào bát của nó để làm gì?

- Ăn cơm uống nhiều nước, còn hơn uống thần dược! - Mẹ cô ta nói.

Đỗ Ngũ Hoa không thèm quan tâm đến mẹ nữa, cầm một quả trứng vịt muối bỏ vào trong bát tôi. Khi thấy quả trứng vàng vàng bóng loáng đã nằm yên trong bát miến, bà Đỗ đưa mắt lườm Đỗ Ngũ Hoa, còn cô ta thì giả vờ như không biết. Ngay cả Đỗ Ngũ Hoa còn giả vờ không hề hay biết gì đến thái độ của mẹ thì việc gì tôi phải để ý cho nhọc xác. Chẳng khách khí gì cả, chỉ cần một lần há mồm là quả trứng đã trôi tuột vào trong bụng tôi. Sở dĩ tôi ăn nhanh đến như vậy vì trong bụng vẫn cứ nghĩ là nếu không tranh thủ, e rằng bà Đỗ sẽ thò muôi vào bát tôi mà đoạt lại thôi. Trong lúc tranh thủ nhét nó vào miệng mình, tôi chẳng có tâm trạng nào mà thưởng thức mùi vị của nó, riêng chuyện này thì đáng tiếc thật. Nhưng cũng không nên tiếc nuối làm gì, bởi khi tôi quyết định cho quả trứng vào mồm thì cũng là lúc cánh tay muốn cướp lại nó của bà Đỗ đã vươn đến trước miệng bát của tôi. Rút cánh tay cướp hụt về, bà Đỗ điên tiết nói:

- Cậu thật là quá đáng, đúng là loại trẻ con có bố mẹ sinh thành nhưng không có bố mẹ giáo dục! Người ta ăn trứng vịt muối là ăn từ từ để còn thưởng thức mùi vị của nó, nhưng cậu thì chỉ một miếng là xong!

Chẳng chờ tôi biện hộ, Đỗ Ngũ Hoa đã thay tôi lên tiếng chỉ trích mẹ:

- Chỉ là một quả trứng, mẹ léo nhéo làm gì? Đã mời người thì đừng xót của!

Bà Đỗ giận dữ nói:

- Không phải tao tiếc của, chỉ sợ mẶn quá khiến cổ họng nó sưng tấy lên thôi!

- Bác gái à, bác cứ yên tâm, cổ họng cháu tốt lắm, chưa hề sưng cũng chưa hề đau. Cháu đã từng cá cược với Phương Tiểu Bảo là cháu có thể uống nửa lít nước tương mà cổ họng cháu vẫn bình thường, thậm chí tiếng nói của cháu còn tốt hơn, trong hơn, chẳng khác nào được nói qua loa phóng thanh vậy - Tôi nói.

Bà Đỗ méo xệch mồm, đứng dậy quay ngoắt người bỏ xuống bếp, Đỗ Ngũ Hoa nheo nheo mắt nhìn tôi cười một cách tinh quái. Nụ cười này khiến tôi nghĩ là tôi và cô ta rất tâm đầu ý hợp và nó đã theo tôi suốt một thời gian dài sau này.

Cả ngày hôm ấy, tôi và ông Đỗ cứ dặt trâu đi qua đi lại trên những ngã đường trong thôn, lúc thì ông Đỗ dặt Song Tích đi trước, lúc thì tôi dặt anh em Lỗ Tây đi trước. Khi dặt hai con Lỗ Tây đi trước, tâm tình tôi thoải mái vô cùng, bởi lúc ấy tôi không thể nhìn thấy chỗ đang sưng tấy lên của Song Tích. Khi dặt hai con Lỗ Tây đi sau, tâm trạng tôi vô cùng nặng nề vì không thể không nhìn chỗ sưng ngày càng to của Song Tích. Cứ thế chúng tôi đi hết đường lớn ngõ nhỏ, ban đầu có mấy đứa bé thò lò mũi xanh lò dò đi theo nhưng sau một hồi, chúng phát hiện ra chẳng có gì hứng thú nên bỏ cuộc. Bọn trẻ bỏ đi thì bọn nhặng xanh kéo đến, ban đầu thì chỉ có mấy con nhưng rất nhanh chóng phát triển thành mấy trăm con. Bọn nhặng này rất mê chất dịch vàng vàng chảy ra từ vết thương của Song Tích nên tất cả đều chúi đầu vào đấy. Những cái miệng độc ác của bọn nhặng làm nổi đau đớn của Song Tích tăng lên, tôi đã đọc được trong mắt nó một mong muốn được chết. Tôi bẻ một cánh liễu để đuổi nhặng cho Song Tích, nhưng chỗ vết thương vừa



hẹp vừa quá nhiều góc cạnh, tôi còn sợ là cành liễu sẽ chạm vào vết thương nên không dám xua mạnh và tất nhiên không thể đuổi được bọn nhặng đó đi hết được.

Ông Đỗ bảo tôi trông chừng Song Tích rồi đi tìm chú Mặt Rỗ báo cáo bệnh tình của nó. Một lát sau, ông ta quay lại, mặt giận hăm hăm nói:

- Thằng chú mặt rỗ nhà mày chẳng thèm quan tâm, chưa nghe hết đã nói không sao không sao. Mẹ nó chứ, chưa xem xét gì cả đã biết không có chuyện gì.

Đêm đó, hai con Lỗ Tây đã bắt đầu nhai cỏ trở lại, riêng bệnh tình của Song Tích thì càng lúc càng nặng hơn.

Đến sáng hôm sau, chúng tôi không cần phải chăm sóc hai con Lỗ Tây nữa, ông Đỗ bảo tôi dắt chúng về trại chăn nuôi của đội sản xuất để có thời gian chăm sóc cho Song Tích. Một trước một sau, chúng tôi tiếp tục dắt nó đi lại trên đường trong tư thế cảnh giác cao độ, bởi Song Tích có thể nằm lăn ra đường bất cứ lúc nào.

Chúng tôi dắt Song Tích đến trại chăn nuôi của đội. Ông Đỗ xách ra một thùng nước đặt trước mặt Song Tích, nhưng nó chỉ cúi đầu xuống thè lưỡi liếm vài lần rồi ngước lên ngay, những cọng lông trên mép trông như những sợi râu thấm ướt nước, ba bốn giọt nước rơi xuống trông như những giọt nước mắt. Và quả thật, hốc mắt nó đầy nước và đang trào ra ngoài làm ướt cả một vạt lông dưới mắt. Ông Đỗ chạy vào gian nhà kho dùng một chiếc gáo sắt méo mó xúc đầy một gáo bánh ép hạt bông. Đây là thức ăn tốt nhất của trâu thời ấy, nhưng nếu ăn quá nhiều thì trâu có thể ỉa ra máu. Chỉ có những con trâu làm việc nặng và trâu mất sức mới được ăn một ít bánh ép hạt bông này.

Ông Đỗ đổ toàn bộ bánh ép hạt bông vào trong thùng nước rồi thò chiếc gáo vào khuấy đều, nói với Song Tích bằng một giọng hết sức thân tình:

- Trâu ơi, uống một tí đi. Ngửi ngửi mà xem, bánh hạt bông thơm quá, đúng không?

Song Tích cúi đầu vào trong thùng nước, nhưng chỉ liếm liếm mấy cái rồi nhanh chóng ngước đầu lên. Ông Đổ hoảng sợ kêu lên:

- Thế nào? Thức ăn ngon thế này mà mày cũng chê sao?

Những con trâu nhốt trong những chiếc chuồng gần đấy, trong số đó có cả hai con Lỗ Tây đã ngửi thấy mùi thơm của bánh hạt bông nên đều ngước mắt nhìn sang, mũi hếch lên trời. Ông Đổ nói:

- La Hán, về báo với chú mày đi. Mày là cháu, dù sao tiếng nói của mày cũng nặng hơn của tao. Mày nói với ông ấy là, con Song Tích sắp chết rồi, nếu ông ta không đến đây, ông ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Mày đi đi!

Tôi chạy đi tìm bốn năm chỗ, cuối cùng mới tìm ra chú Mặt Rỗ trong phòng ghi công điểm của trụ sở đội. Tôi nói:

- Song Tích sắp chết rồi, rất có thể lúc này nó đã chết...

Chú Mặt Rỗ đang họp với kế toán và thủ kho của đội, vừa nghe xong lời tôi, cả ba người đều đứng bật dậy. Hình như miệng chú Mặt Rỗ điểm một nét cười rất nhẹ, hỏi:

- Mày nói con Song Tích sắp chết à?

- Ngay cả bánh hạt bông thơm như thế mà nó cũng không thèm ngửi nữa, chỗ dái bị thối của nó sưng to như cái bát rồi, không sắp chết là gì!

- Tôi phải lên họp trên công xã, thủ kho Vương đến trại chăn nuôi xem thử tình hình thế nào. - Chú Mặt Rỗ nói.

Thủ kho Vương chính là người dùng gậy đánh trâu bị đưa đi học tập ở Miêu Phố. Nghe chú Mặt Rỗ nói xong, mặt ông ta đỏ rần lên, xoa tay liên tục, nói:

- Việc này đừng có động đến tôi, nói chung là những chuyện có liên quan đến trâu thì đừng bao giờ bảo tôi động chân động tay vào nữa!

Chú Mặt Rỗ cười một cách gian hiểm, nói:

- Thế khi ăn thịt trâu, có cần gọi chú không?

- Ăn thịt trâu à? Ở đâu có thịt trâu? - Thủ kho Vương hỏi.

- Xem kìa, chỉ cần nghe nói đến thịt trâu là chú đã cuống quít lên rồi! -

Chú Mặt Rỗ chế giễu.

- Ăn thịt trâu thì tất nhiên các anh phải gọi tôi, nếu không thì cái chân bị tật này của tôi hóa ra vô nghĩa hay sao?

- Thôi thì kế toán Từ hãy đi đến đó vậy! - Chú Mặt Rỗ nói.

- Hay là ta gọi điện thoại cho lão đồng chí Đồng trên trạm thú y của công xã vậy - Kế toán Từ nói.

Chú Mặt Rỗ gạt phắt:

- Tốt nhất là đừng làm phiền ông ấy. Lão ta mà đến thì nhất định phải tiêm thuốc, tiêm thuốc xong thì cho uống thuốc, cho uống thuốc xong thì chúng ta phải mời lão ta ăn uống. Đội ta còn bao nhiêu tiền, các người không phải là không biết!

- Thế thì phải làm sao? - Kế toán Từ hỏi.

- Một con súc sinh không có gì mà phải cuống cuống lên cả, nếu thấy không xong thì cứ tìm những phương thuốc dân gian mà chữa trị cũng được.

- Chú Mặt Rỗ nói.

Dưới sự chỉ huy của kế toán Từ, chúng tôi tận lực đổ cả một chai dấm vào mồm Song Tích. Theo kinh nghiệm của những “bác sĩ chân đất” thì dấm không những có khả năng kháng viêm mà còn có tác dụng giảm đau. Chúng tôi còn tìm được một tổ ong ngựa to bằng chiếc mũ, giã nát rồi nhét cả vào mồm Song Tích. Theo lời ông bố của kế toán Từ, tổ ong ngựa có công dụng dĩ độc trị độc. Chúng tôi còn đeo thêm một cục vôi ngay bên cạnh miệng vết thương vì nghe nói vôi có khả năng diệt vi khuẩn và tiêu độc.

Tôi thực sự trông chờ con Song Tích khỏe trở lại. Nó còn chưa khỏe lại, tôi và ông Đổ chắc chắn sẽ chưa được giải phóng. Nhưng bệnh tình của Song Tích không những không chuyển biến theo chiều hướng tốt mà ngược lại, càng ngày càng tệ đi trông thấy. Những dòng nước màu vàng sền sệt chảy ra khỏi vết thương ngày càng thối. Cái mùi thối này mời chào toàn bộ ruồi nhặng trong thôn và các vùng lân cận đến, chúng tôi dắt nó đi đến đâu là ruồi nhặng bâu kín đến đấy. Sống lưng vốn cong vồng của nó lúc này như càng cong thêm, chính vì vậy mà thân thể nó dường như ngăn lại, lông vón thành từng cục nhỏ, những bắp thịt vốn rắn chắc đã biến mất khiến xương cốt của nó lộ hẳn ra ngoài và hình như trở nên to hơn bình thường. Nước trong người nó chảy ra ngày càng nhiều, không chỉ có nước mắt mà còn có nước đái, nước dịch vàng sậm từ vết thương. Ruồi nhặng không chỉ đậu trên chỗ vết thương mà còn bám chung quanh hốc mắt của nó để ăn ghèn. Toàn thân Song Tích hôi thối, bẩn thỉu và đầy vết.

Buổi sáng ngày thứ tư, chúng tôi dắt nó đến trước cổng nhà chú Mặt Rỗ. Chú thím vẫn chưa mở cổng, tôi nhặt một nửa viên gạch nhắm ngay cửa nhà ném thật mạnh. Chú Mặt Rỗ khoác áo chạy ra, quát lớn:

- Thăng La Hán trời đánh kia, mày muốn chết sao?

- Tôi không muốn chết, nhưng Song Tích chắc chắn sắp chết rồi!

Ông Đổ đứng dựa lưng vào tường, nói:

- Mặt Rỗ, ông còn là con người không?

Chú Mặt Rỗ giật đến tím mặt, gầm lên:

- Ông Đổ! Ông đã chừng ấy tuổi rồi mà một câu nói cho ra cái thằng người một tí, ông cũng nói không được sao?

- Ông ép người quá đáng, ngay cả một người định câm miệng như tôi cũng không chịu nổi mà phải mở miệng ra thôi - Ông Đổ nói - Ông xem đi,

dù sao nó cũng là một sinh mệnh, các ông moi dái của nó mà ăn, các ông ngon cái miệng của mình, nhưng nó thì sao, ông cứ xem đi!

Chú Mặt Rỗ bước về phía sau mông Song Tích, cúi người xem xét rồi hỏi:

- Thế ông bảo phải làm sao bây giờ?

- Muốn tháo chuông thì phải cần đến tay người đeo chuông! Mau gọi lão Đồng đến đây! - Ông Đỗ nói.

- Ông nghĩ là tôi không lo sao? - Chú Mặt Rỗ nói - Trâu là tư liệu sản xuất, là gốc rễ, là tính mệnh của công xã. Người chết, công xã không thèm quan tâm đâu, nhưng trâu chết ngay cả bí thư đảng ủy công xã cũng sẽ bị điều tra đấy!

- Thế tại sao ông không mời lão Đồng về? - Ông Đỗ hỏi.

- Ông cho là tôi không mời sao? - Chú Mặt Rỗ nói - Ngày hôm qua tôi đã đến trạm thú y, đồng chí ấy đang bận túi bụi. Toàn công xã có bao nhiêu đội sản xuất, có bao nhiêu con trâu? Đó là chưa kể lừa, ngựa, la... tất tần tật đều qua tay đồng chí Đồng cả.

- Thế chúng ta đành khoanh tay đứng nhìn nó chết? - Ông Đỗ hỏi.

- Ông Đỗ, không ngờ một phú nông như ông mà lại quý trọng tài sản công xã như của chính nhà mình đến như thế! - Chú Mặt Rỗ nói.

- Ông đừng quên rằng tôi có bốn thằng rể thì ba đứa đang ăn cơm nhà nước!

- Thôi thì thế này, ông và La Hán dắt nó lên trạm thú y công xã để đồng chí Đồng xem xét cho nó vậy - Chú Mặt Rỗ nói.

- Đúng là ông trợn trừng mắt để nói những lời trong mơ! Từ đây lên trạm thú y công xã hơn mười cây số, ông định bảo chúng tôi đi mấy ngày? - Ông Đỗ bực tức nói lớn.

- Đi được ngày nào tính ngày ấy!

- Chỉ e giữa đường là nó chết thôi!

- Quả thực là nó sắp chết, chúng ta cũng chẳng có cách nào hơn đâu. Ngay cả bí thư huyện ủy sắp chết mà có ai can thiệp được gì đâu, huống hồ nó chỉ là một con trâu!

- Tôi đi, nhưng những con trâu ở nhà thì ai trông nom?

- Đồng chí Đổ! Đừng có nghĩ là không có ông thì quả đất ngừng quay. Bảo ông đi thì ông cứ đi, chuyện ở nhà ông quan tâm làm quái gì?

- Được được được! Tôi đi, nhưng câu khó nghe này cũng phải nói trước: Nó mà gục chết giữa đường, ông chớ có mang phiền phức lại cho tôi!

- Còn có La Hán làm chứng cho ông đây nữa nè - Chú Mặt Rỗ nói câu cuối cùng.

## 8.

Chúng tôi dắt Song Tích bước trên con đường dẫn đến công xã.

Trên lưng tôi có đeo một chiếc túi, trong đó có một ít bánh bột ngô, mấy củ hành lớn, một ít tương. Đây là sự đãi ngộ rất lớn của mẹ dành cho tôi, bởi tôi phải rời khỏi nhà đi xa, còn không thức ăn chủ yếu hàng ngày của tôi là những củ khoai héo quắt và đây những con sâu đục bên trong. Ông Đổ thì đeo một chiếc cặp sách màu vàng trên lưng, trên cặp sách có thêu chữ màu đỏ. Đây là một cặp sách kiểu Tây, trong hoàn cảnh bấy giờ chỉ có những thanh niên đại trí thức mới có khả năng sử dụng những cặp sách như thế. Tôi đã từng mơ tưởng là một lúc nào đó mình sẽ có được chiếc cặp sách quý giá này, nhưng đến giờ tôi vẫn chưa thỏa được mong ước. Ông Đổ đang dương dương đắc ý với chiếc cặp sách thời thượng trên lưng dắt con Song Tích ở phía trước, chiếc cặp sách làm giá trị con người ông ta tăng thêm bao nhiêu phần. Tôi đeo chiếc túi cũ rách trên lưng và cầm một chiếc quạt đi sau Song Tích, không ngừng phe phẩy để đuổi ruồi nhặng cho nó. Chỉ cần chiếc quạt vung lên là ruồi nhặng bay tứ tung cả lên và để lộ vùng bị sưng tấy giữa hai đùi trước mắt tôi trông giống hệt một chiếc bánh đúc đậu xanh và có màu sắc bánh đúc đậu xanh. Nhưng chiếc quạt vừa dừng là ruồi nhặng đã đáp xuống bầu kín lại.

Chúng tôi rời khỏi làng, đi qua chiếc cầu, bước trên con đường rải đá dăm nối với công xã. Nói không quá rằng, chúng tôi không thể đi nhanh hơn giun bò, không phải là chúng tôi không muốn đi nhanh mà là Song Tích không thể đi nhanh, ngay cả chuyện đứng cho vững của nó lúc này cũng đã là quá sức, nhưng chúng tôi muốn nó đi, nó đành phải đi thôi. Đã ba ngày ba đêm nó không hề được nằm xuống, cũng không hề được đứng yên một chỗ được một phút nào, tôi nghĩ đầu óc nó lúc này cũng phải lú lẫn mất rồi. Nếu con người mà nhận hình phạt như vậy, e rằng đã gục chết từ lâu rồi, không

chết vì mệt cũng chết vì lú lẫn thôi. Đúng là làm một con trâu chân chính không hề dễ tí nào! Nếu tôi là Song Tích, tôi sẽ nằm xuống, còn chuyện sống chết là chuyện nhỏ. Nhưng nó không phải là tôi. Ông Đỗ kéo phía trước, tôi đẩy ở phía sau buộc nó đi, nó phải đi, từng bước, từng bước, bước sau khó khăn hơn bước trước một cách rõ ràng...

Mặt trời lên đến đỉnh đầu thì chúng tôi đi đến giếng nước ngọt. Cái giếng này cách làng tôi ba cây số. Ông Đỗ nói:

- La Hán à, ông cháu ta đi thế này cũng không thể gọi là chậm đâu, cứ theo đà này, mười hai giờ đêm nay chúng ta sẽ đến trạm thú y thôi.

- Thế mà không chậm nữa sao? - Tôi trở mắt nhìn ông ta - Tôi đi xem phim trên công xã, chỉ cần chạy hơn hai mươi phút là đến.

- Thế này là đã nhanh lắm rồi, đừng có mà “bất tri túc” như thế! Nghỉ một tí, ăn một tí rồi đi tiếp.

Chúng tôi dắt con Song Tích đến gốc liễu bên cạnh giếng nước và buộc lại, tôi mở chiếc túi, ông Đỗ mở cặp sách. Ông Đỗ cũng có mấy mẫu bánh bột ngô trong cặp sách, tôi nhìn ông ta rồi cũng lôi mấy mẫu bánh bột ngô và củ hành ra. Ông Đỗ cũng tiếp tục lấy ra một củ hành. Tôi lấy tương, ông ta cũng lấy tương... Nói tóm lại, không hẹn mà bữa trưa của ông Đỗ và tôi hoàn toàn giống nhau. Ăn xong, ông Đỗ lôi từ trong cặp sách ra một chai thủy tinh, trên cổ có buộc một chiếc dây thừng thật dài. Ông ta cầm lấy đầu chiếc dây thừng rồi thả chiếc chai xuống giếng, lắc lắc mấy cái rồi thả tay thật nhanh, chiếc chai chìm hẳn xuống mặt nước, một luồng bong bóng nổi nhau nổi lên mặt nước. Nước đã đầy, ông Đỗ kéo nó lên. Tôi phục lăn, nhận xét:

- Ông Đỗ, ông đúng là người có đầu óc, có kế hoạch...

- Nếu để tao làm đội trưởng đội sản xuất, đảm bảo tao làm ngon hơn chú Mặt Rỗ nhà mày!



- Cháu nghĩ làm đội trưởng sản xuất vẫn chưa xứng với tầm của ông. Ông phải làm gì đó thấp nhất cũng phải là bí thư đảng ủy công xã!

- Mà chớ có nói hồ đồ như vậy! Bí thư đảng ủy công xã phải là người đầu đưng các vì sao trên trời, làm được đến chức ấy không phải người thường đâu!

- Ông Đỗ, ông nghĩ thử xem, nếu bố cháu làm bí thư đảng ủy công xã, cháu sẽ như thế nào nhỉ?

- Thằng oắt con người ghét quý hờn như mày mà đòi có bố làm bí thư công xã à? - Ông Đỗ đưa chai nước cho tôi, nói - Được rồi, ông nhóc! Đừng có nằm mơ nữa, uống nước đi, uống xong thì đi!

Tôi dốc cả chai nước vào bụng mình, những tiếng óc ách vang lên từ bên trong bụng tôi. Ông Đỗ tiếp tục thả chiếc chai xuống giếng kéo lên một chai nước đầy và đổ vào mồm Song Tích. Tôi chỉ thấy những dòng nước chảy quanh mép dưới nó rồi chảy xuống đất.

- Dù sao thì cũng phải cho nó uống tí nước, nếu không nó chưa chết vì bệnh đã phải chết vì khát thôi - Ông Đỗ nói.

Vừa nói, ông Đỗ vừa tiếp tục ném chiếc chai xuống giếng rồi kéo lên chai nước nữa, bảo tôi nằm lấy hai chiếc sừng trâu để vịn mạnh, buộc nó phải vểnh mồm lên trên trời rồi nhét cả nửa chiếc vỏ chai vào mồm con Song Tích. Lần này thì tôi nghe thấy tiếng nước chảy róc rách từ cổ họng tuôn vào dạ dày nó. Ông Đỗ xoa tay, vô cùng phấn khởi:

- Quá tốt, cuối cùng chúng ta cũng đã ép nó uống được ít nước, uống được nước là không thể chết được!

Chúng tôi rời khỏi bóng mát của cây liễu quay lại con đường đá dăm. Đầu hạ, mặt trời đúng ngọ nóng rát, con đường rải đá dăm lấp lóa những tia phản quang. Tôi đề nghị là nghỉ thêm một lát nữa, chờ cho mặt trời xế bóng hãy tiếp tục đi. Ông Đỗ bảo nghỉ càng lâu thì sức càng kiệt quệ, lại còn tuyên

bố là ánh nắng mặt trời có khả năng tiêu diệt vi khuẩn. Ông ta còn nói, Song Tích đang rét run, lẽ nào mà không thấy những luồng run như những con sóng đang chạy trên da nó hay sao? Tôi tin là ông Đỗ có những kinh nghiệm sống phong phú hơn mình nhiều, do vậy mà tôi không hề hé răng tranh luận, trong lòng cũng muốn đến trạm thú y càng sớm càng tốt để lão Đông chữa trị cho nó nên lặng lẽ đi theo ông Đỗ và Song Tích. Kế ra, tôi vẫn còn là một đứa bé lương thiện!

Tôi vơ một ít cỏ dại bên đường bện thành một chiếc vòng đội lên đầu. Trước mắt tôi, chiếc đầu hói nhẵn của ông Đỗ loang loáng mồ hôi. Tôi chạnh lòng, bèn lấy chiếc vòng cỏ trên đầu mình xuống và quăng cho ông Đỗ. Ông ta chụp lấy, đội lên đầu và nói:

- Thằng nhóc này, càng ngày mà càng được lên rồi đó. Tuổi trẻ là phải như vậy!

Câu nói của ông Đỗ khiến lòng tôi ấm hẳn lên nhưng miệng vẫn nói:

- Ông à, những lời ông nói nghe có vẻ cổ lỗ sĩ quá, giống như thời Bát Lộ quân ấy!

- Tiếc thay là con người không thể có mắt trước mắt sau - Ông Đỗ than thở - Nếu có mắt trước mắt sau, có nói gì đi nữa thì tao cũng đã trở thành người của Bát Lộ quân rồi!

- Ông ơi, vì sao ngày ấy ông không đi theo Bát Lộ quân? - Tôi hỏi.

- Nói ra có vẻ khó nghe lắm - Ông Đỗ nói - Lúc ấy không ai nghĩ là Bát Lộ quân sẽ làm nên trò trống gì. Quân Bát Lộ ăn chẳng ra hồn, mặc chẳng nên thân, vũ khí lại càng thô sơ, đếm đi đếm lại cũng chỉ có mấy khẩu súng cà tàng, gỏi sét, đạn cũng ít, mỗi người chỉ được phát hai nẹp đạn, đánh nhau chỉ toàn dựa vào loại lựu đạn tự tạo, mìn quả may ra nổ được năm. Quân đội Quốc Dân Đảng không giống như thế, quân trang rất một màu xanh lục, trang bị súng ga-răng của Mỹ, đạn đầu đỏ đít xanh giắt khắp người. Loại

súng này ấy à, chỉ cần kéo cò là mười mấy viên tuôn ra - pằng pằng pằng..., đing tai nhưc óc. Còn lựu đạn của họ ấy à, tròn tròn xinh xinh như quả cam nhỏ nhưng mỗi khi phát nổ thì trời đất tối sầm, có thể giết chết người đứng cách năm bảy mét. Rồi nào là xe mười bánh kéo những khẩu pháo lớn có thể bắn xa đến năm mươi cây số, rơi xuống đất là đào một cái hố sâu hoắm... Ông nhỏ à, lúc ấy không thể so với bây giờ. Bây giờ bị đánh cho vỡ đầu cũng phải đi lính cho được, lúc ấy có ai tình nguyện đi lính đâu. Đàn ông giỏi không đi lính, thếp tốt không làm đing! Cho dù có đi lính, tao cũng không tự nguyện theo Bát Lộ quân đâu, buộc phải đi thì tao theo quân Quốc Dân Đảng. Làm lính Quốc Dân Đảng oai hơn, ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn, tiền đồ cũng rộng mở hơn; Bát Lộ quân không phải là sự lựa chọn khôn ngoan của kẻ anh hùng thời loạn. Ông nhỏ à, nói ra có vẻ khó tin nhưng cho đến những năm bốn mươi, những người sống trên mảnh đất quê mình như tao, như ông nội mày chưa hề biết lãnh đạo Bát Lộ quân là ai, sau đó mới nghe người cầm đầu là Chu Mao, sau đó nữa mới nghe mọi người nói Chu Mao vốn không phải là tên một người mà là hai người, Chu là đàn ông, Mao là đàn bà. Nhưng ngày ấy ai cũng biết Tưởng Giới Thạch, Tưởng ủy viên trưởng...

- Thế thì, ông nói thử xem, vì sao quân Quốc Dân Đảng lại bị Bát Lộ quân đánh cho tan tác? - Tôi hỏi.

- Tao nghĩ là Bát Lộ quân chịu đựng được gian khổ, quân Quốc Dân Đảng không chịu đựng được gian khổ. Bát Lộ quân không có vẻ quan cách, quan lớn quan nhỏ đều không hống hách; quân Quốc Dân Đảng hống hách, quan lớn hống hách đã đành nhưng quan nhỏ hống hách càng tợn, càng nhỏ càng hống hách càng ngạo ngược. Chái nhà phía đông của tao đã từng có một vị thiếu úy quân Quốc Dân Đảng ở, ngay cả nước rửa chân cũng có cần vụng mang đến tận đầu giường, nhưng sư đoàn trưởng Bát Lộ quân lại quét sân cho nhà tao. Còn nữa, quân Bát Lộ không hề đụng đến đàn bà, không phải là

họ không thèm mà không dám; quân Quốc Dân Đảng không phải như thế, mỗi khi trông thấy đàn bà đẹp là dắt ngay lên giường... Chỉ đơn cử bấy nhiêu thôi, quân Quốc Dân Đảng không thể không thất bại tan tãc.

- Ông đã nhìn ra quân Quốc Dân Đảng nhất định thất bại, thế sao ông không tham gia Bát Lộ quân? - Tôi hỏi.

- Thời ấy ai nhìn cho ra, nhìn ra như vậy nhất định tao đã tham gia Bát Lộ rồi! - Ông Đỗ trầm ngâm nói. - Nếu ngày ấy tao tham gia Bát Lộ quân, đến bây giờ cho dù có bị o ép gì cũng làm đến ngang tầm bí thư công xã, ăn đồ ngon, uống đồ ngọt, dưới mông có ghế mềm. Nhưng biết đâu được, có khi đã tan xác dưới những quả pháo hạng nặng của Quốc Dân Đảng rồi. Mệnh số con người trời đã an bài, cả đời này tao phải ăn bát cơm nào thì ông trời đã bày sẵn rồi, trần trở lo lắng cũng chẳng thay đổi được gì đâu. Người không thể đối kháng với trời, tao là kẻ lúc nào cũng biết thế nào là đủ, so với trên thì không đủ nhưng so với dưới thì cũng đã thừa!

Cứ thế, những lời đối thoại của chúng tôi không đâu vào đâu cả, hướng lên trời nói một câu, hạ xuống đất nói một câu, chặm chạp chán nản cả người lẫn vật lê tấm thân mệt mỏi nhích dần về phía trước. Nói nhiều cũng mệt, chúng tôi lặng thinh để yên lặng bao trùm. Và chúng tôi nửa ngủ nửa thức đi trong sự yên lặng ấy, bây giờ nghĩ lại, bức tranh đồng quê lúc ấy có chúng tôi làm nhân vật trung tâm rõ ràng rất có thần: Một vầng mặt trời rực rỡ chiếu thẳng giữa đỉnh đầu; con đường rải đá dăm dưới ánh nắng biến thành màu vàng; một lão già đội vòng cỏ dại, lưng đeo cặp sách, mặt nghênh đón ánh nắng thẳng đứng, một con mắt lớn một con mắt nhỏ nheo nheo, một chiếc dây thừng vắt qua vai đang rướn chiếc cổ ra thật dài, đầu cúi về phía trước đi từng bước một. Cảnh này rất giống cảnh những người phu kéo thuyền trên sông mà sau này tôi đã nhiều lần xem qua. Sau lưng lão là một con trâu ốm yếu bị dây thừng kéo mạnh đến độ mặt luôn luôn phải vênh lên trời, trên mặt trâu có nước mắt và ruồi nhặng, lưng trâu cong vòng và một chiếc đuôi trâu

buông xuôi. Chỗ xấu nhất của trâu không nên đưa vào bức họa làm gì. Trọng tâm của bức họa này có lẽ là tôi. Tôi xấu người xấu nét nhưng không bao giờ tự nhận thức được chính mình, ưa làm trò quỷ, ưa tác quái tác oai, ngay cả chị tôi cũng đã từng hỏi mẹ: Mẹ ơi, mẹ nói đi, sao mà nó xấu thế? Thợ vẽ mà gặp nó cũng bó tay, làm sao vẽ cái mặt nó cho ra hình ra thù là một con người? Tất nhiên là mẹ chẳng lấy gì làm dễ chịu với những lời chất vấn của chị tôi nên bảo: Chó đẻ thì chó thân thiết, mèo nuôi thì mèo thương yêu, chúng mày không nuôi không đẻ nó ra nên chúng mày thấy nó xấu thôi! Đương nhiên, những lúc nổi điên lên thì mẹ cũng có chửi tôi xấu. Tôi bò trên miệng giếng, cố gắng nhìn thật kỹ khuôn mặt mình dưới đáy giếng, đúng là có rất nhiều vấn đề. Chẳng hạn, trong miệng tôi có một chiếc răng hổ rất nhọn rất dài, chị tôi bảo răng cào cỏ, chín sáu ba không đại loại. Tôi giận tím mặt, tìm một chiếc giũa và bắt đầu giũa, giũa cho đến khi nó bằng với những chiếc chung quanh thì dừng. Trong khi giũa, toàn bộ hàm răng tôi tê buốt, hình như não tôi cũng bị chấn động không nhẹ, nhưng tất cả là vì cái đẹp, tôi cương quyết làm đến tận cùng. Tôi đem chuyện này ra kể cho những người trong thôn nghe, hình như chẳng có ai tin, đều cho tôi là thằng bé thích nói phét. Đầu tóc tôi lơ thơ một nhúm tóc vàng quạch, mặt tôi lại có lang ben trắng lóa. Thời ấy, hầu như mặt đứa trẻ con nào cũng bị lang ben, nghe đâu dùng dấm bôi là có thể diệt được lang ben, tôi bèn quyết tâm ăn trộm dấm trong chạn của mẹ để bôi, nhưng bôi mãi mà lang ben vẫn không hết...

Lúc này thì tôi đang đeo trên lưng một chiếc túi rách, mặc chiếc quần rộng thùng thình, một đôi giày to tướng, trong tay lại cầm một chiếc quạt giấy rách tươm thi thoảng gặp người xuống để quạt dái của một con trâu... Đúng là người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm; cả ông Đồ và tôi đều chẳng ra gì, trâu cũng chẳng ra gì, nhưng kể ra nếu đi vào hội họa thì chúng tôi cũng có những đặc sắc riêng. Nếu được thì cũng có thể vẽ thêm vào đó hàng cây bên đường. Hai bên đường phần nhiều là cây bạch dương, thi

thoảng mới có chen một vài cây hòe. Trên những vòm cây bạch dương có rất nhiều loại sâu mà người vùng tôi gọi là “quỷ treo” dài ngoẵng, bám vào những cành cây mềm mại đung đưa trong gió. Ruộng lúa mạch hai bên đường đang thời kỳ đơm bông, có thể ngửi thấy trong không khí một mùi thơm dịu dịu. Một bức họa thật tuyệt vời! Nhưng toàn thân tôi đang đau nhức rã rời, mắt tôi hoa, đầu tôi choáng, trước mắt như có một màu đen sẫm sùng phủ xuống, cổ họng vừa khô vừa đắng, chân đau... Nhưng tôi biết, những điều đang hành hạ tôi vừa kể trên không thấm thía gì so với những chịu đựng của Song Tích. Những gì nó đang chịu đựng kể ra phải cao hơn cả trời xanh, dày hơn cả đất vàng. Đầu nó không thể không đau không choáng, suy cho cùng thì bốn năm đêm vừa rồi chúng tôi ít nhiều có chớp mắt được một tí, nhưng Song Tích chắc chắn là không thể ngủ. Lúc này tôi đã nghĩ ra rồi, không cho những con trâu mới thiến nằm xuống rõ ràng là quá sức vô lý. Đừng nói là một con trâu bị thiến, một con trâu lành lặn mà bị buộc phải đứng một chỗ hoặc đi đi lại lại bốn ngày bốn đêm quả là một cực hình tàn khốc nhất thế gian này. Đẳng này nó đã bị cực hình, mất máu, lại bị viêm nhiễm sưng tấy lên... Chân của nó đã sưng, máu trong người nó đã thiếu, bìu dái của nó lại đang chứa những chất dịch thối hoặc cương lên như một quả bóng... So với Song Tích, chút khổ mà tôi đã trải qua cũng chỉ là một cọng lông chim hồng. Ông Đỗ có chịu đựng nổi không? Xem ra thì ông ta cũng chẳng hơn tôi là mấy. Ông ta đã sáu mươi tám tuổi! Thời ấy, người sống đến sáu tám đã được xem là người cao tuổi. Ý của tôi là, tuyệt đại các bộ phận trên thân thể của ông Đỗ đã bị bụi vàng vùi lấp rồi. Răng ông ấy đã rụng gần hết, chỉ còn chơ vơ hai chiếc răng nanh to tướng đen sì. Hai chiếc răng này như cổ nịt kéo chút thanh xuân cho gương mặt ông ta, bởi hai chiếc răng này khiến mặt ông ta gần giống với mặt thỏ, mà thỏ thì cho dù có bao nhiêu tuổi cũng nhanh nhẹn hoạt bát và hiếu động, mà nhanh nhẹn hoạt bát và hiếu động là biểu hiện của tuổi thanh xuân...

Một chuyện trọng đại nữa lại tiếp tục xảy ra đây: Tôi tình cờ nhặt được một con dao trên đường.

Đây là một con dao có lưỡi hình tam giác, chuôi dao rất dài. Bởi cũng đã từng đổ mồ hôi rất nhiều trên cánh đồng quê nên tôi cũng tích lũy được một vài kinh nghiệm, thoạt nhìn là tôi nhận ra đây là loại dao chuyên dùng cho việc hái quả. Loại dao này rất sắc, độ sắc có thể cạnh tranh với loại dao chuyên dụng của lão Đồng. Sau khi nhặt được con dao, tôi quên phắt chuyện đau đầu đau chân và không biết quý thần xui khiến thế nào mà trong đầu tôi lại lóe lên ý nghĩa là xẻo quách cái bọc sưng tấy của con Song Tích đang ở ngay trước mặt mình. Tôi đã nhìn thấy bên trong toàn là máu mủ hôi thối vô cùng. Tôi còn nghe Song Tích lên tiếng van nài: Người anh em, hãy giúp tôi đỡ đau được một chút đi! Tôi nghĩ chuyện này không thể để cho ông Đỗ biết, ông ta mà biết thì kế hoạch của tôi không thể trở thành hiện thực được. Tôi đi gần với Song Tích hơn, nắm chặt con dao, lòng không hề do dự, tay không hề run, ngắm nghía thật chuẩn xác, một tay chụp lấy cái vật ấy, một tay kê dao, nhắm mắt chọc mạnh. Động tác của tôi rất nhanh, rất chuẩn và chiếc bọc cũng đã vỡ tóe ra, những gì bên trong bắn ra dính vào tay tôi, thối kinh khủng.

Ông Đỗ vui mừng vô hạn, nói:

- La Hán, mày đúng là một thiên tài! Chỉ cần một nhát dao của mày mà Song Tích đã có vẻ dễ chịu hơn rất nhiều, tao cũng dễ chịu lắm rồi... Mày mà nhặt được con dao này sớm hơn, không chừng Song Tích lúc này đã khỏe rồi, không cần phải đi lên công xã nữa... Tốt quá, tốt quá... Gặp đồng chí Đồng, tao sẽ đề nghị ông ấy nhận mày làm học trò, đôi mắt tao nhìn người không nhầm đâu, tao nhìn người nào là ra người nấy thôi...

Ông ta nói xong thì bẻ một cành liễu, đi vòng ra phía sau Song Tích rồi dùng cành liễu chọc vào búi máu nó ấn ấn thật mạnh để cho những thứ nước gôm ghiếc trắng trắng đỏ đỏ vàng vàng từ bên trong túa ra. Hình như Song

Tích rất đau, chân sau nhấp nhồm như muốn đá hậu, nhưng có lẽ không còn sức để giơ chân lên đá nữa nên cuối cùng động tác ấy của nó cũng chỉ dừng lại ở ý đồ. Chân sau nó động đậy nhấc lên khỏi mặt đất một tí rồi đặt xuống. Những luồng run chạy khắp thân thể biểu hiện là nó đang rất đau. Ông Đỗ thủ thi tâm sự:

- Song Tích ơi là Song Tích! Mày cố gắng lên nhé, chúng tao cũng muốn tốt cho mày thôi...

Những gì bắn thiu nhất từ trong chiếc túi ấy tiếp tục chảy ra, ban đầu là màu trắng, kế đến là màu vàng và cuối cùng là màu đỏ. Ông Đỗ ném cành liễu xuống đất, nói:

- Tốt rồi, đảm bảo là đã tốt rồi!

Chúng tôi tiếp tục dắt Song Tích đi. Đúng là nó đi có nhanh hơn một tí. Ông Đỗ bẻ một nhánh hòe có rất nhiều lá non đưa đến sát mõm Song Tích. Nó thè lưỡi liếm mấy cái, tỏ ý muốn ăn. Cho dù nó không thể ăn nhưng chùng đó cũng đủ làm cho chúng tôi cực kỳ hưng phấn. Ông Đỗ nói:

- Được rồi, nhận ra cái ăn là được rồi. Đưa mày đến trạm để đồng chí Đồng tiêm cho một mũi, không qua ba ngày mày sẽ lại là một con trâu nguyên vẹn như xưa.

Mặt trời lúc này đã như một chiếc đĩa màu đỏ tròn treo ở phía chân trời. Tôi đã trông thấy chóp cây bạch dương cao vút trong sân trụ sở công xã xa xa. Tôi phấn khởi kêu lên:

- Sắp đến rồi! Sắp đến rồi!

- Nhìn thấy núi nhưng ngựa chạy trời chết vẫn không tới, nhìn thấy cây nhưng trâu chạy kiệt sức chưa chắc tới nơi. Ít nhất cũng phải ba cây số nữa - Ông Đỗ nói - Chẳng qua, chúng ta vẫn đi nhanh hơn so với tưởng tượng của tao. Nói gì thì nói vẫn cứ nhờ một nhát dao của mày nhưng cũng không thể không kể đến những cú chọc cành dương liễu của tao.



Mặt trời càng lúc càng đỏ. Công nhân xưởng gia công bên đường đã tan ca, những cặp thanh niên nam nữ mặc những bộ quần áo lao động mới toanh thông thả đi dạo trên đường. Từ trên thân thể họ, mùi xà phòng thơm thoang thoảng dễ chịu vô cùng, riêng những cô công nhân có chút nhan sắc thì không những có mùi xà phòng mà còn có cả một thứ mùi gì đó rất lạ vừa thơm vừa ngọt ngào mà tôi chưa hề được ngửi bao giờ.

Ông Đỗ nheo nheo mắt nhìn tôi, hạ giọng nói:

- La Hán, người thấy mùi con gái thứ thiệt chưa?

- Người thấy rồi!

- Còn trẻ, gắng phấn đấu đi, mai một kiếm một cô như thế về làm vợ!

- Suốt đời tôi chẳng lấy vợ đâu!

- Mà đúng là thằng xứng đáng được gọi là ăn mày nghiện răng phát tiết hận thù! Mà không cưới vợ, hay là mày định nhờ lão Đồng thiện luôn?

Chúng tôi đang lời qua tiếng lại thì một đôi trai gái đang đi trên đường đứng lại. Người con trai có gương mặt trắng và mái tóc xoăn tít hỏi ông Đỗ:

- Bác ơi, bác dắt trâu đi đâu vậy?

- Đến trạm thú y!

- Nó bị làm sao?

- Bị cắt mất dái!

- Cắt dái? Sao lại cắt dái của nó?

- Nó đòi làm chuyện bậy bạ!

- Chuyện bậy bạ là chuyện gì?

- Cậu nghĩ chuyện bậy bạ gì thì nó cũng nghĩ chuyện bậy bạ như thế!

Người con trai có vẻ không bằng lòng, nói:

- Sao bác lại đem cháu ra đặt ngang hàng với con trâu?

- Tại sao không thể đặt cậu ngang hàng với trâu? Trời đất sinh ra vạn vật vốn là bình đẳng, con người và các loài vật vốn là một!

Mặt cô gái hơi đỏ lên, gất:

- Mao! Chúng ta đi thôi!

Cô gái này mắt nhỏ mày thưa, đầu to, mặt cũng rất to, da mặt rất trắng, răng cũng rất trắng. Không kiềm chế được, tôi đưa mắt quan sát cô ta thật kỹ. Người con trai chạy ra phía sau Song Tích, quan sát thật kỹ giữa hai đùi nó, kêu lên:

- Trời ơi! Các người tàn nhẫn quá! Tiểu Quách, Tiểu Quách! Lại đây mà xem sự tàn nhẫn của họ nè!

Anh ta cuống quít đưa tay vẫy bạn gái nhưng hình như cô ta rất giận dữ hất mạnh bím tóc rồi đi thẳng về phía trước. Anh ta vội vã đuổi theo. Chiếc cổ của tôi cũng ngoẹo theo hướng đi của hai người và trông thấy anh ta đã quàng tay lên vai cô gái. Kỳ lạ thay, cô gái vẫn để yên cánh tay của anh ta trên đôi vai của mình.

- Thôi, quay đầu lại đi, nhìn theo cũng chỉ nhìn bên ngoài chứ được cái gì - Ông Đỗ nhắc nhở tôi.

Tôi quay đầu lại, trong lòng có một chút ngượng ngập. Ông Đỗ nói tiếp:

- Vừa nói lúc này là cả đời này mày không cần lấy vợ, nhưng chỉ nhìn thấy một đứa con gái tơ là mắt đã dính chặt vào người ta, tao thấy mắt mày như muốn lột quần áo con bé ra vậy!

- Đâu có, tôi trông theo người con trai đấy chứ! - Tôi thanh minh.

- Đừng chối, lão đây cũng đã từng có một thời thanh niên rồi mới trở nên già cỗi thế này - Ông Đỗ nói - Đứa con gái này trông chẳng khác gì một chiếc bánh bao mới ra khỏi lò hấp, sáng trưng, trắng nõn. Đúng là của ngon, đúng là của ngon!

Khi chiếc loa phóng thanh của công xã đang phát bài “Quốc tế ca” cũng là lúc chúng tôi dừng chân trước cổng trạm thú y. Bảy giờ đúng, loa truyền thanh công xã bắt đầu phát chương trình ban đêm, đầu tiên là phát bài “Đông phương hồng”, sau “Đông phương hồng” sẽ là dự báo những nội dung chính của chương trình phát thanh, kế tiếp sẽ là chương trình thời sự trong nước và quốc tế, tiếp theo là thời sự địa phương, sau thời sự địa phương thường là một vở kịch ngắn, tiếp theo là dự báo thời tiết, tiết mục cuối cùng là bài “Quốc tế ca”. Sau bài “Quốc tế ca” sẽ là câu nói muôn đời: Các đồng chí bần hạ trung nông thân mến, chương trình phát thanh hôm nay đến đây là chấm dứt. Xin hẹn gặp lại trong chương trình phát thanh cũng vào giờ này tối ngày mai! Tạm biệt. Nghe hết câu nói này thì biết chính xác là chín giờ ba mươi, không sai một phút. Chúng tôi vừa đứng yên trước cổng trạm thú y thì cô phát thanh viên cũng vừa nói “Tạm biệt” với chúng tôi. Ông Đỗ nói:

- Thế mà đã chín rưỡi rồi!

Tôi ngáp dài nói:

- Ở nhà, chỉ cần phát xong “Quốc tế ca” là tôi đã ngủ khi rồi!

- Có lẽ đêm nay không thể ngủ được đâu, chúng ta phải tìm lão Đồng gấp để tiêm cho Song Tích, tiêm xong thì mới yên tâm được - Ông Đỗ nói.

Cánh cổng sắt của trạm thú y đóng im ỉm. Ghé mắt nhìn qua kẽ hở giữa hai cánh cổng có thể trông thấy bên trong. Trong sân có một chiếc giá gỗ cao ngất, hình như là có một cái giếng. Bên cạnh giếng là một vạt đất rộng, trên đó những loài cây tạp đang chen chúc um tùm. Một con chó đang hướng ra cổng sủa oang oang. Căn nhà thấp tè tối đen, chẳng trông thấy gì.

- Ông ơi, chúng ta tìm lão đồng chí Đồng ở đâu hả ông? - Tôi hỏi.

- Lão đồng chí Đồng nhất định là ở trong nhà.

- Chẳng có đèn có đóm gì hết!

- Không còn đèn có nghĩa là đã ngủ rồi!

- Người ta đã ngủ thì chúng ta phải làm sao?

- Bệnh của Song Tích có thể xem là loại bệnh cần cấp cứu, chúng ta gọi công thôi!

- Lỡ chọc giận người ta thì làm thế nào?

- Nghĩ ngợi nhiều làm gì cho mệt xác, vả lại đồng chí Đồng cũng đã ăn dái của Song Tích nên xét về lý là phải tiêm thuốc cho nó.

Chúng tôi gõ vào cánh cổng sắt. Ban đầu chúng tôi không dám gõ mạnh nhưng quả thực, tuy tiếng gõ chúng tôi rất nhẹ nhưng âm thanh phát ra lại lớn vô cùng chẳng khác nào những phát súng nổ trong đêm yên tĩnh. Sau mấy tiếng gõ cổng, con chó đã xông ra đến nơi, đứng bên trong cánh cổng sắt và chồm lên, hai chân chụp vào cánh cổng, vừa chụp vừa sủa oang oang. Tiếng cánh cổng, tiếng chó sủa âm âm nhưng trong nhà hầu như vẫn không có động tĩnh gì. Tiếng chó đã kích thích lá gan của chúng tôi cho nên tiếng gõ cổng của chúng tôi cũng đã mạnh hơn, tiếng kêu cũng to hơn, nhưng vẫn không thấy có ai trả lời. Ông Đỗ nói:

- Thôi đi cho rồi, nếu trong nhà mà có một người điếc cũng phải tỉnh ngủ thôi!

- Như vậy là lão Đồng không ngủ ở đây. - Tôi nhận định.

- Những người ăn gạo nhà nước như họ khác với nông dân chúng ta. Mỗi ngày họ làm việc chỉ có tám tiếng, tan việc rồi là thời gian của riêng họ.

- Ông Đỗ ra vẻ hiểu biết.

- Chuyện này quá sức không công bằng. Chúng ta khổ cực gieo trồng lương thực, nuôi lợn nuôi dê để có cái đút vào trong miệng họ, tại sao họ lại đối đãi với nông dân chúng ta thế này? Thế không phải khẩu hiệu của họ đã từng nêu ra là “Vì nhân dân phục vụ” hay sao?

- Mà mà là nhân dân à, tao mà là nhân dân là? Chúng ta chỉ là loại dân cỏ rác. Mà dân cỏ rác thì... chưa được xem là người. Chưa được xem là

người thì xứng đáng được gọi là nhân dân sao? - Ông Đỗ thở dài đánh sượt, nói tiếp - Chúng ta thì không kể, nhưng chỉ khổ cho Song Tích. Song Tích ơi là Song Tích! Năm ngoái thì mày hưởng phúc được rong chơi và nhảy lên lưng trâu cái tùy thích, năm nay mày phải trả nợ thôi. Cũng giống như Lỗ Tây lớn Lỗ Tây nhỏ, năm ngoái chỉ gây ra tội nhẹ nên năm nay chỉ trả nợ một cách nhẹ nhàng. Ông trời rất công bằng, không ai chỉ có thể giành phúc mà tránh được họa đâu!

Trong bóng đêm, chúng tôi cùng đưa mắt nhìn Song Tích, không thấy được những biểu hiện trên mặt nó, chỉ nghe được tiếng thở rất nặng nhọc và đứt quãng của nó.

Ông Đỗ bật lửa, đi vòng quanh Song Tích một vòng, dừng lại khá lâu sau mông nó và quan sát thật kỹ vết thương. Chiếc bật lửa làm nóng tay, ông ta kêu xuýt xoa rồi tắt. Trước mắt tôi, bóng đêm ập xuống, đặc quánh như sơn, hình như những vì sao trên trời cao kia đang trở nên rục rở hơn. Ông Đỗ nói:

- Tao thấy chỗ sưng của nó đã giảm đi rất nhiều, nếu nó muốn nằm cứ để cho nó nằm xuống thôi.

- Quá đúng, ông à, chuyện tốt hay xấu, sống hay chết không phải là ở chỗ nằm xuống hay đứng lên - Tôi tán thành - Lỗ Tây lớn và Lỗ Tây nhỏ không phải cũng đã nằm một đêm như Song Tích nhưng bây giờ thì đã khỏe mạnh rồi đấy thôi!

- Mày nói cũng có lý ít nhiều đấy, cứ để nó nằm xuống, ông cháu ta cũng chợp mắt một tí thôi!

Câu nói của ông Đỗ chưa dứt, con Song Tích đã như một bức tường đổ ụp xuống, nằm bẹp dưới đất không hề nhúc nhích.

## 9.

Trời vẫn chưa sáng, tôi thức giấc vì bị ông Đỗ phát một cú thật mạnh vào hông. Vẫn còn ngái ngủ, tôi cúi:

- Ông Đỗ! Trời đã sáng đâu?

- La Hán! Không xong rồi... Trâu của chúng ta... chết rồi!

Nghe ông Đỗ nói trâu chết, cơn buồn ngủ của tôi ngay lập tức biến mất. Tôi cảm thấy vừa sợ hãi vừa vui mừng. Chỉ cần một cú nhảy, tôi đã rời khỏi cánh cổng và đứng bên cạnh Song Tích. Sương mù dày đặc, tuy trời đã bắt đầu sáng nhưng không trông thấy gì cả, trước mắt tôi là một màn đen kịt chẳng khác nào lúc canh ba nửa đêm. Tôi vươn tay sờ sẫm lên thân thể Song Tích, cảm thấy da nó rất lạnh. Tôi đẩy thật mạnh thân hình nó, nó không hề có phản ứng. Tôi không tin là Song Tích đã chết, tôi nghi ngờ hỏi ông Đỗ:

- Vì đâu mà ông nói là Song Tích đã chết?

- Chết rồi, chết thật rồi!

- Ông đưa bật lửa cho cháu mượn tí, cháu xem nó đã chết thật chưa.

Ông Đỗ đưa chiếc bật lửa cho tôi, lăm bẫm như người nằm mơ:

- Chết rồi, chết thật rồi!

Tôi không thèm để ý lời ông ta nữa, đánh lửa rồi giơ cao chiếc bật lửa lên. Trước mắt tôi, Song Tích đang nằm nghiêng thanh thân, bốn chân duỗi dài thẳng đuột chẳng khác bốn nòng pháo. Một con mắt nó vẫn đăm đăm nhìn tôi, lòng trắng và lòng đen vẫn phân biệt rất rõ ràng khiến tôi giật mình. Chiếc bật lửa tắt ngấm, tắt cả lại chìm trong bóng đêm đen kịt.

- Làm sao bây giờ, ông nói đi, chúng ta làm sao bây giờ? - Tôi hỏi.

- Tao cũng chẳng biết phải làm sao bây giờ, cứ đợi đi - Ông Đỗ nói.

- Đợi cái gì?

- Đợi trời sáng!

- Trời sáng rồi làm sao?

- Cần phải làm gì thì làm nấy. Dù sao thì nó cũng đã chết rồi, cùng lắm thì chúng ta thế mạng cho nó - Ông Đỗ ngạo nghễ nói.

- Ông Đỗ, cháu còn nhỏ, cháu không muốn chết đâu...

- Yên tâm đi, có thế mạng thì chỉ có tao, không đến lượt mày đâu!

- Ông Đỗ, ông thật tốt...

- Mày ngậm miệng lại đi, đừng làm phiền tao nữa!

Chúng tôi ngồi im lặng trước cổng trạm thú y, dựa lưng vào cánh cổng sắt lạnh lẽo. Những làn sương đặc quánh như những đụn bông trắng bay bay trước mặt tôi. Trời vừa ẩm vừa rét, tôi cuộn chặt người lại, răng đánh vào nhau nghe lộp cộp. Tôi đang cố dẫn lòng để khỏi bước đến bên cạnh con trâu đã chết nhưng đôi mắt tôi thì không thể không liếc về phía ấy. Thực ra thì tất cả đều đặc quánh trong sương mù, thân thể con Song Tích chỉ là một chiếc bóng mờ mờ cũng như chính thân thể của chúng tôi cũng chỉ là những chiếc bóng đen đen mờ mờ trong sương. Nhưng mũi của tôi thì có thể ngửi thấy mùi vị bốc lên từ thân thể con trâu. Mùi này không đến nỗi khó ngửi lắm, nó chỉ là một thứ mùi nồng nồng lạnh lạnh, cũng giống như thứ mùi tôi đã từng ngửi thấy năm ngoái khi đi ngang qua nhà ăn công cộng trên công xã.

Sương mù chưa tan, trời vẫn chưa sáng nhưng tiếng loa phóng thanh trên trạm truyền thanh của công xã đã bắt đầu oang oang. Lại là “Đông phương hồng”. Chúng tôi biết đã là sáu giờ sáng. Bài “Đông phương hồng” đã nhanh chóng kết thúc nhưng phía đông vẫn chưa kịp hồng, mặt trời vẫn chưa kịp lên. Nhưng rồi sau đó, phía đông trở nên sáng hơn, sương mù cũng bắt đầu tan dần, tôi đứng dậy làm một vài động tác vươn vai vắn lưng đá chân cho đỡ mỏi. Ông Đỗ vẫn ngồi im lặng, lưng dựa vào cổng sắt, toàn thân

đang run, không phải run nhẹ mà run lên bần bật, run đến nổi mà cánh cổng bằng sắt cũng run theo. Tôi lo lắng hỏi:

- Ông ơi, ông ốm rồi à?

- Không ốm đau gì cả đâu, nhưng tao thấy nửa người trên rét quá, rét từ trong những khớp xương rét ra.

Tôi chợt nghĩ đến những lời bà tôi thường nói rằng, ai mà cảm thấy những khớp xương của mình lạnh cóng là người ấy chỉ còn cách cổng vào âm tào địa phủ một vài bước chân nữa mà thôi. Tôi vừa định đem những lời bà tôi nói thuật lại cho ông Đỗ nghe thì đã thấy ông ta run rẩy đứng dậy.

Tôi lò dò đi theo sau lưng ông Đỗ quanh Song Tích một vòng. Lúc này chúng tôi đã có thể trông thấy nó một cách rõ ràng. Nó chết một cách yên lặng, ngay cả tôi và ông Đỗ ngồi bên cạnh mà cũng chẳng hề nghe nó quấy đạp hay kêu rống gì. Có thể nói, nó từ bỏ thế gian một cách yên bình. Trong đời một con trâu, hoặc là đứng, hoặc là nằm úp bụng xuống đất, kiểu nằm nghiêng một bên rất thư thái này chỉ có thể là cái nằm của sự chết. Nó đang nằm thanh thản trên đất, thân hình có vẻ to hơn bình thường một tí. Rõ ràng nó là một con trâu đã trưởng thành, dường như mấy ngày không ăn uống gì không làm cho nó gầy đi là mấy.

- La Hán, tao ở lại đây trông chừng, mày chạy nhanh về đội báo cáo tình hình với chú Mặt Rỗ của mày đi!

- Tôi không muốn đi!

- Mày còn trẻ, chân mày nhanh, mày không đi, lẽ nào mày bắt ông già này đi à?

- Ông nói đúng, tôi đi đây!

Tôi đeo chiếc túi rách lên lưng, chạy theo con đường dẫn về thôn. Vừa chạy đến xưởng gia công thì tôi đã gặp chú Mặt Rỗ. Chú đang cười một chiếc xe đạp, lưng thẳng đuột, cả người cứng đờ như một súc gỗ, động tác điều



khiến xe vô cùng lúng túng. Từ xa tôi đã nhận ra chú, vừa nhận ra là tôi đã gào toáng lên. Nghe tiếng kêu gào của tôi, chú Mặt Rỗ chuẩn bị những thao tác dừng và xuống xe nhưng chiếc xe vẫn phóng vù qua người tôi đến mười mấy mét mới chịu dừng lại. Cách dừng và xuống xe của chú trông chẳng đẹp tí nào. Chiếc xe và cả người điều khiển xe đều ngã sóng soài trên đường, một đổi thật lâu người điều khiển xe mới lóp ngóp đứng dậy. Tôi chạy đến, cố gắng kêu lên thật đau xót:

- Chú Mặt Rỗ! Trâu của chúng ta... chết rồi...

Chú Mặt Rỗ đang kẹp bánh trước của chiếc xe vào giữa hai đùi để điều chỉnh tay lái bị vẹo sang một bên sau cú ngã. Tôi nhận ra đó là chiếc xe của tay thanh niên rất nổi tiếng trong thôn Quách Hiếu Thăng, bởi xe của anh ta được quấn rất nhiều những giấy nhựa xanh xanh đỏ đỏ. Quách Hiếu Thăng nâng niu chiếc xe này còn hơn cả con mắt của mình, mượn được xe của anh ta thì mặt của chú Mặt Rỗ phải to hơn cả ông trời. Nếu Quách Hiếu Thăng trông thấy cảnh chú Mặt Rỗ làm ngã chiếc xe của anh ta thế này, anh ta không nhảy dựng lên mới là lạ. Tôi mở miệng:

- Chú...

- La Hán, mà dám đem chuyện tao cưỡi xe bị ngã nói lại với Quách Hiếu Thăng, tao vả toét miệng mày! - Chú Mặt Rỗ trừng mắt nhìn tôi nói.

- Chú, trâu của chúng ta chết rồi!

- Mày nói cái gì? - Rõ ràng câu hỏi của chú biểu lộ một sự vui mừng.

- Trâu chết rồi, Song Tích chết rồi...

Mặt chú Mặt Rỗ giãn ra, tươi tỉnh. Chú xoa tay hỏi lại:

- Chết thật rồi? Tao cũng đoán là nó sẽ chết, tao đến đây là vì chuyện ấy... Đi xem thử thế nào. Ngồi lên xe, tao chở đi...

Chân trái chống dưới đất, chân phải đặt lên bàn đạp, chú rướn người đạp mạnh. Chiếc xe lượn qua lượn lại trên đường một hồi lâu mới lấy được thăng

bằng và bắt đầu tăng tốc chạy như bị ma đuổi. Hình như chú đang vận động toàn bộ thân hình cũng như toàn bộ sức lực để đạp xe, vừa đạp vừa hét:

- La Hán! Chạy theo lấy đà, vịn vào giá đèo hàng nhảy lên...

Tôi làm theo đúng như lời chú, nắm chặt giá đèo hàng, tung người lên. Thân hình chú Mặt Rỗ lạng qua một bên, chiếc xe lao đảo. Chú kêu lên:

- Không xong rồi, không xong rồi!

Chỉ kêu được chừng ấy, cả chú lẫn tôi và chiếc xe đã nằm gọn dưới mương nước. Trán chú đập vào một hòn đá bên bờ mương rách toạc một đường, máu rướm rướm chảy ra. Bụng tôi thúc mạnh vào giá đèo hàng, đau muốn tắt thở. Chú bò dậy, chẳng để ý gì vết thương trên trán, cũng chẳng quan tâm đến tôi đang ôm bụng nhăn nhó, vội vàng lôi chiếc xe của Quách Hiếu Thăng lên khỏi mương, đặt nằm trên đường quan sát thật kỹ. Toàn bộ chiếc xe bị nhúng trong bùn lem luốc hôi thối. Không dẫn đo gì cả, chú cởi phắt chiếc quần dài trên người, chầm chậm lau bùn. Cuối cùng chú dựng chiếc xe lên, dùng tay quay bàn đạp. Bàn đạp bên phải bị vẹo, không quay được. Gương mặt thiếu ngủ, chú nói:

- Hông rồi, chỉ loáng một cái mà đã hông nặng rồi...

- Chú Mặt Rỗ! Trâu của đội chúng ta chết rồi... - Tôi hét lên.

- Chết thì làm thịt ăn! - Chú Mặt Rỗ nổi điên - Mày léo nhéo cái gì? Tất cả trâu trong đội chết hết thì chúng ta sống những ngày còn lại càng tốt hơn!

Tôi biết là những lời nói của mình buông ra lúc này là không đúng lúc, nhưng thái độ lãnh đạm đến tàn nhẫn của chú Mặt Rỗ đối với số phận những con trâu không thể không làm tôi điên tiết. Nếu biết sớm thái độ của những người đang quản lý đội sản xuất như thế này, không việc gì mà chúng tôi phải dắt trâu đi suốt mấy ngày đêm; cũng không việc gì mà phải chịu khổ khi dắt Song Tích đến công xã; cũng không việc gì cảm thấy ân hận và thương xót khi Song Tích chết. Nhưng quả thật, cái chết của Song Tích đã làm tôi thực

sự đau xót, riêng về chuyện này đã nói lên được hai điều. Thứ nhất, dù sao tôi cũng vẫn là một thiếu niên lương thiện; thứ hai, tôi vẫn còn có cảm tình với những con vật vốn quan hệ rất mật thiết với con người.

Ngồi bệt xuống đất, chú Mặt Rỗ bảo tôi giữ chặt chiếc xe đạp rồi hai tay chú nắm chặt lấy chiếc bàn đạp bị cong vẹo, hai chân đạp chặt vào khung xe, đẩy mạnh. Đẩy một hồi, chú bỏ một tay ra, tay còn lại nắm bàn đạp quay thử. Bánh sau chiếc xe từ từ chuyển động rồi chạy thật nhanh. Vô cùng phấn khởi, chú nói:

- Cơ bản là được rồi, gắng thêm tí nữa!

Tôi tiếp tục giữ chiếc xe để chú tiếp tục uốn uốn nắn nắn mọi thứ. Một lát sau, có lẽ khá mệt, chú vừa thở vừa chửi:

- Mẹ kiếp, đúng là xui xẻo. Sáng sớm vừa rời khỏi cổng gặp ngay một con thỏ hoang tao đã biết là ngày hôm nay chẳng gặp được điều tốt đẹp gì.

- Chú là cán bộ mà vẫn mê tín à? - Tôi hỏi.

- Tao mà là cán bộ cái con mẹ gì! - Chú trừng mắt nhìn tôi, đẩy chiếc xe đạp đi về trước, nhổ một bãi nước bọt, nói - Mà dám đem chuyện này nói với Quách Hiếu Thăng, tao lột da mày, nghe chưa?

- Cháu nhất định không nói - Tôi khẳng định rồi hỏi - Chú, làm thế nào với trâu bây giờ?

- Làm thế nào à? - Chú Mặt Rỗ cười - Quá dễ! Bỏ lên xe kéo về, lột da, xẻ thịt!

Khi đi đến gần trạm thú y, chú lại quay sang dặn dò tôi:

- Mày hãy ngậm miệng lại cho tao nhờ nhé, cho dù là ai hỏi mày bất kỳ điều gì, mày cũng không được mở miệng đấy!

- Hay là cháu giả câm, được không?

- Quá tốt! Thế thì mày cứ giả câm vậy!

## 10.

Vừa đến cổng trạm thú y, chú Mặt Rỗ vội vàng dựng chiếc xe đạp vào tường rào, có vẻ rất tức giận vì tôi thấy mặt chú đỏ rần lên. Chú đi quanh con Song Tích một vòng, giọng đanh lại:

- Hay quá nhỉ, ông Đổ! Bảo ông dắt trâu đến đây để trị bệnh, cuối cùng ông đã làm tốt gồm nhỉ, dắt đến đây để cho nó chết!

- Đội trưởng! - Giọng ông Đổ như muốn khóc - Kể từ khi con trâu này bị thiếu, tôi và La Hán đã chịu không biết bao nhiêu là đày ải, bây giờ nó chết đi, chúng tôi cũng chẳng có cách nào hơn!

- Bốn ngày bốn đêm chúng tôi không hề chớp mắt! - Tôi chêm vào.

- Mà y cam mồm lại cho tao! - Chú Mặt Rỗ quát lớn - Mà y mà còn dám léo néo nữa, tao cho mấy bạt tai bây giờ! - Rồi chú quay sang hỏi ông Đổ - Người ở trạm thú y có khám cho nó không?

- Cho đến bây giờ vẫn chưa hề thấy bóng dáng bất cứ người nào của trạm thú y - Ông Đổ nói.

- Các người có phải người chết đâu, các người phải có miệng, phải gọi họ chứ!

- Chúng tôi đâm vào cổng sắt đến nỗi nó suýt đổ nhào, chúng tôi gào đến khản cả cổ họng nhưng nào có ai nghe! Không tin ông cứ hỏi La Hán.

Tôi cắn chặt răng, mím chặt môi vì sợ tiếng nói của mình sẽ bật ra bất kỳ lúc nào.

Chú Mặt Rỗ quần một điếu thuốc, thè lưỡi liếm ướt giấy quần thuốc rồi cắn đứt đuôi nhọn của điếu thuốc, vừa nhay nhay chút giấy vừa chửi:

- Đồ chó má!

- Đội trưởng! Ông muốn giết muốn xẻo tôi thì tùy, nhưng không được chửi tôi - Ông Đổ tức tối nói - Chỉ cần nhắm mắt rồi mở mắt là tôi đủ bậy

mười rồi đây!

- Tôi chờ ông à? - Chú Mặt Rỗ nói - Đúng rồi, tôi đang chờ trâu!

- Ông chờ trâu thì được, đừng bao giờ chờ tôi!

Chú Mặt Rỗ đưa mắt nhìn ông Đổ, nhìn điếu thuốc đã quẩn xong trong tay mình rồi vung tay, quăng điếu thuốc về phía ông Đổ. Ông Đổ vội vàng chụp lấy rồi móc bật lửa châm hút. Ông ta từ từ ngồi xuống, yên lặng hút thuốc, thân thể thu nhỏ lại như một con nhím bị người ta làm cho sợ hãi.

Lúc này, chương trình phát thanh đã tắt, sương cũng đã tan, mặt trời cũng đã lên cao. Mặt trời vừa ló ra, mọi vật đã sáng sủa, rõ ràng hơn, những tòa nhà của ủy ban công xã nguy nga đồ sộ bày ra trước mắt tôi. Đối diện với trạm thú y, cách một con đường lát đá là khuôn viên của ủy ban cách mạng công xã. Trên hai chiếc trụ cổng to đùng có hai hàng chữ chạy dọc màu đỏ, một bên ghi là Ủy ban nhân dân cách mạng công xã, một bên ghi là Đảng ủy công xã. Bên trong cổng là một bức tường hình chữ nhật, trên tường có vẽ một mặt trời màu đỏ, một con sóng xanh và còn có cả một chiếc thuyền màu trắng, mũi thuyền vươn lên rất cao. Bên cạnh mặt trời đỏ có một hàng chữ đại tự màu đỏ xiêu xiêu vẹo vẹo: “Vượt thuyền giữa biển cần người cầm lái”. Bên trái trụ sở ủy ban công xã là cửa hàng hợp tác xã cung tiêu, bên phải là cửa hàng ăn uống. Bên phải cửa hàng ăn uống là trạm quản lý lương thực; bên trái hợp tác xã cung tiêu là bưu điện. Sau lưng chúng tôi là trạm thú y, bên phải trạm thú y là lò giết mổ, bên trái là doanh trại lực lượng vũ trang công xã. Toàn bộ những cơ quan dân chính đảng, hợp tác xã công thương nghiệp... đều tập trung quanh chúng tôi, có thể nói con Song Tích của chúng tôi đã nằm ngay trung tâm công xã. Tôi cảm thấy những cánh cổng của các cơ quan này có một vẻ gì đó vô cùng hung dữ, lại có vẻ tham ăn tục uống, sẵn sàng há miệng ra nuốt lấy chúng tôi. Cảm giác này vô cùng mãnh liệt và có sức thúc giục, nhưng chú Mặt Rỗ đã bắt tôi làm người cầm, tôi đành phải nhét những cảm giác đáng sợ ấy xuống tận đáy lòng.

Người đi lại trên con đường lát đá bắt đầu đông dần lên, ống khói trong các nhà ăn tập thể của các cơ quan đã bắt đầu nhả những luồng khói trắng, đủ loại các mùi thơm lan tỏa trong không gian. Trong rất nhiều mùi thơm ấy, mùi mà tôi có cảm tình nhất là mùi bánh quẩy. Trước mắt tôi là hình ảnh những chiếc bánh quẩy vàng ruộm đang lăn qua lăn lại và bốc mùi thơm lừng trong các chảo dầu. A! Tôi bỗng nhớ ra rồi, không phải là con rể cả của ông Đỗ đang là quản lý nhà ăn ở công xã đó sao? Nếu ông Đỗ đi vào trong đó tìm anh ta, chắc chắn ông Đỗ sẽ được ăn một bữa sáng ra trò đấy. Nhưng hình như vì chuyện con Song Tích chết nên ông Đỗ đã quên khuấy mất chuyện trọng đại này. Ông ta vẫn còn thẳng rể thứ tư đang là nhân viên trong lò giết mổ chuyên làm công việc mổ lợn, nếu ông ta tiến vào đó cũng có thể được một bữa căng bụng, nhưng ông ta cũng quên khuấy thẳng rể này. Điều quan trọng hơn là, nếu ông ta vào một trong hai thẳng rể, chắc chắn họ cũng sẽ mời tôi và chú Mặt Rỗ cùng vào và cùng với bố vợ họ ăn một bữa sáng tròn bụng. Tôi nhìn ông Đỗ dò xét và có ý dùng mắt ra hiệu cho ông ta hãy nhìn về phía nhà ăn. Nhưng đôi mắt ông Đỗ đang nhắm nghiền, hình như ông ta không thấy, không nhớ gì cả. Lời nói luôn luôn túc trực ở bên trong miệng tôi, chúng có thể phá vỡ bức tường răng rất cứng, xé toạc bức tường môi mềm oặt để tuôn ra ngoài bất cứ lúc nào. Lúc này, chú Mặt Rỗ đã thay tôi nói hộ điều đó:

- Ông Đỗ! Ông không vào thăm hai thẳng rể quý của ông à?

- Thăm nom cái gì? Bọn chúng đều là người nhà nước, tôi vào đó sẽ làm ảnh hưởng đến công tác của chúng - Ông Đỗ nói.

- Hoàng đế cũng còn phải có người thân nội ngoại, huống hồ là người thường chúng ta. Mau vào thăm chúng đi, đang đúng giờ ăn sáng đấy!

- Đói chết cũng không bước chân vào trong đó! - Ông Đỗ dứt khoát.

- Ông Đỗ, tôi biết thừa tấm lòng nhỏ mọn của ông đang nghĩ gì - Chú Mặt Rỗ cười, gằn giọng - Không phải là ông đang sợ tôi cùng La Hán theo

ông vào trong ấy hưởng chút ân huệ nhờ sự quen biết đấy chứ? Chúng tôi không đi đâu, chúng tôi không có quyền theo ông vào trong ấy đâu!

Ông Đỗ méo xệch mồm, hình như ông ta sắp khóc đến nơi, lâu lắm ông ta mới mở miệng nói:

- Đội trưởng! Ông khinh người quá lắm!

- Tôi chỉ đùa tí cho vui thôi, ông đừng nghĩ là tôi nói thật nhé - Chú Mặt Rỗ cười gượng gạo, đột nhiên giọng chú trở nên nghiêm túc thật sự - Lão đồng chí Đồng đến rồi!

Lão Đồng đang cười chiếc xe đạp chạy tưng tưng trên con đường lát đá không bằng phẳng lắm. Lão phóng rất nhanh, hình như lão đã trông thấy chúng tôi thì phải. Đến trước con trâu, lão vọt xuống xe, kêu to:

- Lão Quán! Thì ra là ông! - Rồi nhìn tôi và ông Đỗ, nói - Là hai người à? Sau đó thì lão nhìn con trâu, nói: Làm ăn cái quái quỷ gì thế này? - Vừa nói, lão vừa vén quần ngồi xuống, vạch mắt Song Tích ra xem thật kỹ rồi vẫn với tư thế ngồi, lão đi mấy bước ra phía sau đuôi chăm chú nhìn vào bìu dái Song Tích và hình như nhìn không được rõ lắm, lão lấy gọng kính chùi chùi vào vạt áo, đeo lên và tiếp tục quan sát, chóp mũi lão gần như đụng vào mông trâu. Sau cùng lão đưa một ngón tay ra ấn mạnh vào bìu dái Song Tích, thở dài rồi đứng dậy, lại lấy gọng kính xuống khỏi sống mũi lau lau vào vạt áo, nét mặt tỏ ra vô cùng đau xót.

- Các người... Các người sao không dắt nó đến sớm một tí?

- Chúng tôi đã dắt nó đến đây từ đêm qua, đập và lay đến độ cổng trạm muốn đổ nhưng... - Chú Mặt Rỗ bỏ lửng câu nói.

- Lão Quán, nếu có ai đó hỏi gì, hy vọng các người nói là tôi đã cố gắng suốt cả đêm nhưng bệnh nó quá nặng mà chết - Lão Đồng hạ giọng thầm thì với chú Mặt Rỗ nhưng cũng đủ cho chúng tôi nghe.

- Ông bảo chúng tôi phải nói dối tất cả mọi người, nói dối lãnh đạo à? -  
Chú Mặt Rỗ nói.

- Giúp nhau trong cơn hoạn nạn đi! - Lão Đồng có vẻ nhẫn nhục.

Chú Mặt Rỗ quay sang phía tôi và ông Đồ nói:

- Hai người đã nghe rõ cả chưa. Cứ theo yêu cầu của đồng chí Đồng mà nói nhé!

- Đa tạ, đa tạ! Tôi sẽ viết chứng nhận trâu bị bệnh chết cho mọi người! -  
Lão Đồng hồ hởi nói.



# 11.

Chú Mặt Rỗ dặn dò ông Đỗ phải coi chừng con trâu, tất nhiên không quên nhắc đi nhắc lại chuyện phải coi chừng chiếc xe đạp của Quách Hiếu Thăng. Trâu không thể mất, bởi trâu sống không ai cần, trâu chết không thể vác chạy được nhưng xe đạp thì dễ dàng bị lấy trộm, thậm chí là bị cướp, chuyện này vẫn thường xuyên xảy ra trên địa bàn công xã. Dặn dò ông Đỗ xong, một tay chú cầm tờ giấy khai tử của Song Tích mà lão Đông vừa mới cấp, một tay lôi tôi tiến thẳng vào khuôn viên trụ sở công xã.

Đây là lần đầu tiên tôi bước chân vào khu vực uy nghiêm và rộng thênh thang này. Hai bên con đường lớn, hai hàng cây nhựa ruồi đều tăm tắp; những dãy nhà mái ngói đỏ tươi cao ngất ngưỡng như muốn đo chiều cao với những cây bạch dương; những câu khẩu hiệu đại tự trên tường... Tất cả như đang kêu gọi tính tò mò hiếu động của tôi. Tôi cảm thấy mình bị kích thích đến độ hưng phấn nhưng đồng thời cũng cảm thấy có một chút sợ hãi. Tôi có cảm giác mình là một thằng ăn trộm vặt, tệ hơn nữa là giống như một tên đặc vụ đang bị rất nhiều đôi mắt theo dõi, tim tôi đập loạn xạ, đôi mắt láo liên nhìn đông liếc tây. Chú Mặt Rỗ hạ giọng quát:

- Cúi đầu xuống mà đi, không được liếc dọc liếc ngang như thế!

Chú Mặt Rỗ hỏi thăm một người đàn bà có gương mặt vô cùng vênh vác đường đến văn phòng của chủ nhiệm Tôn, người quản lý toàn bộ số trâu trong công xã. Lúc này khi nghe lão Đông nói với chúng tôi rằng, chuyện sinh lão bệnh tử của trâu trên toàn công xã nằm gọn trong tay người này, trong lòng tôi thâm than thở là tại sao trên đời này lại có người nắm trong tay quyền lực vô biên đến như thế! Toàn bộ trâu trong công xã chắc chắn không dưới một nghìn, nếu sắp một hàng để có đến vài cây số, dàn ra mà đi e rằng phải chật kín con phố trung tâm của công xã này. Bao nhiêu là trâu như thế mà chỉ có một người quản lý, rõ ràng ông chủ nhiệm Tôn này rất có năng lực

và rất được tín nhiệm. Lúc ấy tôi nghĩ, giá như mình sau này được quyền quản lý trâu, mình chỉ cần quản lý được một nửa số trâu của công xã là đã cảm thấy thỏa mãn lắm rồi!

Tôi rón rén đi theo sau lưng chú Mặt Rỗ bước vào văn phòng của chủ nhiệm Tôn. Một người đàn ông to béo và trọc đầu - không cần hỏi cũng biết ngay đó chính là chủ nhiệm Tôn - đang dùng một chiếc tăm to tướng xia răng bằng tay trái, ngón tay phải đang kẹp một điếu thuốc lá mà tôi biết đó là một loại thuốc rất đắt tiền, bởi trên mặt bàn trước mặt ông ta có một gói thuốc Phong Thu đã bóc. Thuốc lá Phong Thu là loại thuốc dành cho cán bộ cấp cao, người bình thường không thể mua được. Mùi khói thuốc rất thơm là chuyện đương nhiên. Điếu thuốc trên tay ông ta đã cháy gần hết và tôi đang mơ ước ông ta vứt nó xuống đất mặc dù tôi biết lúc này, ông ta có vứt nó xuống ngay trước mặt mình, tôi cũng không thể nhặt lên được, bởi vì nếu tôi liều mạng nhặt nó lên, chú Mặt Rỗ không đá cho tôi văng ra khỏi phòng mới là chuyện lạ. Dù sao tôi cũng là đứa trẻ có nghị lực, trong những thời khắc quan trọng nhất vẫn có thể chế ngự được những dục vọng rất bình thường của con người. Chú Mặt Rỗ cúi người chào rất lịch sự, rồi cung kính hỏi:

- Thưa ông, ông chính là chủ nhiệm Tôn?

Người đàn ông chỉ hừ một tiếng, tôi nghĩ đó là câu xác nhận.

Chú Mặt Rỗ nhanh chóng trình tẩm giấy chứng nhận của lão Đồng cấp cho ông ta, nói:

- Đội chúng tôi có một con trâu đã bị chết...

Chủ nhiệm Tôn cầm tờ giấy chứng nhận liếc qua một lượt, hỏi:

- Thôn nào?

- Thôn Thái Bình ạ!

- Bệnh gì mà chết?

- Lão đồng chí Đồng bảo là bệnh truyền nhiễm cấp tính.

Chủ nhiệm Tôn lại hừ lên một tiếng, đưa tờ giấy lên trước mặt đọc lại lần nữa, nói:

- Các người làm ăn kiểu gì thế? Không biết trâu chính là tư liệu sản xuất à?

- Biết ạ, biết ạ! Trâu chính là tư liệu sản xuất của chủ nghĩa xã hội, sinh mệnh của trâu cũng là sinh mệnh của bản hạ trung nông!

- Đã biết như vậy tại sao lại để cho nó mắc bệnh truyền nhiễm?

- Chúng tôi sai rồi, chúng tôi biết lỗi rồi. Lần này trở về, chúng tôi sẽ phun thuốc phòng dịch toàn bộ trại chăn nuôi, sửa chữa sai lầm, hứa là từ nay trở đi không để cho chuyện khiến bản hạ trung nông đau khổ, nhưng kẻ thù giai cấp vui mừng như thế này xảy ra nữa đâu ạ.

- Người phụ trách chăm sóc trâu thuộc thành phần giai cấp nào?

- Bản nông ạ. Tổ tông tám đời của người này đều đi ăn xin!

Chủ nhiệm Tôn lại hừ lên một tiếng nữa rồi lấy cây bút máy đeo ở túi áo ngực xuống viết mấy chữ lên tờ giấy chứng nhận. Nhưng hình như cây bút đã hết mực nên viết mãi mà không ra chữ. Ông ta bực tức đê thật mạnh, nhưng chữ vẫn không hiện ra. Ông ta đứng dậy đến bên bậu cửa sổ lấy một bình mực đen xuống, dùng má thối bụi trên bình mực, mở nắp rồi đưa đầu bút vào hút mực. Trong khi cây bút còn đang hút mực vào bụng, ông ta chậm rãi hỏi chú Mặt Rỗ:

- Trâu của các người để ở đâu?

Chú Mặt Rỗ không trả lời.

Tôi nghĩ rằng chú Mặt Rỗ không nghe câu hỏi của ông ta nên tranh thủ mở miệng để trả lời giúp cho chú:

- Trâu của chúng tôi đang nằm ngoài cổng của trạm thú y công xã!

Đôi lông mày rậm của chủ nhiệm Tôn cau lại, rút cây bút ra khỏi bình mực, nói:

- Bệnh truyền nhiễm không phải là chuyện chơi, mau mau đi ra xem thử thế nào!

Chú Mặt Rỗ vội vàng nói:

- Chủ nhiệm Tôn, không dám làm phiền ông. Chúng tôi sẽ nhanh chóng lôi nó về ngay thôi!

- Ông không được nói những lời như vậy! - Giọng chủ nhiệm Tôn rất lạnh - Làm cách mạng là phải tận tâm vì công việc! Đi!

Trong khi chủ nhiệm Tôn khóa cửa, chú Mặt Rỗ ném về phía tôi một cái nhìn hằm học.

Một đám đông đang bao vây Song Tích vào chính giữa, chủ nhiệm Tôn vừa quát vừa lấy tay vạch vòng người tiến vào trong. Ông ta vạch mồm, vạch mắt trâu ra xem xét thật kỹ rồi bước về phía sau cúi xuống nhìn giữa hai đùi sau của Song Tích. Ông ta thẳng người dậy, phúi phúi tay như muốn phúi những gì bẩn nhớp trên tay mình cho rơi xuống đất. Vòng người chung quanh tập trung tinh thần chờ đợi phán quyết của ông ta, không khí chẳng khác nào người thân của bệnh nhân đang chờ đợi kết luận của bác sĩ. Đột nhiên ông ta nổi cáu:

- Nhìn tôi làm quái gì? Các người vây lại đây để xem cái gì cơ chứ? Một con trâu chết thì có gì đáng xem hả? Giải tán, đi làm công việc của các người đi. Con trâu này bị bệnh truyền nhiễm cấp tính, các người không sợ bị lây bệnh à?

Mọi người vừa nghe đến dịch bệnh là đã vội vàng giải tán.

Chủ nhiệm Tôn quát to:

- Ông Đồng!

Lão Đồng khom lưng chạy đến đứng im trước mặt chủ nhiệm Tôn, tay buông thõng, cúi người chào, nói:

- Chủ nhiệm Tôn, ông có gì sai bảo?

Chủ nhiệm Tôn quơ tay một vòng, rất vui vẻ nói:

- Đã là mắc bệnh truyền nhiễm sao ông còn để nó nằm ở đây? Người đi qua đi lại nườm nượp thế này, không sợ lây sang cho người à? Đồng chí Đồng, ông quá sơ sài rồi đó, bệnh này mà phát tán ra, lây lan cho người thì nó sẽ đem đến bao nhiêu là tổn thất về người và của, ông biết không? Tổn thất kinh tế còn có thể bù đắp, nhưng tổn thất về chính trị thì không có cách gì bù được, ông có hiểu chuyện này không?

Lão Đồng chùi hai tay vào quần, nói:

- Quả là chúng tôi quá sức sơ sài, thành thực tự kiểm thảo, thành thực tự phê bình...

- Không thể tự kiểm thảo bằng miệng, tự phê bình bằng lời nói không, quan trọng hơn là phải thể hiện qua hành động. Mau đưa con trâu chết này vào lò mổ công xã. Ông chịu trách nhiệm giải phẫu nó, lấy mẫu để xét nghiệm vi khuẩn dịch, còn lại bỏ vào nồi nấu nhừ để làm phân bón!

Chú Mặt Rỗ cuống cuống lao đến trước con trâu, kêu to:

- Chủ nhiệm Tôn! Con trâu này không phải chết vì bị dịch mà chết vì bị thiếu!

Tôi thấy khuôn mặt dài ngoẵng của lão Đồng tự nhiên trắng bệch. Chú Mặt Rỗ chỉ tôi và ông Đỗ nói:

- Nếu ông không tin, cứ hỏi hai người này!

Chủ nhiệm Tôn đưa mắt nhìn lão Đồng hỏi:

- Đồng chí Đồng, chuyện này là thế nào?

Lão Đồng lắp bắp:

- Mọi chuyện là thế này, đúng là con trâu có bị thiếu thật nhưng nó chết là do bị mắc bệnh truyền nhiễm...

- Mau đem cách ly! - Chủ nhiệm Tôn vung tay một cách dứt khoát - Mau đem phẫu thuật, xét nghiệm và tìm cách tiêu diệt vi khuẩn dịch bệnh,

đừng để lây lan!

- Chủ nhiệm Tôn! Tôi van ông hãy cho phép chúng tôi kéo nó về... -  
Chú Mặt Rỗ van nài.

- Lôi nó về làm gì? - Chủ nhiệm Tôn tức giận quát lớn - Ông muốn toàn bộ trâu của đại đội ông bị lây bệnh truyền nhiễm à? Ông muốn toàn bộ trâu của đại đội ông lăn đùng ra chết như nó sao? Ông tên gì? Xuất thân từ giai cấp nào?

Chú Mặt Rỗ run lên, gương mặt vàng như nghệ, đôi môi mấp máy định nói gì đó nhưng không thể phát âm nổi lấy một tiếng.

Ba ngày sau khi Song Tích chết. Đó là ngày một tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi, một chuyện kinh động đất trời, kinh động nhân tâm đã xảy ra tại cơ quan lãnh đạo công xã: Hơn ba trăm người bị ngộ độc thức ăn, triệu chứng chung là phát sốt, nôn mửa và tiêu chảy. Người bị ngộ độc chủ yếu là cán bộ công xã, là những công chức biên chế nhà nước và thân nhân của họ. Những người bị kinh động đầu tiên phải kể đến lãnh đạo ủy ban cách mạng huyện, nghe đâu còn làm kinh động đến cả ủy ban cách mạng trung ương. Bác sĩ cấp cứu của bệnh viện huyện ngồi xe cứu thương phóng như bay về trụ sở công xã, bác sĩ bệnh viện tỉnh đi tàu hỏa về sau. Tuy bác sĩ trên trung ương không thể về kịp nhưng trung ương cũng đã biệt phái một chiếc máy bay trực thăng chở thuốc viện trợ đến và vận chuyển những trường hợp nặng lên bệnh viện tuyến trên. Cái bệnh viện con con của công xã không thể chứa nổi cùng một lúc hơn ba trăm con người, do vậy mà lãnh đạo công xã yêu cầu trường trung học công xã nghỉ học để biến ghế ngồi học sinh thành giường bệnh, biến phòng học thành phòng bệnh. May mắn là Binh đoàn Giải phóng quân 6037 đang tổ chức huấn luyện ở vùng này, những bác sĩ, y sĩ, y tá quân y của binh đoàn cũng tình nguyện đi cứu người. Theo lời kể của bệnh nhân, trình độ tay nghề của họ rất cao, đặc biệt là những cô quân y trẻ tìm tĩnh mạch để tiêm thuốc cho mọi người là chính xác tuyệt đối, chỉ cần một lần là đúng, không hề có chuyện chích lần thứ hai. Chuyện các bác sĩ ở bệnh viện công xã tiêm thuốc vào tĩnh mạch cho bệnh nhân là truyện dài kỳ, kể mãi không hết. Buộc garô xong, đâm kim vào, không thấy máu chảy ngược lại trong ống tiêm. Lại rút ra, rồi chọc vào, cứ thế, máu không chảy ngược trong ống tiêm mà lại chảy bên ngoài da đỏ lôm, đầu họ cũng ướt đẫm mồ hôi. May mắn cho những ai chỉ một hoặc hai lần đâm mà đã tiêm được thuốc, nhưng chuyện ấy rất hãn hữu, chẳng qua là mèo mù vớ được cá rán mà thôi.

Nói một cách thực lòng, lúc ấy mọi người vẫn không hề biết đến khái niệm ngộ độc thức ăn. Từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa, trải qua Tam Hoàng Ngũ Đế cho đến lúc này, đây là lần đầu tiên chúng tôi mới biết là ăn uống có thể bị ngộ độc. Khi lên báo cáo trên huyện, các vị lãnh đạo ủy ban cách mạng công xã khẳng khẳng khẳng định là kẻ thù của giai cấp công nhân và nông dân đã bỏ thuốc độc xuống giếng hoặc bỏ thuốc độc vào bột mì. Lãnh đạo huyện báo cáo với lãnh đạo tỉnh về đại khái cũng mang nội dung ấy, do vậy

mà không khí chính trị ngay sau khi mọi chuyện xảy ra là vô cùng căng thẳng, công tác chuẩn bị điều tra là vô cùng bí mật, tất cả các bộ phận có liên quan của huyện của tỉnh ưu tiên tập trung tinh lực cho công cuộc phá án, kể đến là công tác cứu người. Theo phân tích của các chuyên gia phá án, kẻ gây án có khả năng là những đặc vụ được phái đến từ Quốc Dân Đảng Đài Loan, tất nhiên cũng không ngoại trừ khả năng là thuộc giai cấp đối kháng ẩn tàng trong nước. Công việc điều tra tiến hành rất khẩn trương, ngay trong ngày đầu tiên đã có người báo cáo với bộ chỉ huy lâm thời chiến dịch là đã phát hiện ngay trong đêm ấy đã có ba viên pháo hiệu màu đỏ bay lên trời; có người còn phát hiện được kẻ địch vứt bỏ điện đài ở một địa điểm rất bí mật. Những cán bộ ở sở chỉ huy chiến dịch đều là người trên huyện phái về và của các công xã lân cận điều động đến, còn tất cả cán bộ lãnh đạo công xã của chúng tôi đều bị trúng độc, thậm chí là trúng độc nặng nhất. Loa phóng thanh trong toàn bộ công xã mở hết công suất suốt ngày suốt đêm chỉ phát một nội dung duy nhất là yêu cầu bần hạ trung nông ở khắp các thôn trong toàn công xã phải đề cao cảnh giác trước âm mưu chống phá cách mạng của kẻ địch, yêu cầu các thôn tiến hành quản thúc thật chặt bốn thành phần phản động trong thôn mình, ngay cả chuyện đi đái đi ỉa cũng phải có dân quân đi kèm. Đồng thời với biện pháp quản thúc, các thôn phải tổ chức những buổi đấu tố để kể tội trạng của bốn thành phần phản động, máu thịt tứ tung, tiếng kêu khổ kêu oan vang trời dậy đất. Lực lượng quân Giải phóng cũng rất tích cực phối hợp với công xã trong chuyện này. Họ tổ chức phong tỏa tất cả các cơ sở của công xã, trên khắp các nẻo đường đâu đâu cũng thấy bóng dáng Giải phóng quân oai phong lẫm liệt đứng gác hoặc kiểm tra người đi đường, ban đêm thậm chí còn có mô tô tuần tra gầm rú chạy trên các con đường chính. Có một lần, mô tô tuần tra chạy ngang qua phía sau thôn chúng tôi khiến những kẻ đầu óc hủ lậu bảo thủ ở quê tôi được cơ hội mở rộng tầm mắt. Hầu như ở quê tôi chưa có ai có thể tưởng tượng được rằng trên đời này lại có một vật chạy nhanh đến như vậy. Đầu tiên là trông thấy một luồng ánh sáng chói lòa xa tít tắp ở phía tây xông thẳng vào bầu trời đêm, vẫn chưa ai biết nó là cái gì thì tiếng gầm rú của mô tô đã sát ngay bên tai. Vừa muốn xem cho rõ một tí nhưng không kịp nữa rồi, cả người lẫn xe đều không thấy tăm hơi đâu nữa, mọi người chỉ còn biết đứng nhìn theo ánh đèn xông lên trời mà tiếc ngẩn tiếc ngơ. Đúng như người ta nói nhanh như điện xẹt!



Náo nhiệt và bận rộn đến mấy ngày nhưng vẫn chưa bắt trời được tên đặc vụ nào, cũng chẳng đào lên được kẻ thù giai cấp ẩn tàng nào cả. Đa số người trúng độc đã được xuất viện. Dưới sự chỉ đạo của ủy ban vệ sinh phòng dịch tỉnh, trạm vệ sinh phòng dịch huyện cuối cùng cũng đã tìm ra nguồn gốc gây ra ngộ độc. Đó chính là Song Tích của chúng tôi. Họ bảo rằng trong thịt và nội tạng của con Song Tích có chứa một loại vi khuẩn vô cùng độc hại, trong nhiệt độ ba nghìn độ C gì đó vẫn còn có thể chạy nhảy tung tăng, bỏ vào nồi mà đun thì cho dù có đun ba năm cũng không giết chết được nó.

Sau khi tìm ra con vi khuẩn độc ác này, công cuộc đấu tranh giai cấp ngay lập tức biến thành cuộc vận động quy trách nhiệm thuộc về ai. Hai cán bộ thuộc tổ chuyên trách điều tra trách nhiệm của công xã đã về thôn tôi, gọi chú Mặt Rỗ, ông Đỗ và tôi tập trung lên trụ sở đội, một người chuyên hỏi, một người chuyên ghi chép. Có đánh chết tôi cũng không hé răng về những điều tôi biết, khi bị hỏi quá khó hoặc bị dọa nạt, tôi ngoác mồm khóc rống lên. Ông Đỗ cũng giả vờ lẩn thẩn, nói bậy nói bạ lung tung, do vậy mà người phát ngôn chính thức duy nhất trong buổi điều tra ấy là chú Mặt Rỗ. Chú nói, trước tiên là do đồng chí Đông, trong khi thiếu cho Song Tích đã cố tình cắt đứt mạch máu chủ của nó, lại còn bảo lão ta cứ lần khăn thoát thác việc tiêm thuốc cho Song Tích, rõ ràng lão Đông và tay chủ nhiệm Tôn trên công xã đã bày mưu tính kế sẵn cố tình làm chết con Song Tích của chúng tôi để lấy thịt chia nhau đón mừng ngày Lao động 1-5! Có ai ngờ rằng ông trời cũng có mắt! Chú Mặt Rỗ kết thúc lời kể bằng một câu cảm thán.

Nhân viên điều tra sau đó báo cáo lên cấp trên như thế nào, chúng tôi không thể biết được, nhưng kết quả xử lý cuối cùng thì chúng tôi ai cũng biết.

Cuối cùng, tất cả trách nhiệm dồn lên đầu người con rể thứ tư của ông Đỗ - tổ trưởng tổ đồn tế công xã Tống Ngũ Luân. Người này không nghe lời chủ nhiệm Tôn, đã tự ý xé thịt con trâu và phân phối cho tất cả cán bộ lãnh đạo công xã cũng như cán bộ thuộc các cơ quan trực thuộc công xã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, hao tổn sức người và của cải. Cho dù Tống Ngũ Luân cũng là người bị hại, không những bị hại mà bị hại nặng bởi anh ta là một trong những người ăn nhiều nhất nhưng cũng phải nhận hình thức kỷ luật là bãi chức tổ trưởng, dừng sinh hoạt đảng một năm để ăn năn về những tội lỗi của mình.

Dưới sự giúp đỡ vô tư và tận tình của quân Giải phóng, dưới sự lãnh đạo vô cùng anh minh và sáng suốt của các cấp lãnh đạo từ tỉnh xuống đến huyện và công xã, dưới sự nỗ lực tuyệt vời của cộng đồng y bác sĩ, trong số hơn ba trăm người ngộ độc chỉ có một

người chết (chết vì bệnh tim). Nếu chuyện này mà phát sinh trong xã hội cũ tàn bạo và bất lương, e rằng ba trăm linh tám người không có lấy một người sống sót. Tuy công xã có mất đi một người nhưng gần như là không mất ai cả, bởi người này tuy có trúng độc thật nhưng anh ta chết vì bệnh suy tim bẩm sinh, do vậy không thể nói cái chết của anh ta là do ngộ độc thức ăn mà ra.

Người bị suy tim ấy không ai khác hơn là người con rể cả của ông Đỗ - nhân viên phục vụ tại nhà ăn công xã Trương Ngũ Khuê!

Mọi người trong thôn chúng tôi đều nói rằng, anh ta chết vì nghẹn trong khi ăn thịt trâu chứ không phải bị trúng độc cũng không phải vì bệnh tim!

***Tháng 4-2004***